

Tháng Tư, Tháng Năm, Tháng Sáu, Năm 2009

BÀI HỌC GIÁO LÝ

**LỜI NÓI ĐI ĐÔI VỚI VIỆC LÀM:
ĐỜI SỐNG CƠ ĐỐC NHÂN**

(The Christian Life)

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng © 2009
El Monte, California, USA

Mục Lục

Lời Mở Đầu: Phản Ứng Mạnh	3
1. Tình Yêu Thương	5
2. Đức Tin	12
3. Sự Trông Cậy (Hy Vọng)	19
4. Sự Sống	26
5. Ngày Nay Đức Chúa Trời Phán Với Chúng Ta Cách Nào?	33
6. Tội Lỗi	40
7. Ân Điển	47
8. Sự Yên Nghỉ	54
9. Thiên Đàng	61
10. Sự Làm Môn Đồ	68
11. Chức Quản Gia	75
12. Cộng Đồng	82
13. Sứ Mạng	89

Tác giả: Reinder Bruinsma

Ban dịch thuật: Mục sư và Bà Phạm Trường Thanh,

Ban hiệu đính: Mục sư Nguyễn Khắc Vinh, Bà Trần Bích Hồng

Trình bày: Lê Anh William

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 454-1304

LỜI MỞ ĐẦU:

Phản Ứng Mạnh

Pierre Laplace là một trong những tư tưởng gia danh tiếng của thế kỷ thứ mười tám và mười chín. Ông viết một quyển sách về sự di chuyển của các hành tinh. Pierre đặt tên quyển sách là *Sự Vận Hành Của Thiên Thể*. Ông đích thân tặng quyển sách đó cho Hoàng đế Nã-phá-luân. Có người nói với Nã-phá-luân rằng quyển sách không bao giờ đề cập đến Đức Chúa Trời. Hoàng đế nói, “Ông Laplace, họ nói với tôi ông đã viết quyển sách lớn này về sự di chuyển của các hành tinh. Nhưng ông không bao giờ đề cập đến Đấng Tạo Hóa của các hành tinh đó.” Laplace trả lời cách mạnh dạn, “Tại sao tôi cần điều đó? Tôi không cần phải chứng minh về Đức Chúa Trời.”

Câu chuyện này giúp chúng ta hiểu về “thời đại mới” trong lịch sử. Trong thời kỳ này, tư tưởng khoa học được coi là khởi đầu của mọi lẽ thật. Trong thời kỳ này, người ta tin rằng mọi sự đều có thể giải nghĩa được. Nếu có điều gì không thể giải nghĩa được, thì điều đó không có thật.

Nhưng ngày nay, không phải mọi người đều đồng ý với tư tưởng này. Họ không tin rằng mọi sự đều có thể giải nghĩa được chỉ qua phương pháp khoa học mà thôi. Có một điều gì về chúng ta mà không một lý luận, ống thí nghiệm, hay luật khoa học nào có thể giải nghĩa được.

Những ý kiến này đã ảnh hưởng tới mọi phương diện của đời sống gồm cả tôn giáo. Nhưng một số ý kiến này đã đi quá xa. Chúng đã bỏ qua một bên hay bác bỏ những lẽ thật về giáo lý. Những ý kiến này cho rằng kinh nghiệm quan trọng hơn những sự dạy dỗ hay tin tưởng, nhưng điều này không đúng.

Lẽ thật không phải chỉ là kiến thức về giáo lý và Kinh Thánh, nhưng là điều ảnh hưởng tới người tín đồ trên phương diện cá nhân. Điều đó là Đức Chúa Giê-su, Đấng phán rằng lẽ thật của Ngài sẽ có những ảnh hưởng tốt trên đời sống chúng ta (Giăng 8:32). Lẽ thật phát triển đời sống thuộc linh và ảnh hưởng đến cách người ta đối phó với những thách thức trong đời sống hằng ngày. Tôn giáo của chúng ta có phần hữu ích, giúp thay đổi đời sống mà chúng ta không nên coi thường. Đồng thời, không bao giờ nên coi kinh nghiệm quan trọng hơn sự dạy dỗ đúng theo Kinh Thánh.

Trong tam cá nguyệt này, chúng ta muốn nghiên cứu cả hai phần của đức tin: giáo lý và kinh nghiệm. Trong những bài của ba tháng

này, chúng ta sẽ chú ý tới 13 giáo lý quan trọng của đức tin Cơ Đốc. Mỗi bài học sẽ cố giữ sự quân bình thận trọng giữa sự hiểu biết đúng về Kinh Thánh của những phần khác nhau của đức tin chúng ta. Và mỗi bài học sẽ bày tỏ ảnh hưởng của những giáo lý này trên kinh nghiệm hằng ngày của chúng ta. Chúng tôi hy vọng rằng sau ba tháng, bạn sẽ hiểu rõ hơn những đề tài này và nhờ đó bạn sẽ nhận được nhiều ơn phước cho kinh nghiệm mình. Trọng tâm của mỗi bài học sẽ là “lẽ thật trong Đức Chúa Giê-su.”

Cuối cùng, Đức Chúa Giê-su là An-pha và Ô-mê-ga của đức tin chúng ta. Có 13 đề tài khác nhau nhưng chỉ có một mục đích: Đức Chúa Giê-su là Đấng “trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có” (Công vụ 17:28).

Reinder Bruinsma sinh trưởng tại Hà Lan. Ông đã phục vụ giáo hội trong nhiều chức vụ khác nhau. Bruinsma là tác giả gần hai mươi quyển sách. Một số sách đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác. Ông là hội trưởng của Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm tại Hà Lan khi ông viết bài học cho ba tháng này.

Bài Học 1

TÌNH YÊU THƯƠNG

CÂU GỐC: “Nên bây giờ còn có ba điều nầy: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương” (I Cô-rinh-tô 13:13).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ê-sai 53; Ma-thi-ơ 22:37-39; I Cô-rinh-tô 13; I Giăng 3; I Giăng 4.

BẮT CỬ BÀI HỌC NÀO DẠY VỀ NHỮNG Ý NIỆM QUAN TRỌNG của đức tin Cơ Đốc cần phải bắt đầu với tình yêu thương. Sứ đồ Phao-lô nhấn mạnh rằng đức tin và sự trông cậy và những phần khác của Cơ Đốc giáo đều quan trọng. Và tất cả đều bắt đầu từ tình yêu thương. Không có tình yêu thương, chúng ta “chẳng ra gì” (I Cô-rinh-tô 13:2).

Khoảng năm trăm năm trước khi Đấng Christ giáng sinh, tư tưởng gia Hy Lạp nổi tiếng là Sophocles nói, “Một chữ giải phóng chúng ta khỏi tất cả gánh nặng và đau khổ của đời sống. Chữ đó là tình yêu thương.” Câu này có thể đúng. Nhưng vị tư tưởng gia Hy Lạp này sẽ không bao giờ biết câu đó đúng như thế nào. Chỉ có cuộc đời và sự chết của Đức Chúa Giê-su mới bày tỏ cho chúng ta biết ý nghĩa thật của những chữ này.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Đức Chúa Trời là ai và Ngài làm gì chỉ là phần ảnh tình yêu của Ngài. Tình yêu thương này thật êm dịu nhưng cũng thật khó hiểu. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời vượt cao hơn tất cả những gì chúng ta hiểu về tình yêu. Tình yêu của con người đôi khi hơi hẹp và thường liên hệ tới sự ích kỷ và tham lam. Đức Chúa Trời không phải chỉ có tình yêu thương hay chỉ bày tỏ tình yêu thương mà chính Ngài là sự yêu thương.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta đã được bày tỏ bằng nhiều cách. Thí dụ lớn nhất là Thập tự giá. Là những người theo Đức Chúa Giê-su, chúng ta hành động trong tình yêu Ngài bằng cách yêu thương những người khác như Đấng Christ đã yêu thương chúng ta.

I. SỰ YÊU THƯƠNG – KIỂU MẪU CHO ĐỜI SỐNG (Ma-thi-ơ 22:37-39).

Chúng ta cần ăn uống để sinh tồn. Không có nước để uống và thực phẩm để ăn, chúng ta sẽ chết. Nhưng để sống, chúng ta cũng cần tình yêu thương. Sống mà không có tình yêu thì không phải là sống. Có một nhu cầu bẩm sinh trong chúng ta là được yêu. Chúng ta cần tình thương của cha mẹ. Chúng ta cần tình thương của gia đình và bạn bè. Chúng ta cần là một thành viên của một cộng đồng yêu thương. Chúng ta cần được yêu và chúng ta cũng cần yêu. Chúng ta thật sự không phải là người nếu chúng ta không thể yêu. Nhưng chúng ta cần nhận định rõ ràng: Tình thương chân thật không bắt đầu từ chúng ta. Tình yêu này được tạo nên trong chúng ta bởi Đấng Tạo Hóa của chúng ta là Đức Chúa Giê-su. (Xin đọc Sáng thế Ký 1:26 và Giăng 3:16).

Theo Ma-thi-ơ 22:37-39; I Cô-rinh-tô 13:1-3; và I Giăng 3:14, tình yêu thương quan trọng thế nào trong đời sống của người đi theo Đấng Christ?

“Tình yêu chân thật là nguyên tắc của Đức Chúa Trời, một quyền lực vĩnh cửu. Một tấm lòng không thánh thiện không thể khởi đầu hay tạo ra tình yêu. Tình thương chỉ có thể thấy trong lòng những người được Đức Chúa Giê-su ngự trị. ‘Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước’ (I Giăng 4:19). Trong tâm hồn được đổi mới bởi ân điển của Đức Chúa Trời thì tình yêu thương là nguyên tắc điều khiển mọi hành động.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 551.

Tác giả người Anh nổi tiếng C. S. Lewis dùng chữ “Món quà tình yêu” và “Nhu cầu tình yêu” để bày tỏ sự khác biệt giữa tình yêu của Đức Chúa Trời và tình yêu của loài người. Đức Chúa Trời muốn tình yêu của chúng ta hơn bất cứ điều gì khác. Nhưng Ngài không cần tình yêu của chúng ta như cách chúng ta cần tình yêu thương từ Ngài và từ đồng loại. “Chúng ta cần khởi sự ngay từ đầu, với tình yêu thương như một quyền lực đến từ Đức Chúa Trời. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời là Món quà tình yêu. Trong Đức Chúa Trời không có sự khát khao cần phải thỏa đáp. Đức Chúa Trời có tràn đầy tình yêu thương mà Ngài muốn ban bố.” – Phỏng trích C. S. Lewis, *The Four Loves* (London: HarperCollins, 1998), tr. 121. Tình yêu thương của loài người cần được thay đổi bởi tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Bằng cách này, chúng ta có thể yêu thương cách chân thành giống như Đấng Christ trong khi chúng ta cũng được những người khác yêu thương.

Theo kinh nghiệm của bạn, có sự khác biệt nào giữa tình yêu của con người và tình yêu của Đức Chúa Trời? Có thứ tình yêu nào của con người dạy chúng ta hay nhất về tình yêu của Đức Chúa Trời? Làm thế nào chúng ta có thể bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong đời sống mình?

II. ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG CỤU ƯỚC – CHÚA CỦA SỰ YÊU THƯƠNG (Giê-rê-mi 31:3).

Người ta thường nói rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời chỉ được bày tỏ trong Tân Ước. Họ cũng nói rằng “Đức Chúa Trời của Cựu Ước” là Đức Chúa Trời của sự công bằng và thịnh nộ. Nhưng nếu nghiên cứu cẩn thận cả Kinh Thánh chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời không có bản tính chia đôi như vậy. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời được bày tỏ trọn vẹn nhất trong Đấng Christ (như được miêu tả trong Tân Ước). Nhưng Đức Chúa Trời của thời Cựu Ước cũng là Đấng đầy tình yêu thương. Đức Chúa Trời không hề thay đổi (Gia-cơ 1:17). Ngài không từ từ thay đổi từ một Đức Chúa Trời thịnh nộ hay công bằng thành một Đức Chúa Trời yêu thương. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời là vĩnh cửu. Những lời mà dân sự Ngài trong Cựu Ước đã nhắc đến luôn luôn là: “Ta đã lấy sự yêu thương đời đời mà yêu người” (Giê-rê-mi 31:3).

Xin hãy đọc những thí dụ về tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong thời Cựu Ước liệt kê dưới đây. Sau đó, hãy cho thêm những thí dụ rõ ràng khác về tình yêu thương của Ngài được thấy ở những câu khác trong Cựu Ước.

1. **Tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong việc tạo thế (Sáng thế Ký 1:26-31; 2:21-25).**
2. **Giải pháp cho nạn đói tội lỗi (Sáng thế Ký 3:15; 22:8; Ê-sai 53).**
3. **Sự ban cho ngày Sa-bát (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:12-17).**
4. **Sự tiếp tục ban cho ơn tiên tri (A-mốt 3:7).**

Có những câu và chuyện tích trong Cựu Ước dường như khó hiểu. Điều này cũng đúng khi chúng ta đọc về chiến tranh và đổ máu. Nhưng chúng ta cũng đừng bao giờ quên rằng Đức Chúa Trời luôn bày tỏ chính Ngài là Đấng kéo dân sự đến với Ngài và không lìa bỏ họ. Ngài làm như vậy ngay cả khi dân Y-sơ-ra-ên xây lưng lại Ngài rất nhiều lần.

Bạn trả lời thế nào cho những câu hỏi về chiến tranh và đổ huyết trong Cựu Ước? Làm thế nào bạn thấy sự liên hệ những mạng lệnh của Đức Chúa Trời truyền hủy diệt hoàn toàn nhiều quốc gia với quan niệm Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương? (Thí dụ, Đức Chúa Trời cho phép dân Y-sơ-ra-ên chiếm đất Ca-na-an).

III. ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG TÂN ƯỚC – CHÚA CỦA SỰ YÊU THƯƠNG (Giăng 3:16).

Tại sao Đức Chúa Giê-su đến thế gian? Tại sao Ngài phải đau khổ? Tại sao Ngài sẽ tái lâm và phục hồi thế gian này trở lại tình trạng trong sạch nguyên thủy? Sự Ngài chết trên thập tự giá có cần thiết không? Không có cách nào khác sao? Nếu không, tại sao Chúa cần một thời gian thật lâu để đối phó với nan đề tội lỗi? Chúng ta không ở trong địa vị để trả lời các câu hỏi này? Trong sự khôn ngoan vô bờ bến, Đức Chúa Trời đã “hoạch định” một chương trình để đối phó cách hay nhất với nan đề tội lỗi. Đức Chúa Trời là thánh, Ngài không thể làm ngơ trước sự phản nghịch chống lại luật pháp hoàn hảo của Ngài. Đức Chúa Trời đã và đang là sự yêu thương. Ngài không thể chỉ đứng đó để dân sự Ngài chết mà không làm hết sức để cứu họ.

“Sự thánh của Đức Chúa Trời là sự tinh khiết hoàn hảo nên Ngài không thể chấp nhận tội ác. Sự yêu thương của Đức Chúa Trời là mở rộng lòng để chấp nhận tội nhân. Sự thánh của Đức Chúa Trời nghĩa là Ngài giữ mình phân cách khỏi những gì không trong sạch và tội lỗi. Sự yêu thương của Đức Chúa Trời có nghĩa là Ngài sẵn lòng hiệp một với những người không trong sạch để giúp họ. . . . Sự thanh nộ của Đức Chúa Trời thì giới hạn trong khi tội lỗi còn tồn tại. Nhưng tình yêu thương của Ngài thì vĩnh cửu.” – Phỏng trích Donald G. Bloesch, *God the Almighty: Power, Wisdom, Holiness, Love* (Downers Grove, Illinois: InterVarsity Press, 1955), tr. 140-143.

Những câu sau đây nói gì với chúng ta về sứ mạng tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong Tân Ước?

1. Sự ban cho Con Ngài (Giăng 3:16).
2. Con Ngài dâng hiến chính mình (Phi-líp 2:5-8).
3. Sự ban cho Đức Thánh Linh (Giăng 14:16-18; Công vụ 2:1-4).
4. Sự ban cho các ân tử thiêng liêng (Ê-phê-sô 4:11-13).
5. Sự chắc chắn của sự cứu chuộc (I Giăng 3:1-3).
6. Một tương lai vĩnh cửu trong một môi trường yêu thương (II Phi-e-rơ 3:13).

Bạn tóm lược thế nào sứ điệp về tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong Tân Ước?

Sứ điệp ba thiên sứ trong Khải huyền 14:6-12 phù hợp thế nào với đề tài tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong Tân Ước? Ellen G. White nói về sứ điệp thiên sứ thứ ba là tin mừng về sự xưng công bình (tha thứ và rửa sạch tội lỗi) bởi đức tin “trong lẽ thật thực sự.” Những điều này phù hợp thế nào với đề tài tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta?

IV. CÂU TRẢ LỜI CHO TÌNH YÊU THƯƠNG (Phục truyền 6:5, 6).

Thế giới ngày nay đầy dẫy tình yêu vị kỷ, tham vọng mù quáng, ganh ghét, ích kỷ, mưu mô nhơ nhớp, và chiến tranh. Nếu loài người để những hành vi như vậy hướng dẫn họ thì tình yêu thương không có cơ hội phát triển. Bà mẹ Tê-rê-sa có lần nói, “Nếu bạn phán đoán người ta thì bạn không có thì giờ để yêu thương họ.”

Nếu chúng ta thật sự chấp nhận Đức Chúa Trời và trở thành các môn đồ Ngài, thì nguyên tắc của tình yêu thương sẽ điều khiển đời sống chúng ta. Dù yếu đuối thế nào, chúng ta vẫn tiếp tục lớn lên trong tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời và tha nhân. Hoán cải là thay đổi từ tình yêu thương vị kỷ thành tình yêu thương Đức Chúa Trời và tha nhân.

Phục truyền 6:5, 6 và Ma-thi-ơ 22:37-40 dạy chúng ta gì về nguyên tắc phải theo khi chúng ta nghiên cứu những điều răn Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta? Nguyên tắc này có khác biệt chẳng từ khi Đấng Christ đến thế gian?

Nếu chúng ta thật sự được Đức Chúa Giê-su thay đổi, thì tình yêu thương của Ngài sẽ được bày tỏ trong cách chúng ta đối xử với những người khác. Chúng ta có thể không thích một số người. Nhưng chúng ta được truyền là phải yêu thương mọi người, ngay cả kẻ thù cay đắng nhất của chúng ta. Điều này sẽ giúp những người cùng làm việc với chúng ta và cũng là một ơn phước lớn cho chúng ta. Hãy yêu thương và chấp nhận hoàn toàn những người bạn gặp và bạn để ý có điều gì xảy ra.

Ma-thi-ơ 5:44; 25:31-46; và 1 Phi-e-rơ 1:22 nói rõ ràng thế nào tình yêu thương nên ảnh hưởng đến những gì chúng ta nói và làm?

“Các thuộc viên hội thánh nên bỏ đi sự tự tôn và tiếp nhận tình yêu thương đã tràn đầy lòng Đấng Christ, đó là tình yêu đối với Đức Chúa Trời và đối với nhau. Nếu họ làm vậy, thì Thiên Phụ chúng ta sẽ bày tỏ quyền lực Ngài qua họ. Dân sự Chúa hãy hiệp một với nhau trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Sau đó người thế gian sẽ nhận ra quyền lực của Đức Chúa Trời hành động cách lạ lùng. Lúc đó họ sẽ chấp nhận Ngài là Sức mạnh và Đấng Trợ giúp của dân sự giữ điều răn Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 7, tr. 940.

Bạn có phải là người có tình yêu thương hay ích kỷ và tự tôn? Có những cách nào bạn có thể dùng để từ bỏ mình và bày tỏ tình yêu thương đối với những người khác?

V. NHÂN CÁCH HÓA TÌNH YÊU (Lu-ca 17:12-19).

Đức Chúa Giê-su là kiểu mẫu hoàn hảo của chúng ta. Nếu chúng ta tự hỏi tình yêu mình phải như thế nào thì chúng ta không cần tìm đâu xa hơn là Đấng Cứu Thế của chúng ta. Ngài là một gương mẫu hoàn hảo. Là con người, Đấng Christ có đủ lý do để không thích nhiều người. Các nhà lãnh đạo tinh thần Do Thái rất ganh ghét sự thành công của Ngài. Họ gây nhiều rắc rối cho Ngài và quyết định giết Ngài. Tại sao Đức Chúa Giê-su phải yêu thương những người đó? Đôi khi chính gia đình Ngài cũng không hỗ trợ Ngài. Các môn đồ Ngài thường tranh dành với nhau và vắng mặt khi Ngài cần họ nhất. Làm thế nào Đức Chúa Giê-su có thể yêu thương họ vào những lúc họ hoàn toàn lìa bỏ Ngài?

Đức Chúa Giê-su cũng bày tỏ tình yêu thương đối với những người không được các nhà lãnh đạo tinh thần trong thời Ngài để ý tới. Đó là các phụ nữ (gồm cả gái điếm), những người phong cùi, người Sa-ma-ri, các lính La Mã, và những người thu thuế.

Hãy nghiên cứu kỹ càng vài thí dụ hay nhất về cách Đức Chúa Giê-su bày tỏ tình yêu thương vô vị kỷ của Ngài. Trong những thí dụ này, hầu hết người ta không thể yêu như Ngài đã yêu: Lu-ca 17:12-19; Giăng 13:1-17; 19:25-27.

2 Cô-rinh-tô 5:14 và Phi-líp 2:2 bày tỏ thế nào thí dụ về tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong chức vụ của Đức Chúa Giê-su, và ảnh hưởng của chức vụ này trong sự làm môn đồ của chúng ta.

Sứ đồ Phao-lô nói rằng tình yêu của Đấng Christ cảm động (thúc đẩy) chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:14). Bản dịch tiếng Anh thì không rõ ràng lắm. Nhưng theo tiếng Hy Lạp thì có thể dịch là tình yêu đến từ Đấng Christ và cũng là tình yêu chúng ta dành cho Đấng Christ. Cả hai nghĩa này thì đúng theo ngôn ngữ và ý nghĩa của Kinh Thánh. Khi hiểu tình yêu vĩ đại của Đấng Christ, chúng ta sẽ học để biết giá trị của tình yêu Ngài. Và điều này sẽ khiến chúng ta có lòng ước ao mãnh liệt để chia sẻ tình yêu đó với những người khác.

Đức Chúa Giê-su cũng yêu thương những người bị xã hội ghét bỏ. Và Ngài đã hết lòng đối xử với họ trong tình yêu thương. Làm thế nào tôi bày tỏ tình yêu thương đối với những người vô gia cư, những người bị xã hội ruồng bỏ, hay những người không có một lối sống như tôi?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin đọc Ellen G. White, "God's Love for Man," tr. 9-16, trong *Steps to Christ*. Xin cũng đọc "Calvary," tr. 741-757, và "It is Finished," tr. 758-768, trong *The Desire of Ages*, nói về những giờ phút cuối cùng trong cuộc đời dương thế của Đấng Christ. Sách *The Four Loves* của C. S. Lewis, cũng là một quyển gây nhiều cảm hứng về những tình yêu khác nhau của Chúa và loài người.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một người không thể tránh câu hỏi "tại sao": Nếu Đức Chúa Trời là sự yêu thương, tại sao lại có rất nhiều đau khổ? Không phải chỉ có những đau khổ người ta phải trải qua khiến chúng ta tự hỏi về tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta cũng thắc mắc về nhiều người vô tội phải đau khổ. Là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta đối phó thế nào với thực trạng của đời sống? Sự hiểu biết về cuộc Thiến Ác Đầu Tranh giúp chúng ta thế nào để hiểu đề tài khó khăn này?
2. Làm thế nào người ta có thể yêu người cha hay mẹ độc ác, kẻ giết nhiều người, hay một người vô cùng ích kỷ? Đức Chúa Giê-su yêu những người không đáng yêu thế nào?
3. Làm thế nào một người tiếp tục yêu nếu tình yêu đó không được đáp lại? Làm sao Đức Chúa Giê-su tiếp tục yêu những người không yêu Ngài?
4. Ai là những người bị ruồng bỏ, bị ganh ghét, bị rửa sả trong xã hội của bạn? Hội thánh bạn có những mục vụ gì để giúp họ? Làm thế nào bạn và hội thánh tham gia vào công việc này?
5. Nói đúng ra, tình yêu chân thật đòi hỏi chết cho bản ngã và sẵn sàng quên mình để giúp người khác. Chúng ta cần có những sự lựa chọn nào để chết cho bản ngã mình?
6. Ngoài Thập tự giá, có những cách nào khác Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu thương Ngài đối với chúng ta?

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Đây là điều căn bản về bản tính và mọi hành động của Ngài. Đức Chúa Trời yêu thương đã bày tỏ điều này trong Cựu Ước. Nhưng tình yêu thương này được bày tỏ cách hoàn hảo nhất trong sự ban Con một Ngài, Đức Chúa Giê-su Christ, để cứu chuộc chúng ta. Điều này khuyến khích Cơ Đốc nhân chia sẻ tình yêu đó với những người khác. Nếu chúng ta nhận mình là môn đồ của Đức Chúa Giê-su, thì đời sống chúng ta sẽ bày tỏ tình yêu thương tràn đầy đối với Đức Chúa Trời và tình yêu vô vị kỷ đối với những người khác.

Bài Học 2

ĐỨC TIN

CÂU GỐC: “Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Ê-phê-sô 2:8, 9).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ê-phê-sô 6:10-18; Hê-bơ-rơ 11; Gia-cơ 2:18, 19; 1 Phi-e-rơ 1:3-8.

CHÚNG TA KHÔNG NÊN LẤN LỘN ĐỨC TIN VỚI SỰ TIN TƯỞNG CÁ NHÂN. Theo Kinh Thánh, đức tin không lệ thuộc vào lý trí. Đức tin không lệ thuộc vào cảm xúc. Thay vào đó, đức tin là sự tin tưởng sâu xa có ảnh hưởng tới toàn thể con người. Đức tin là một nguyên tắc điều khiển đời sống. Đức tin là cách chúng ta vươn lên và nắm chặt những lời hứa của Đức Chúa Trời là Đấng chúng ta không thể thấy. Chúng ta không thể thấy Ngài, nhưng chúng ta biết rằng Ngài hiện diện.

Hê-bơ-rơ 11:1 nói về “căn bản” của đức tin chúng ta. William G. Johnsson, một người thông hiểu tiếng Hê-bơ-rơ, nói rằng sự dịch đúng nhất là: “đức tin là *giấy chủ quyền* cho những gì chúng ta trông cậy. Đó là biết chắc chắn những gì chúng ta không thấy.” – Phỏng trích *Hebrews, The Abundance Life Bible Amplifier* (Boise, Idaho: Pacific Press Publishing Association, 1994), tr. 204.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Đức tin là nguyên tắc hướng dẫn đời sống của Cơ Đốc nhân. Đức tin bày tỏ cách chúng ta sống và xử thế đối với Đức Chúa Trời và những người khác. Biết giáo lý là điều quan trọng, nhưng đức tin còn quan trọng hơn là chỉ biết giáo lý. Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu đức tin quan trọng nhiều hơn thế nào.

I. ĐỨC TIN – SỰ BAN CHO TỪ ĐỨC CHÚA TRỜI (Ê-phê-sô 2:8).**Đức tin là gì?**

Lời giải nghĩa đơn giản có thể như sau: “Đức tin là tin cậy hoàn toàn rằng Đức Chúa Trời có thật, đầy quyền phép, và thương yêu. Sự Ngài có thật, quyền phép và yêu thương bày tỏ trong các hành động và lời hứa của Ngài cho chúng ta.”

Đức tin là một món quà tuyệt vời cho một thế giới sa ngã và đổ vỡ của chúng ta. Không lạ gì nhiều người tin rằng đức tin là một món quà tuyệt vời nhất trong tất cả những món quà mà nhân loại nhận được.

Bây giờ, câu hỏi là: Bạn có bao giờ cố gắng để tìm hiểu đức tin của bạn từ đâu đến chẳng? Tại sao bạn tin nơi Đức Chúa Trời, còn những người khác bạn biết lại không tin? Có phải đó là cách cha mẹ bạn dạy không? Có phải bạn luôn luôn đi nhà thờ chẳng? Có phải sự nghiên cứu về Kinh Thánh, hay đọc những sách về Kinh Thánh, khiến bạn tin rằng có một Đức Chúa Trời yêu thương bạn? Đức tin thật sự là một món quà của Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phao-lô diễn tả thế nào sự quan trọng của sự ban cho đức tin trong Ê-phê-sô 2:8?

Một điều chắc chắn là: chúng ta không thể hoàn toàn là con người nếu không có tình yêu. Cũng vậy, chúng ta không thể là con người Chúa muốn nếu không có đức tin. “ ‘Không có đức tin, thì chẳng hề có thế nào ở cho đẹp ý Ngài.’ . . . Xin để ý là sách Hê-bơ-rơ không dạy không có đức tin thì khó làm đẹp lòng Ngài. Hay sách Hê-bơ-rơ không dạy rằng không có đức tin thì cần nhiều thì giờ để làm đẹp lòng Ngài. Thay vào đó, sách Hê-bơ-rơ nói rằng điều đó *không thể được*. Nói tóm lại, không gì có thể thay thế đức tin. Bởi đức tin mà những anh hùng của Đức Chúa Trời sống trong quá khứ. Và cũng bởi đức tin mà dân sự Ngài phải sống ngày nay.” – Phỏng trích George R. Knight, *Exploring Hebrews: A Devotional Commentary* (Hagerstown, Maryland: Review and Herald Publishing Association, 2003), tr. 198.

Theo Rô-ma 10:17 và Hê-bơ-rơ 11:6, làm thế nào chúng ta có thể sẵn sàng để nhận lãnh sự ban cho của đức tin? Có những sự thay đổi nào chúng ta có thể làm trong đời sống mình để sẵn sàng nhận lãnh sự ban cho đó?

II. ĐIỀU CĂN BẢN CỦA ĐỨC TIN CHÚNG TA (Giăng 5:39).

Có một bài thánh ca tiếng Anh nổi tiếng đã được dịch ra nhiều thứ ngôn ngữ. Bài này nhắc nhở chúng ta rằng: “Sự trông cậy của tôi được xây trên một nền tảng không gì khác hơn là huyết và sự công bình của Đấng Christ” (Seventh-day Adventist Hymnal, số 522). Điều quan trọng là chúng ta đừng bao giờ quên lẽ thật này. Đức Chúa Giê-su Christ là nền tảng vĩ đại nhất của đức tin chúng ta. Sự ban cho của đức tin là một điều mâu nhiệm chúng ta không thể hoàn toàn hiểu được. Nhưng chúng ta đã có vài chi tiết về làm cách nào để đức tin sống động và vững mạnh hơn. Một số người trong Kinh Thánh bỗng nhiên có một kinh nghiệm khiến họ khởi sự cuộc hành trình đức tin. Thí dụ hay nhất là sứ đồ Phao-lô. Nhưng những người khác trong Kinh Thánh đã hiểu được sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời trong đời sống họ cách chậm rãi hơn. Kinh nghiệm là một phần quan trọng và mạnh mẽ trong đời sống thuộc linh của chúng ta. Nhưng đức tin của chúng ta cũng phải được nuôi dưỡng bằng Lời Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao Kinh Thánh giữ một phần quan trọng trong việc xây dựng đức tin chúng ta.

Theo Giăng 5:39 và 2 Ti-mô-thê 3:15, Kinh Thánh đã giữ phần nào trong kinh nghiệm đức tin của người tín đồ?

Thật rõ ràng, Kinh Thánh rất quan trọng. Nếu chệnh mảng đọc Kinh Thánh, chúng ta sẽ làm đức tin mình yếu đi. Nhưng làm thế nào Kinh Thánh có thể giúp thức tỉnh và xây dựng đức tin chúng ta thì không thể hoàn toàn giải nghĩa được bằng ngôn ngữ loài người. Ngay cả câu định nghĩa nổi tiếng trong Hê-bơ-rơ 11 cũng không có câu trả lời. “Hê-bơ-rơ 11:1 không cho chúng ta ý nghĩa chữ *pistis* [chữ đức tin trong tiếng Hy Lạp]. Hê-bơ-rơ 11:1 cũng không miêu tả đức tin hành động thế nào. Chắc chắn là sứ đồ Phao-lô không giải nghĩa trí óc chúng ta thực hành đức tin thế nào. Đúng ra, Phao-lô nói lên hai điều quan trọng của đức tin – (1) sự trông cậy là có thật và (2) giúp người ta ‘thấy’ sự không thấy.” – Phỏng trích William G. Johnsson, *Hebrews, The Abundant Life Bible Amplifier* (Boise, Idaho: Pacific Press Publishing Association, 1994), tr. 205.

Gia-cơ 2:18, 19 nói đức tin là gì? Tại sao đức tin còn hơn là chỉ tin rằng Đức Chúa Trời và những giáo lý khác là có thật?

Tại sao đọc Kinh Thánh là một kinh nghiệm thay đổi đời sống cho một số người trong khi những người khác tuyên bố Kinh Thánh “không làm gì” cho họ cả? Bạn có lời khuyên nào cho một người thích đọc Kinh Thánh như là một “quyển sách” nhưng không tin vào lời Đức Chúa Trời phán trong Kinh Thánh?

III. BÀY TỎ ĐỨC TIN (Lu-ca 16:30, 31).

Các nhà viết Kinh Thánh kể lại những chuyện tích về các phép lạ chữa bệnh của Đấng Christ. Họ nêu lên ý tưởng rằng các phép lạ không phải là ảo thuật nhưng là đức tin. Những người được chữa lành phải bày tỏ đức tin mình. Đức Chúa Giê-su phán, “Theo như đức tin các ngươi, phải được thành vậy” (Ma-thi-ơ 9:29). Những kinh nghiệm khác thường của các phép lạ của Chúa không luôn luôn dẫn người ta đến đức tin. Sự thật là nhiều người tìm những lời giải nghĩa khác cho các phép lạ của Chúa.

Chúng ta thấy có điều quan trọng nào trong Lu-ca 16:30, 31?

Đức tin chúng ta sẽ mạnh hơn nhờ kinh nghiệm thấy Đức Chúa Trời làm việc trong đời sống chúng ta và đời sống của những người khác. Nhưng đức tin thường thường đến trước khi chúng ta kinh nghiệm các phép lạ của Đức Chúa Trời trong đời sống mình. Đức tin mong đợi Đức Chúa Trời bày tỏ bàn tay quyền phép của Ngài. Đức Chúa Trời hứa sẽ hành động qua chúng ta cho sự phúc lợi của chúng ta nếu chúng ta tin nơi Ngài. Trong niềm tin cậy đó chúng ta phải nắm lấy Lời của Ngài.

Rô-ma 1:17; Ga-la-ti 5:6; Gia-cơ 2:17, 18; và 1 Giăng 5:4, 5 dạy chúng ta gì về làm thế nào chúng ta sống bởi đức tin?

Theo Rô-ma 11:20 và Hê-bơ-rơ 3:19, khi chúng ta không có đức tin thì sẽ dẫn đến kết quả buồn thảm nào?

Sứ điệp trong Rô-ma 11:20 nói rõ rằng Phao-lô nói về những người Hê-bơ-rơ của thời Kinh Thánh xa xưa khi họ đã nhận được lời hứa cứu rỗi trong mối tương quan giao ước với Đức Chúa Trời. Họ có thể kinh nghiệm những ơn phước vĩ đại trong Đấng Christ mà đức tin sẽ đem lại cho những ai sống theo đức tin. Nhưng kinh nghiệm và sự thất bại của họ là một sự nhắc nhở rõ ràng cho chúng ta rằng “không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài” (Hê-bơ-rơ 11:6).

Đức tin của bạn là một sự ban cho. Nhưng bạn có những lý do tốt nào cho điều này? Nhưng quan trọng hơn, có những cách hữu ích nào bạn có thể làm cho đức tin mình mạnh hơn? Đồng thời, có những cách nào làm cho mất đức tin?

IV. LỚN LÊN TRONG ĐỨC TIN (2 Phi-e-rơ 3:18).

Đức tin có thể lớn lên khi chúng ta phải đương đầu với những nghi ngờ và rắc rối. Nhưng chúng ta phải tiếp tục tiến tới, tin vào những lời hứa của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải làm như vậy, dù chúng ta cảm thấy thế nào hay hoàn cảnh có bực bội đến đâu. Đức tin không phải là cảm xúc, nhưng là một nguyên tắc không lệ thuộc vào những cảm xúc yếu đuối của con người. Đức tin là làm những gì chúng ta biết Đức Chúa Trời đòi hỏi mặc dù chúng ta không muốn làm điều đó.

Bạn phải lớn lên trong ân điển và kiến thức về Đức Chúa Giê-su Christ. Khi bạn tăng trưởng, bạn sẽ dùng mọi cơ hội để thu nhận thêm kiến thức về đời sống của Đấng Christ và Ngài là ai. Bạn sẽ làm tất cả những gì có thể làm để lớn lên trong ân điển và đức tin.

Đức tin nơi Đức Chúa Giê-su sẽ lớn lên khi bạn biết nhiều hơn về Ngài. Điều này có thể xảy ra bằng cách sống trong Ngài và trong tình yêu của Ngài. Không gì đem lại sự sỉ nhục cho Đức Chúa Trời hơn là xưng mình là môn đồ Ngài trong khi sống xa cách Ngài.

Theo 2 Phi-e-rơ 3:18, Phi-e-rơ có thách thức nào cho các tín hữu?

Theo 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:3, hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca đã đối phó với sự thách thức đó thế nào?

“Thuần đức tin” giúp bạn lớn lên trong đức tin thế nào? Đức tin liên hệ thế nào với phần còn lại của “khí giới của Đức Chúa Trời” được diễn tả trong Ê-phê-sô 6:10-18?

Mục tiêu của Cơ Đốc nhân là lớn mạnh trong đức tin. Đây là sự thực hành trong suốt cả cuộc đời. Chúng ta kinh nghiệm ơn phước của sự lớn lên và “đứng vững trong đức tin” (1 Cô-rinh-tô 16:13). Đồng thời, chúng ta có thể tự hỏi tại sao những người khác vẫn còn “yếu đuối” (Rô-ma 14:1). Nhưng chúng ta thường quên rằng chúng ta cũng cần thời gian trước khi trở nên vững mạnh như chúng ta ngày nay trong Đấng Christ. Nhưng dù cảm thấy thế nào, chúng ta không bao giờ nên kiêu hãnh hay phán đoán người khác (1 Cô-rinh-tô 10:12). Đức Chúa Trời là Đấng làm cho mỗi hội giống đức tin lớn lên. Ngài cũng có công về sự khôn lớn trong cuộc đời thuộc linh của chúng ta.

Có những người bạn, những chỗ bạn thăm viếng, hay những chương trình TV bạn coi có những ảnh hưởng không tốt trên đức tin của bạn chăng? Nếu có, bạn có sẵn sàng để bỏ đi không? Câu trả lời tùy thuộc vào việc bạn coi đức tin quan trọng thế nào đối với bạn?

V. ĐỨC TIN NƠI MỘT NGƯỜI (1 Ti-mô-thê 4:16).

Những điều hội thánh tin tưởng rất quan trọng. Khi nói mình tin nơi Đức Chúa Trời, chúng ta muốn biết nhiều hơn về Ngài. Lẽ tự nhiên là chúng ta muốn giải nghĩa cẩn thận về những gì mình tin nơi Đấng Tạo Hóa (Đức Chúa Giê-su) và cách Ngài đối xử với chúng ta. Chúng ta muốn biết chắc về ý muốn của Ngài. Và chúng ta tin rằng các giáo lý của hội thánh là đúng. Nhưng đức tin chúng ta không chỉ lệ thuộc vào sự tin tưởng mà thôi nhưng vào Đức Chúa Giê-su. Giáo lý không phải là mục tiêu của sự tin tưởng của chúng ta. Nhưng giáo lý giúp chúng ta hiểu Đức Chúa Giê-su hơn và những gì Ngài làm cho chúng ta.

Tân Ước dạy chúng ta gì trong 1 Ti-mô-thê 4:16 và Tít 2:1 về sự quan trọng của giáo lý đúng?

Giáo lý đúng rất quan trọng. Nhưng giáo lý và thần đạo không có sự sống và không cứu được ai trừ khi được thực hành. Một người có thể là một thần đạo gia nhưng vẫn là người không tin. Đức tin không phải chỉ nói bạn tin những gì Kinh Thánh dạy là đúng. Nhưng đức tin là tin cậy vào một Người của những giáo lý này.

Theo Giăng 3:36 và 6:35, sự cứu rỗi trong cuộc đời này và đời sau liên hệ thế nào với đức tin trong Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế?

Theo Ma-thi-ơ 16:13-19, hội thánh được lập trên sự tin tưởng căn bản nào?

Những câu trong Ma-thi-ơ 16 thường được dùng để chứng minh Phi-e-rơ là người sáng lập hội thánh. Nhưng ý tưởng này không được Kinh Thánh hỗ trợ. Đấng Christ là Vầng Đá mà hội thánh Ngài được lập ở trên. (Xin đọc 1 Phi-e-rơ 2:4-8). Vầng đá này có nghĩa là một niềm tin không lay chuyển rằng Đức Chúa Giê-su, Con Đức Chúa Trời, là Đấng Cứu Thế của chúng ta. Sự tin tưởng này làm hội thánh, không phải là một tổ chức của loài người, nhưng là hội thánh của Đức Chúa Trời.

Có người nói, “Tôi tin nơi Đức Chúa Giê-su, và tôi tin vào sự dạy dỗ của Ngài. Nhưng đôi khi tôi không thể chiến đấu với sự nghi ngờ.” Bạn sẽ nói gì với người đó? Có sự giúp đỡ và lời khuyên như nào bạn có thể đem lại cho người đó?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Phi-e-rơ khuyên hội thánh ‘hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su Christ’” (2 Phi-e-rơ 3:18). Khi dân sự Đức Chúa Trời lớn lên trong ân điển, họ sẽ hiểu lời Chúa càng ngày càng rõ ràng hơn. Họ sẽ thấy ánh sáng mới và sự đẹp đẽ của chân lý thánh. Lịch sử của hội thánh trải qua các thời đại đã chứng thực điều này và vẫn còn tiếp tục như thế cho đến ngày cuối cùng. . . .

“Nhờ đức tin, chúng ta có thể thấy sự vĩnh cửu và nắm giữ lấy lời hứa của Đức Chúa Trời để khôn lớn thêm trong kiến thức và sự thông hiểu. Khi trí óc con người hiệp một với trí óc của Đức Chúa Trời thì mọi quyền lực của linh hồn hiệp một với Nguồn sáng. Chúng ta có thể vui mừng vì những điều, dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, khiến chúng ta bối rối bây giờ, lúc đó sẽ được sáng tỏ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Steps to Christ*, tr. 112, 113.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hê-bơ-rơ 11 liệt kê danh sách các anh hùng đức tin. Xin để ý các hành động của họ dường như yếu đuối. Bạn được sự khuyến khích nào từ những sai lầm và tội lỗi của họ khi bạn bị cám dỗ bỏ đức tin vì tội lỗi và khuyết điểm của mình?
2. Nhiều người đôi khi trải qua những khủng hoảng đức tin, nhưng nhờ kinh nghiệm đó họ được đổi mới. Nếu điều này xảy ra cho bạn thì bạn đã ra khỏi sự khủng hoảng đó thế nào? Bạn có thể làm gì khi những thành viên của gia đình hay hội thánh bạn trải qua sự chiến đấu này? Bạn học được gì từ kinh nghiệm của mình để có thể giúp đỡ họ?
3. Có những thách thức nào cho đức tin bạn? Đó có phải là những thách thức tinh thần chẳng? Thí dụ, khoa học đối với tôn giáo? Hay đó là những thách thức liên quan đến môi trường bạn sống và việc làm, hay giải trí? Hay những mối tương giao? Tại sao đương đầu với những thách thức này là quan trọng?
4. Bạn không cần có đức tin để tin vào những gì bạn có thể chứng minh. Bạn cần có đức tin để tin vào những điều bạn không thể chứng minh được. Tại sao quan trọng để biết rằng chúng ta có bằng chứng cho những sự tin tưởng của mình, nhưng sẽ có những điều chúng ta vẫn không hiểu nổi?

TÓM LƯỢC: Đức tin là kinh nghiệm. Chúng ta biết chắc rằng Đức Chúa Trời ở với chúng ta. Và chúng ta cần có sự tin cậy. Kinh Thánh thúc tỉnh và làm vững mạnh đức tin và sự tin tưởng của chúng ta nơi Đức Chúa Trời. Nhưng đức tin không chỉ là sự tin tưởng. Đức tin là nguyên tắc hướng dẫn lối sống của chúng ta trước Đức Chúa Trời và tha nhân.

Bài Học 3

SỰ TRÔNG CẬY (HY VỌNG)

CÂU GỐC: “Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em” (1 Phi-e-rơ 3:15).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Lu-ca 21:25, 26; Giảng 5:24; 1 Cô-rinh-tô 15:20-26, 50-55; Khải huyền 21.

THẾ KỶ THỨ HAI MƯƠI BẮT ĐẦU với sự người ta rất tin tưởng vào tương lai. Trong 50 năm đầu của thế kỷ thứ hai mươi, người ta mong chờ một đời sống tốt đẹp trong thế giới Tây phương. Là con người, chúng ta nghĩ mình có thể khám phá tất cả lẽ thật qua lý trí. Chúng ta nghĩ mình cũng sẽ càng ngày càng trở nên đạo đức hơn. Những phát minh mới, những phương tiện mới để du lịch, những tiến bộ mau chóng về kiến thức y khoa, và sự phát minh những máy mới sẽ làm cuộc đời mọi người tốt đẹp hơn. Nhưng sau hai cuộc đại thế chiến, sự tàn sát sáu triệu người Do Thái, sự đe dọa của chiến tranh lạnh, sự khủng bố toàn cầu, và môi trường bị loài người hủy diệt, thì càng ngày người ta càng có ít lý do để thấy tích cực về tương lai.

Nhưng vẫn còn hy vọng. Không phải ở những gì chúng ta thấy hay những gì chúng ta có thể làm nhưng ở những gì Đức Chúa Trời hứa với chúng ta qua Đức Chúa Giê-su, Con Ngài.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Là những người theo Đấng Christ, chúng ta không thể hy vọng ở một thế giới không cho chúng ta gì cả. Đó là vì niềm hy vọng này không lệ thuộc vào những gì thế gian có thể đem lại mà chỉ lệ thuộc nơi Đức Chúa Giê-su và những lời hứa của Ngài cho chúng ta.

I. SỰ TRÔNG CẬY VÀO THẾ GIAN (Lu-ca 21:25, 26).

Đời sống sau ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã thay đổi rất nhiều. Người ta sẽ luôn luôn nhớ lại là đã coi đài truyền hình về máy bay lao vào cái tháp đôi của Trung tâm Mậu dịch thế giới. Tất cả chúng ta biết rằng điều này có thể sẽ xảy ra nữa. Chúng ta không có cách nào để hoàn toàn bảo vệ mình khỏi những người sẵn sàng chết bằng cách ôm bom nổ tung trên phi cơ, tại trạm xe buýt, hay ở siêu thị. Nơi nào cũng có sự sợ hãi. Khi nghĩ về thế giới mình đang sống, chúng ta có thể hiểu được sự sợ hãi này.

Trong Lu-ca 21:25, 26, Đức Chúa Giê-su nói gì về một trong những dấu hiệu của thời kỳ cuối cùng?

“Sự vi phạm luật pháp gần như tới tột đỉnh. Sự bối rối tràn ngập thế giới. Và sự kinh sợ chẳng bao lâu sẽ đến trên mọi người. Sự cuối cùng thật rất gần. Dân sự Đức Chúa Trời phải chuẩn bị cho việc gì sắp xảy ra sẽ là sự ngạc nhiên lớn cho thế giới.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Child Guidance*, tr. 555. Hãy tưởng tượng bà sẽ nói gì nếu bà sống trên thế gian sau những việc xảy ra vào ngày 11 tháng 9, 2001!

Thế giới chúng ta đang sống là một thế giới đầy chiến tranh, mưu mẹo xấu xa, tham lam, và hoảng sợ. Và chúng ta biết rằng nhiều việc không vui sẽ xảy ra trong tương lai – ngoài thế gian, và ngay cả trong hội thánh. Nhưng dù việc gì xảy ra, chúng ta có sự trông cậy nơi Đức Chúa Giê-su. Có thể có sự đau khổ lớn giữa các quốc gia. Người ta có thể sợ hãi những sự khủng bố hay “trong khi đợi việc hung dữ xảy ra cho thế gian, thì thất kinh mất vía” (Lu-ca 21:26). Nhưng Cơ Đốc nhân là những người đang mong chờ Chúa mình sẽ không lo sợ về những điều này. Những sự khủng khiếp này không làm chúng ta ngạc nhiên. Nghĩ cho cùng, Kinh Thánh đã nói trước rằng chúng ta phải làm việc cực nhọc, đau khổ, và rắc rối cho tới khi Đức Chúa Giê-su trở lại. Nên khi các việc này xảy ra thì chúng sẽ giúp hỗ trợ lẽ thật chúng ta biết trong lời Đức Chúa Trời.

Theo Lu-ca 21:28, Đức Chúa Giê-su ban cho chúng ta sự trông cậy nào giữa những sự rắc rối và sợ hãi trên thế gian?

Tại sao khi đặt niềm hy vọng của chúng ta vào thế gian thì chỉ có sự tuyệt vọng và trống rỗng? Tại sao chúng ta làm như vậy, mặc dù biết rõ rằng chúng ta phải có sự trông cậy vào những gì cao hơn những điều thế gian có thể dâng hiến?

II. SỰ TRÔNG CẬY – NGAY BÂY GIỜ (Giăng 5:24).

Sự trông cậy của Cơ Đốc nhân là vào tương lai: sự tái lâm của Đấng Christ; sự phục sinh của dân sự Đức Chúa Trời; trời mới đất mới; đời sống vĩnh cửu với Đức Chúa Trời. Nhưng sự cứu rỗi cũng rất thực tế đối với chúng ta. Sự trông cậy này đã phân cách chúng ta với những người không có lời hứa về một đời sống có ý nghĩa và một tương lai vĩnh cửu trong Đấng Christ. Sứ đồ Phao-lô nhắc nhở về sự thay đổi lớn sẽ xảy ra khi chúng ta chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Chúa của mình. Khi phân rẽ khỏi Đấng Christ, chúng ta sẽ “ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:12). Nhưng tất cả mọi điều này sẽ thay đổi khi chúng ta không “cách xa” Đức Chúa Trời nhưng “đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rỗi (Ê-phê-sô 2:13).

Trong Giăng 5:24, Đức Chúa Giê-su miêu tả thế nào sự thay đổi lớn sẽ xảy ra khi chúng ta “nghe” lời Ngài và tin cậy nơi Ngài?

Giăng 10:10 giải nghĩa thế nào về sự sống có thể là của chúng ta? Điều này có ý nghĩa gì? Làm thế nào chúng ta có kinh nghiệm về lời hứa này?

“Sự sống” là một trong chữ quan trọng trong sách Phúc Âm Giăng. Trong Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca, sự sống nghĩa là sự sống vĩnh cửu. Nhưng trong sách Giăng, sự sống có nghĩa là những điều Đức Chúa Giê-su làm cho những người tin nơi Ngài. . . .

“Có hai điều quan trọng để nhận được sự sống đời đời. Thứ nhất là biết rằng đời sống đó chỉ bắt đầu nơi Đấng Christ (Giăng 14:6; 6:33-58; 1 Giăng 5:11, 12). Đức Chúa Giê-su hiện diện ở đâu thì có sự sống ở đó (Giăng 11:25, 26). Điều thứ hai để nhận được sự sống đời đời là tin cậy (Giăng 1:4, 12). Đó là qua mối tương giao hằng ngày với Đức Chúa Giê-su mà người ta nhận được sự sống luôn luôn hiện diện với Đức Chúa Giê-su (Giăng 3:16, 36).” – Phỏng trích Jon Paulien, *Giăng, The Abundant Life Bible Amplifier* (Boise, Idaho: Pacific Press Publishing Association, 1955), tr. 189.

Đức Chúa Giê-su đã thay đời bạn thế nào để được tốt đẹp hơn ngay bây giờ? Hiện nay bạn có điều gì mà bạn không có trước khi đến cùng Đức Chúa Giê-su và sự trông cậy Ngài ban cho?

III. SỰ TRÔNG CẬY SAU MỒ MẢ (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:14).

Sự chết đến với tất cả mọi người (trừ khi chúng ta còn sống vào lúc Đấng Christ tái lâm). Tất cả chúng ta đã mất những người thân yêu trong sự chết. Hằng ngày chúng ta đối diện với sự chết. Chúng ta thấy điều đó khi lái xe ngang qua nghĩa trang, thấy xe tang, hay coi tin tức trên đài truyền hình. Nhưng điều buồn hơn là khi chúng ta phải nói lời từ biệt cuối cùng cho bạn hữu hay bà con. Sự chết là một trong những kẻ thù xấu xa nhất. Đó là một kẻ thù chúng ta không thắng nổi.

Theo 1 Cô-rinh-tô 15:20-26, 50-55; và 1 Phi-e-rơ 1:3, có lẽ thật tuyệt vời nào về sự cuối cùng của sự chết?

Theo 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:14, sự trông cậy chắc chắn vào sự phục sinh sẽ phân rẽ người ta thế nào?

Trong đoạn danh tiếng về sự phục sinh (1 Cô-rinh-tô 15), sứ đồ Phao-lô giải nghĩa rằng sự trông cậy vào sự phục sinh là một phần quan trọng của kinh nghiệm đức tin chúng ta (1 Cô-rinh-tô 15:12-19). Nếu không có sự phục sinh, thì đức tin của chúng ta là trống không.

Dĩ nhiên có nhiều điều về sự phục sinh chúng ta không hiểu được. Nhưng có một điều chúng ta biết chắc: Sự “sống lại” của chúng ta không lệ thuộc vào sự giữ thân thể hiện tại của mình, nhưng lệ thuộc vào quyền lực của Đấng Tạo Hóa chúng ta để bảo vệ và tái tạo chúng ta vào đúng lúc với một thân thể mới không bao giờ già nữa.

Chúng ta không biết Đức Chúa Trời sẽ tái tạo thân thể mình thế nào. Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng tạo nên sự sống, Ngài có quyền tái tạo trái đất và làm cho đất đầy dẫy người ta. Sự trông cậy của chúng ta không lệ thuộc vào điều chúng ta có thể chứng minh với kiến thức hay cảm giác. Sự phục sinh là một điều khoa học không thể giúp chúng ta được. Điều này dựa vào sự kiện là Đấng Christ đã chiến thắng sự chết. Kết quả là sự chết của người tín đồ chỉ là một “giấc ngủ” tạm thời. Người đó sẽ được sống lại và được ban cho sự sống đời đời.

Mặc dù có sự trông cậy lớn lao này, chúng ta vẫn ghét sự chết, chúng ta vẫn sợ chết, và chúng ta vẫn cố gắng để thoát khỏi sự chết. Đó là một điều tự nhiên (vì chết là một điều không tự nhiên). Đồng thời, chúng ta có thể làm gì để đức tin mình vững mạnh hơn vào lời hứa vĩ đại về sự sống đời đời?

IV. SỰ TRÔNG CẬY VĨNH CỬU (1 Cô-rinh-tô 15:42, 43, 52).

Làm thế nào con người hữu hạn có thể hiểu được sự vĩnh cửu? Làm thế nào chúng ta là con người hiểu được sống đời đời? Hầu hết chúng ta sẽ không sống quá 80 hay 90 tuổi. Sự sống đời đời không có nghĩa là sự sống hiện tại của chúng ta sẽ kéo dài thêm. Nếu như vậy thì sẽ giống như “hỏa ngục” hơn là “thiên đàng” Sự sống đời đời là một điều khác hẳn. Trong khi sống trong đời hiện tại, chúng ta sẽ sung sướng khi được nhìn thoáng qua tương lai, “Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ” (1 Cô-rinh-tô 13:12).

1 Cô-rinh-tô 15:42, 43 và Khải huyền 21 bày tỏ sự sống đời đời sẽ khác với đời sống hiện tại thế nào? Có những điều gì gần như giống nhau?

Chúng ta có nhiều câu hỏi khi nghĩ về đời sống đang chờ đợi chúng ta. Có những câu hỏi không bao giờ được trả lời đầy đủ bây giờ. Nhưng chúng ta có thể học được từ sự sống lại của Đức Chúa Giê-su. Thật quan trọng để biết rằng Đấng Christ, Đấng sống lại từ cõi chết cũng là Đấng ba ngày trước đã chết trên thập tự giá. Đức Chúa Giê-su sống lại với thân thể “vinh hiển” và thân thể này không còn theo luật thiên nhiên như thân thể hiện tại của chúng ta. Nhưng đồng thời, thân thể Đức Chúa Giê-su gần giống như thân thể Ngài có trước khi Ngài chết và sống lại. Ngài là cùng một Đấng. Người ta nhận ra diện mạo, giọng nói và hành động của Ngài. Điều này cho chúng ta lý do chính đáng để nghĩ rằng trong “thân thể vinh hiển” mới, chúng ta sẽ được những người thân yêu nhận ra và họ sẽ vui hưởng đời sống trên thiên đàng với chúng ta.

Nhưng chúng ta cũng có thể kinh nghiệm một phần sự sống đời đời ngay bây giờ. Sứ đồ Phao-lô giải nghĩa (Rô-ma 8:10) rằng Đức Thánh Linh sẽ ngự vào trong người nào đã chấp nhận Đấng Christ. Người tín đồ được gắn gũi với sự sống đời đời và điều này sẽ có thật trong thế giới tương lai. Sự hiện diện của Đức Thánh Linh là một lời hứa về sự sống đời đời của chúng ta (Ê-phê-sô 1:13, 14).

Hãy tưởng tượng sự sống sẽ như thế nào nơi trời mới, đất mới với những thân thể mới. Hãy viết một đoạn dựa vào những điều chúng ta thấy trong Kinh Thánh về sự sống mới này sẽ như thế nào. Thật ngu xuẩn cho chúng ta khi liệng đi tất cả những điều đó để đổi lấy những gì cuộc đời này đem lại cho chúng ta.

V. ĐẮNG CHRIST: SỰ TRÔNG CẬY CỦA CHÚNG TA (Khải huyền 22:20).

Trước khi Đấng Christ giáng thế, sự Ngài đến đã được báo trước từ lâu. Đúng theo những lời hứa này, Đức Chúa Giê-su đã đến. Có rất nhiều lời hứa là Ngài sẽ đến lần thứ hai. Chính Ngài đã phán, “Ta sẽ trở lại!” Trên trang cuối cùng của Kinh Thánh lời hứa này được nhắc lại, “Phải, ta đến mau chóng” (Khải huyền 22:20). Đây là sự trông cậy của tất cả Cơ Đốc nhân. Chúng ta “đương chờ đợi . . . sự hiện ra của sự vinh hiển Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Giê-su Christ” (Tít 2:13).

Theo Khải huyền 22:7, 10-12, 20, bằng cách nào sự trông cậy của Cơ Đốc nhân lệ thuộc vào sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su? Tại sao lời hứa này lại rất quan trọng đối với chúng ta?

2 Phi-e-rơ 3:8, 9 giúp chúng ta hiểu thế nào chữ không chậm trễ trong sự liên hệ với sự Tái lâm?

Loài người không có giải pháp vĩ đại cho vấn đề tội lỗi và cho những rắc rối do tội lỗi gây ra. Thay vào đó, chỉ những hành động của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su đã đem lại giải pháp này. Sự trông cậy của chúng ta không dựa vào việc làm của con người, những chính trị gia thông minh, hay những công việc tôn giáo và khoa học. Những điều này không bao giờ giải quyết được nan đề sự chết. Và điều quan trọng là biết việc gì sẽ xảy ra trước và trong thời gian Chúa tái lâm. Nhưng điều quan trọng hơn là chúng ta biết chắc chắn về Đấng chúng ta trông đợi.

Chúa chúng ta sẽ trở lại. “Đây chỉ là vấn đề thời gian, vậy thôi. Và không ai có thể thay đổi điều này. Không một quyền lực nào của con người có thể giơ tay đoạt lấy thế giới khỏi sự điều khiển của Đức Chúa Giê-su. Thế giới nằm trọn trong bàn tay vững chắc và vĩnh cửu của Ngài. Từ thời thập tự giá, chúng ta sống trong thời kỳ tràn đầy sự chiến thắng của thập tự giá. Vì thế dù biết hay không, người ta không chỉ tiến tới một mục tiêu là hy vọng vào một ngày nào xa vời, không bao giờ đến. Không! Người ta tiến tới như những người chiến thắng trong mục tiêu mà Đức Chúa Giê-su đã đạt được.” – Phỏng trích Norman Gulley, *Christ Is Coming* (Hagerstown, Maryland: Review and Herald Publishing Association, 1998), tr. 540.

Một triết gia tên là Martin Heidegger đã nói rằng, “Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể cứu chúng ta.” Dù ông Martin có ý nói gì về tư tưởng đó, tại sao điều này rất đúng? Bạn đặt sự trông cậy mình ở đâu? Nếu vào bất cứ điều nào ngoại trừ Đức Chúa Trời chân thật, thì tại sao sự trông cậy này chỉ là giả dối?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Quyển *Christ Is Coming* của Norman Gulley có lẽ là quyển sách Cơ Đốc hoàn toàn nhất hiện nay về những biến cố cuối cùng và sự Đấng Christ tái lâm. Có thể bạn muốn đọc quyển này, đặc biệt là chương “Sự Giải Cứu Vĩ Đại Nhất Từ Xưa Đến Nay” (tr. 538-552). Muốn biết sự miêu tả hay nhất vào lúc sự trông cậy của chúng ta được ứng nghiệm, xin đọc Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 662-678.

Xin học thuộc lòng những câu sau đây, “Cuộc Thiệt Ác Đấu Tranh chấm dứt. Tội lỗi và tội nhân không còn nữa. Cả vũ trụ được làm sạch. Sự hòa hợp và vui mừng rộn ràng khắp vũ trụ. Sự sống và sự sáng tuôn chảy từ ngôi Đức Chúa Trời tràn ngập không gian. Từ một nguyên tử nhỏ bé nhất tới thế giới vĩ đại nhất, tất cả mọi vật, sống động hay không sống động đều tuyên bố với niềm hân hoan trọn vẹn rằng Đức Chúa Trời là sự yêu thương.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Thiệt Ác Đấu Tranh*, tr. 678.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp, hãy đọc sự diễn tả của bạn về sự sống đời đời nơi đất mới sẽ như thế nào. So sánh và thảo luận điều này.
2. Bạn trả lời thế nào cho những người nói rằng niềm hy vọng mà Cơ Đốc nhân có về đời sau khiến họ không quan tâm sâu xa về những nan đề của đời này?
3. Làm thế nào bạn vẫn giữ được niềm hy vọng ngay cả khi mọi sự dường như chống lại bạn?
4. Làm thế nào chúng ta kinh nghiệm, bây giờ và ngay trên thế gian, vài tia hy vọng mà chúng ta có nơi Đấng Christ? Đời sống sẽ khác thế nào vì niềm hy vọng này? Chúng ta có thể làm gì để bày tỏ cho những người khác thấy các phúc lợi của người đi theo Đức Chúa Trời hằng sống?

TÓM LƯỢC: Sự trông cậy là một phần rất quan trọng của đời sống Cơ Đốc nhân. Sự trông cậy này đặt chắc chắn vào những gì Đấng Christ đã làm trên thập tự giá. Sự trông cậy của Cơ Đốc nhân có liên quan với hiện tại. Đây là vì nước trời sắp tới đã hiện diện trong lòng người tín đồ. Nhưng sự ứng nghiệm của sự trông cậy phước hạnh này chỉ đạt được trong tương lai. Chúng ta biết rằng thế gian vẫn còn bị ảnh hưởng bởi hậu quả sự phản nghịch của Sa-tan. Nhưng hồi kết cuộc thì an toàn. Chúa chúng ta sẽ thống trị, và nước vĩnh cửu của Ngài sẽ hoàn thành với tất cả sự vinh hiển rực rỡ. Sự trông cậy của chúng ta là được làm công dân đời đời trong nước vinh hiển đó.

Bài Học 4

SỰ SỐNG

CÂU GỐC: “Còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư dật” (Giăng 10:10).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 2:7; Thi thiên 139:13, 14; Giăng 1:1-3; Giăng 3; 10:10; 2 Cô-rinh-tô 5:17; Phi-líp 2:1-5.

NGÀY NAY NGƯỜI TA SỐNG LÂU HƠN ngày xưa. Điều này đúng với những người ở trong các quốc gia có nền kỹ nghệ cao. Và điều này thì tốt. Sống lâu là một chuyện. Nhưng đời sống đó như thế nào? Nhiều khi bác sĩ làm đủ mọi cách để giữ một người sống nhờ máy móc, ngay cả khi người đó không thể sống một cách độc lập.

Nhưng cách sống của chúng ta không chỉ giới hạn vào việc chúng ta có thể làm về thể chất. Sự sống còn nhiều hơn thế nữa. Chúng ta làm gì với những năm tháng Chúa ban cho chúng ta? Chúng ta có sống với mục đích và hòa thuận với những người khác không? Chúng ta có những mối tương giao thân thiện với những người khác và với Đấng Tạo Hóa (Đức Chúa Trời) không? Đây là những câu hỏi quan trọng cho tất cả những ai được ban cho sự sống?

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Sự sống là một sự ban cho chỉ đến từ Đức Chúa Trời. Bây giờ chúng ta có sự sống, điều đó có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Chúng ta sẽ sống thế nào? Vì sự sống là một sự ban cho, chúng ta có trách nhiệm đối với Đức Chúa Trời để chăm sóc sự sống chúng ta. Điều đó gồm có sự chăm sóc linh hồn cũng như thân thể chúng ta. Đồng thời, sự tin tưởng của chúng ta nơi Đức Chúa Giê-su đem chúng ta vào sự tương giao với những tín đồ khác. Và chúng ta trở nên thành phần của gia đình mới trên thiên đàng và dưới đất. Cả hai gia đình này sẽ ảnh hưởng đời sống chúng ta hiện nay và trên thế gian này.

I. SỰ BAN CHO ĐỜI SỐNG THUỘC THỂ (Thi thiên 139:13, 14).

Sự sống bắt đầu thế nào? Một số người cho rằng sự sống tiến hóa không cần đến sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Một số khác lý luận rằng vai trò của Đức Chúa Trời trong sự sống phát triển qua nhiều triệu năm. Trong thời gian này, những tế bào “đơn giản” xuất hiện và tiến hóa thành những hình thức phức tạp hơn, trong đó có loài người. Nhưng sự tin tưởng này tạo nên nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời. (Trong Kinh Thánh không có một chút nào nói về Đức Chúa Trời dùng sự tiến hóa để tạo nên chúng ta). Trong khi đó, nhiều tư tưởng gia danh tiếng trong những năm vừa qua tranh luận rằng lý thuyết này gặp nhiều rắc rối. Nhưng ngay cả những người hỗ trợ thuyết tiến hóa cũng phải nhìn nhận rằng sự sống vẫn là một điều bí ẩn.

Cùng lúc đó, những người tin nơi Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của thế gian và vũ trụ không có tất cả những câu trả lời. Nhưng sự tin tưởng rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa có lý hơn là sự tin tưởng rằng sự sống con người xảy ra cách ngẫu nhiên.

Theo Sáng thế Ký 2:7 và Giăng 1:1-3, Đức Chúa Trời bày tỏ gì cho chúng ta về nguồn gốc của sự sống?

Nói cách tổng quát, sự sống thật lạ lùng và không được biết đến. Chúng ta có nhiều kiến thức về sự khởi đầu và phát triển của đời sống con người. Nhưng mỗi cha mẹ khi bỗng dưng đứa con sơ sinh trong vòng tay biết rằng sự sống mới này thật sự là một món quà. Niềm tin căn bản của Cơ Đốc nhân rằng sự sống là thánh và rất đặc biệt.

Vua Đa-vít dùng những lời nào trong Thi thiên 139:13, 14 để diễn tả phép lạ của sự sống con người và sự sáng tạo lạ lùng của thân thể con người?

Mọi người biết những lời của một bài hát nổi tiếng rằng Đức Chúa Trời “nắm cả thế giới trong tay Ngài.” Bài ca này nói với mỗi người chúng ta. Dù chúng ta là ai và ở đâu, Đức Chúa Trời cũng nắm chúng ta trong tay Ngài. Chúng ta mắc nợ Ngài về sự sống thể chất, tất cả sự sống đó – từ đầu cho đến cuối.

Có gì khác không khi Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của mọi sự sống, gồm cả sự sống của chúng ta? Sự tin tưởng của chúng ta về việc khởi đầu của sự sống ảnh hưởng thế nào đến quan điểm của chúng ta về các điều như án tử hình, phá thai, và giúp tự sát?

II. SỨC KHỎE CỦA THÂN THỂ CHÚNG TA (Mác 6:30-32).

Chúng ta mắc nợ Đức Chúa Trời về sự sống của mình. Vậy chúng ta nên cẩn thận về những gì Đức Chúa Trời giao phó cho chúng ta. Kinh Thánh minh chứng Đức Chúa Trời rất chú ý đến sức khỏe chúng ta. Ngài thường bày tỏ sự quan tâm Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên. Ngài truyền cho họ nhiều luật lệ về cách ăn uống và sự sạch sẽ. Ngài ban cho họ bánh ma-na trong đồng vắng. Ngài chăm sóc tiên tri Ê-li khi có nạn đói trong nước. Đó chỉ là một vài trong nhiều thí dụ về sự chăm sóc của Đức Chúa Trời đối với sức khỏe thuộc thể của chúng ta.

Lẽ thật này trở nên rõ ràng hơn trong chức vụ của Đức Chúa Giê-su. Dù chỉ đọc thoáng qua các sách Phúc Âm, chúng ta cũng thấy việc Đức Chúa Giê-su hiểu biết và thực hành tôn giáo rất là thiết thực.

Bằng những cách nào Đức Chúa Giê-su bày tỏ sự quan tâm đến sức khỏe của riêng mình và của những người chung quanh Ngài? Xin đọc những câu sau đây và hãy nghiên cứu mỗi câu xem có lời khuyên nào cho chúng ta ngày nay.

- Chữa lành (Mác 5)
- Nghỉ ngơi (Mác 6:30-32)
- Cho ăn (Mác 6:33-43; đặc biệt câu 34)
- Ngày Sa-bát (Lu-ca 4:16)

Trong những phương diện nào khác Đức Chúa Giê-su bày tỏ sự quan tâm của Ngài về sức khỏe thuộc thể của dân chúng?

Việc chúng ta đối đãi thân thể mình có liên quan đến chức quản gia. Tất cả những gì chúng ta có, thì giờ, tài năng, hay thân thể chúng ta đều là sở hữu của Đức Chúa Trời. Vì vậy, Chúa đòi hỏi chúng ta là những người quản gia trung thành phải chăm sóc những món quà này. Nhưng chăm sóc thân thể chúng ta cũng liên hệ đến quan niệm của Kinh Thánh về con người. Nhiều Cơ Đốc nhân tin rằng chúng ta là một linh hồn bất tử, và linh hồn đó ở trong một thân thể hay chết của thịt và huyết. Nhưng Kinh Thánh dạy rằng chúng ta là sự hiệp một của thân thể, linh hồn, tinh thần, và ba thứ này không thể tách rời được. Tôn giáo của chúng ta quan tâm tới toàn thể con người và ảnh hưởng tất cả các khía cạnh của sự sống.

Kinh Thánh dạy rằng một số thức ăn chúng ta không nên ăn (thí dụ Lê-vi Ký 11). Nhưng nước Đức Chúa Trời không chỉ giới hạn về việc chúng ta ăn và uống (Rô-ma 14:17). Làm thế nào chúng ta có sự quân bình đúng trong cách ăn uống và trong tất cả mọi phương diện của một đời sống lành mạnh?

III. ĐỜI SỐNG THUỘC LINH (2 Cô-rinh-tô 5:17).

Bạn hiểu thế nào ý nghĩa câu 2 Cô-rinh-tô 5:17? Chúng ta là “người mới” trong Đức Chúa Giê-su thế nào?

Nhiều người không biết, nhưng tất cả mọi người trên đất đều được Đức Chúa Trời tạo nên. Đời sống chúng ta trên thế gian này rất tạm bợ. Tội lỗi đã đem lại sự mất mát và sự chết cho mỗi người và cho mọi sự sống trên đất. Không có gì an toàn với hậu quả tàn phá của tội lỗi.

Nhưng điều đáng mừng là chúng ta có sự lựa chọn: hoặc là sự sống đời này hoặc là chúng ta chấp nhận món quà tuyệt vời của sự sống đời đời.

Để được sự sống đời đời nghĩa là chúng ta cần kinh nghiệm một sự sống mới trong Đức Chúa Giê-su. Kinh Thánh dùng nhiều thí dụ để diễn tả kinh nghiệm quan trọng này. Thí dụ hay nhất là sự tái sinh. Thí dụ này được dùng để hình dung sự thay đổi khi một người chấp nhận sự sống đời đời trong Đấng Christ. Khi điều này xảy ra, thì “người cũ” chết, và “người mới” được sinh ra.

Không có chỗ nào trong Kinh Thánh nói về kinh nghiệm tái sinh này rõ ràng hơn là trong Giăng 3. Xin đọc Giăng 3:1-21 miêu tả cuộc gặp gỡ giữa Đức Chúa Giê-su và Ni-cô-đem. Đoạn này nói gì về bản chất của sự tái sinh? Bạn hiểu gì về sự tái sinh?

Đời sống mới của người theo Đức Chúa Giê-su đã thay đổi từ một đời sống phục vụ mình qua một đời sống phục vụ trung thành cho nước trời. Một người mới tái sinh cần thức ăn thiêng liêng bổ dưỡng. Người đó cũng phải từ từ lớn lên. Sứ đồ Phi-e-rơ khuyến khích chúng ta, “Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-su Christ” (2 Phi-e-rơ 3:18).

Giả thử có người hỏi bạn, “Bạn đã tái sinh chưa?” Bạn sẽ trả lời thế nào? Câu trả lời của bạn nói gì về cuộc đời theo Đức Chúa Giê-su của bạn?

IV. ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (Phi-líp 2:1-5).

Người ta cần những người khác. Dĩ nhiên có những lúc chúng ta muốn ở một mình. Chúng ta cần thì giờ riêng tư để cầu nguyện và học hỏi. Một số người cần nhiều thì giờ riêng và một chỗ riêng hơn những người khác. Nhưng chúng ta cảm thấy tội nghiệp cho những người luôn luôn ở một mình. Chúng ta cảm thấy tội nghiệp cho những người không có đủ tài khéo xã hội để thiết lập những quan hệ bạn bè và những người luôn luôn thất bại trong các mối tương giao có ý nghĩa.

Kinh Thánh hình dung người ta là những thành phần của những nhóm xã hội khác nhau. Gia đình, bạn hữu, và hội thánh là những nhóm mạnh. Kinh Thánh nói về Cha của Đức Chúa Giê-su là Cha của tất cả mọi người. Điều này có nghĩa là chúng ta đều là anh chị em với nhau (Công vụ 17:26). Sống trong các mối tương giao là một phần rất quan trọng của đời sống con người. Khi A-đam được tạo nên, Đức Chúa Trời đã mau chóng tạo nên một người cộng sự cho ông. Đời sống gia đình là kiểu mẫu Đức Chúa Trời đã hoạch định cho hạnh phúc con người. Kinh Thánh thường nói về giá trị lớn của tình bạn chân thật và những ơn phước được thuộc về một cộng đồng lớn.

Theo Phi-líp 2:1-5, chìa khóa của sự thành công trong các mối tương giao xã hội là gì? Bạn sống thế nào với những nguyên tắc này?

Những phương diện khác của đời sống Cơ Đốc nhân được liên kết với hội thánh là thân thể Đấng Christ. Hội thánh còn hơn là một nơi mà những người đồng tư tưởng và sở thích gặp gỡ và thông công với nhau. Đối với nhiều người, hội thánh là phần quan trọng nhất cho đời sống xã hội của họ. Điều này có những kết quả tích cực và tiêu cực. Không có những người bạn trong Chúa, chúng ta có ít những gương mẫu để noi theo. Làm bạn với những người cùng hầu việc Chúa và cùng chấp nhận một lối sống Cơ Đốc sẽ giúp chúng ta sống cách trung thành. Họ cũng khuyến khích chúng ta lớn lên trong mối tương giao Cơ Đốc. Nhưng nếu không có bạn hữu ngoài hội thánh, chúng ta sẽ có ít cơ hội để làm chứng. Tại nhiều nơi trên thế giới, sự truyền giáo thân hữu là một phương pháp thành công nhất để phát triển hội thánh.

Các cuộc nghiên cứu cho thấy hầu hết những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm mới sẽ mất hết bạn bè ngoài hội thánh trong vòng bảy năm. Điều này có đúng đối với bạn không? Những lý do là gì? Tại sao đáng dành thì giờ và năng lực để kết bạn với những người ngoài hội thánh, hay những người không phải Cơ Đốc nhân?

V. SỰ SỐNG DƯ DẬT (Giăng 10:10).

Giăng 10:10 là lời phán nổi tiếng của Đức Chúa Giê-su là Ngài đến để ban cho chúng ta sự sống “dư dật.” Những bản dịch Kinh Thánh khác nói đến “sự sống đầy đủ, trọn vẹn.”

Đây là bản liệt kê những phần quan trọng của đời sống “dư dật”. Hãy thêm vào danh sách này và tìm những câu Kinh Thánh để hỗ trợ:

1. Đó là một đời sống đầy những việc chúng ta có thể làm.
2. Đó là một đời sống có mục đích.
3. Đó là một đời sống có sự bình an nội tâm.
4. Đó là một đời sống có sứ mạng.

Khi chúng ta lớn lên trong đời sống Cơ Đốc nhân, chúng ta tin tưởng càng ngày càng hơn rằng Đấng Christ ban cho chúng ta sự sống “dư dật.” Nhưng chúng ta thường khó giải nghĩa điều này cho những người chưa tin Chúa. Đối với họ, đời sống Cơ Đốc nhân có vẻ buồn chán. Họ không thích những luật lệ và sự hạn chế. Nhưng Cơ Đốc nhân đã học biết rằng không phải mọi kinh nghiệm đều làm cho đời sống phong phú hơn. Có nhiều điều có thể mang những dấu trừ hơn là dấu cộng.

Có những loại kinh nghiệm nào chúng ta tốt hơn không nên có? Tại sao?

“Sự sống dư dật” không có nghĩa là luôn luôn chúng ta được mạnh khỏe, trẻ đẹp, học thức, và việc làm tốt. Một mối tương giao đầy yêu thương và bền vững có thể là một phần của đời sống dư dật. Nhưng đời sống dư dật còn nhiều hơn là những điều này. Đời sống “dư dật” là một đời sống có ý nghĩa. Đó là một đời sống có sự bình an nội tâm. Niềm hạnh phúc của đời sống này không lệ thuộc vào của cải vật chất. Đó là một đời sống liên kết với Chúa. Một đời sống như vậy sẽ tồn tại vĩnh viễn.

Tại sao tất cả những điều nói về sự sống “dư dật” có vẻ tốt? Vậy còn những người dường như có “sự sống dư dật” nhưng không biết Đức Chúa Giê-su và dường như không muốn biết Ngài? Theo 2 Cô-rinh-tô 4:18, chúng ta hiểu kinh nghiệm này thế nào khi chúng ta biết có những Cơ Đốc nhân hiện nay phải đau khổ thật nhiều?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Quyển sách nổi tiếng của Ellen G. White *Steps to Christ* tập trung vào đời sống chúng ta với Đấng Christ. Một chương đặc biệt là chương 8: “Khôn lớn trong Đấng Christ” (tr. 67-76). “Đời sống trong Đấng Christ là một đời sống thanh tịnh. Có thể bạn không có cảm giác khoái trá, nhưng là một sự tin cậy êm đềm. Niềm hy vọng của bạn không phải tự đặt trong chính cá nhân mình, nhưng là trong Đấng Christ. Sự yếu đuối của bạn kết hợp với sức mạnh của Ngài. Sự ngu dốt của bạn liên kết với sự khôn ngoan của Ngài. Sự mỏng manh của bạn kết chặt trong quyền lực của Ngài. Vậy, bạn không nên ngó vào mình. Đừng để tâm trí nghĩ đến mình, mà phải nhìn lên Đấng Christ. Tư tưởng của bạn phải đặt trên lòng bác ái, trên nét mỹ lệ và trọn lành của bản tính Ngài.” – Phỏng trích, tr. 70.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Khi người ta không thể tự chăm sóc mình hay bị một cơn bệnh hiểm nghèo, một câu thường được hỏi là họ có đáng để kéo dài sự sống chăng. Đời sống của họ có nên diễn tả là chỉ có thể chất? Hay những phần khác của sự sống cũng quan trọng, hay còn quan trọng hơn? Sự hiểu biết của chúng ta về nguồn gốc sự sống ảnh hưởng thế nào câu trả lời của chúng ta?
2. Đối với nhiều người, sự đe dọa của thần chết đã cướp đi mọi ý nghĩa và mục đích của sự sống. Không sớm thì muộn, chúng ta sẽ phải chết và mọi sự tưởng nhớ đến chúng ta đều bị lãng quên. Vậy, đời sống này có ý nghĩa gì? Đức Chúa Giê-su đã trả lời câu hỏi đó thế nào và Ngài đã gạt bỏ đi tư tưởng này?
3. Những phần nào của văn hóa hiện đại đã cướp đi ý nghĩa đầy đủ của sự sống? Có những sự dạy dỗ nào trong Cơ Đốc giáo đã được thúc đẩy để làm cho sự sống ít giá trị hơn? Làm thế nào chúng ta là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm trả lời những sự thách thức này?
4. Bằng những cách nào sứ mạng sức khỏe của chúng ta và những nguyên tắc sống lành mạnh có thể hòa hợp với lời hứa về “sự sống dư dật”? Có thể chúng ta không làm trọn lý tưởng đầy đủ của lời hứa này? Nếu có, thế nào?

TÓM LƯỢC: Bài học tuần này nói về sự sống “đầy đủ” hay “dư dật” trong Đức Chúa Giê-su Christ. Đó là một đời sống có trách nhiệm bằng cách chăm sóc thân thể chúng ta cách tốt đẹp nhất. Đó cũng là một đời sống có các mối tương giao vì Đức Chúa Trời tạo nên loài người để sống thông công với nhau. Hơn hết, đó là một đời sống được hoàn toàn đổi mới trong Đức Chúa Giê-su, và sẽ lớn lên trong ân điển Đức Chúa Trời.

Bài Học 5

NGÀY NAY ĐỨC CHÚA TRỜI PHÁN VỚI CHÚNG TA CÁCH NÀO?

CÂU GỐC: “Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt nầy, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian” (Hê-bơ-rơ 1:1, 2).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1-6; Thi thiên 19:1-4; Rô-ma 1:18-20; 2 Ti-mô-thê 3:14-16; Hê-bơ-rơ 1:1-3.

ĐỐI VỚI NHIỀU NGƯỜI, ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ MỘT QUYỀN LỰC XA VỜI, Đấng đã tạo nên thế gian từ lâu lắm rồi. Nhưng Ngài không còn liên can gì tới các việc xảy ra ở đây. Nhưng đó không phải là điều Kinh Thánh diễn tả Đức Chúa Trời. Thay vào đó, Kinh Thánh hình dung Ngài là một người Cha thương yêu, một Đấng Tạo Hóa rất quan tâm đến dân sự Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời của Giao ước. Ngài cố gắng thiết lập sự liên kết giữa Ngài và dân sự là những người được tạo nên theo hình ảnh Ngài.

Ngôn ngữ không thể giải nghĩa tường tận Đức Chúa Trời là ai và là gì. Nhưng Kinh Thánh bày tỏ rất rõ ràng Đức Chúa Trời là Đấng nói rất minh bạch với dân sự Ngài.

Ngay sau khi A-đam được dựng nên, Đức Chúa Trời đã nói chuyện với ông. Liền sau khi A-đam phạm tội, Đức Chúa Trời đã hỏi ông, “Ngươi ở đâu?” (Sáng thế Ký 3:9). Và từ đó, Đức Chúa Trời đã nói với loài người bằng nhiều cách khác nhau (Hê-bơ-rơ 1:1). Ngay cả trên trang cuối cùng của Kinh Thánh, chúng ta cũng thấy điều này đúng trong lời kêu gọi của Ngài, “Thánh Linh và vợ mới cùng nói, ‘Hãy đến!’” (Khải huyền 22:17). Tuần này, chúng ta hãy nghiên cứu về việc Đức Chúa Trời dùng những cách khác nhau để nói với chúng ta ngày nay.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Đức Chúa Trời, Đấng dùng lời Ngài để tạo nên thế gian, nói với tất cả những ai sẵn sàng nghe Ngài.

I. ĐỨC CHÚA TRỜI BÀY TỎ NGÀI QUA THIÊN NHIÊN (Thi thiên 19:1-4).

Thi thiên 19:1-4 và Rô-ma 1:18-20 là hai thí dụ hay nhất về việc Đức Chúa Trời phán cùng dân Ngài qua thiên nhiên. Bạn hãy tóm lược hai đoạn này dạy chúng ta điều gì.

“Đức Chúa Trời đã bao quanh chúng ta những nét đẹp của thiên nhiên để giúp chúng ta bận rộn và chú ý đến đời sống. Chương trình của Đức Chúa Trời là muốn chúng ta thấy sự liên hệ giữa vẻ đẹp của thiên nhiên và sự nhân từ Ngài. Nếu trung thành học hỏi quyển sách thiên nhiên, chúng ta sẽ thấy thiên nhiên rất ích lợi để tìm hiểu tình yêu thương và quyền lực vô tận của Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Ellen G. White *The Adventist Home*, tr. 144. Những người tin vào Kinh Thánh sẽ được hỗ trợ trong sự tin tưởng của mình. Thí dụ, khi họ ngược nhìn bầu trời đầy sao sáng hay thấy những cây vĩ đại nơi rừng núi và cảnh hoàng hôn ẩn hiện bên kia đỉnh núi phủ đầy tuyết trắng, họ sẽ thấy công việc của một Đấng Tạo Hóa đầy lòng yêu thương và quyền phép (Đức Chúa Giê-su). Khi họ thấy chim phụng hoàng xoải cánh trong bầu trời, chiêm ngưỡng bông hoa uất kim hương (tulip), hay suy gẫm về sự diệu kỳ của thân thể con người, họ sẽ thấy bằng chứng của quyền phép vô hình của Đức Chúa Trời và đồng ý rằng thiên nhiên thật sự phô bày sự vinh hiển Đức Chúa Trời.

Nhưng những câu trong Kinh Thánh dẫn chúng ta đi một bước xa hơn nữa. Những câu này gợi ý rằng thiên nhiên giúp những người không tin thấy quyền phép của Đức Chúa Trời đã tạo nên tất cả những vật diệu kỳ trên thế gian. Trong thế giới ngày nay, nhiều người nhắm mắt không thấy lẽ thật này. Họ đã bị tẩy não bởi thuyết tiến hóa và muốn giải nghĩa rằng mọi vật ngẫu nhiên mà có. Nhưng càng ngày càng có những tư tưởng gia nhìn nhận rằng có rất nhiều bằng chứng về sự hoạch định của Đức Chúa Trời.

Bạn hãy tự hỏi một câu giản dị: Có lý do tốt nhất nào cho vẻ đẹp của sự sống: ngẫu nhiên hay là một sự sáng tạo được hoạch định trước? Bạn hãy bênh vực lý luận của mình.

Thi thiên 19:1-4 và Rô-ma 1:18-20 nói thế nào về Đức Chúa Trời trong thiên nhiên? Đồng thời, có những điều gì về Đức Chúa Trời mà thiên nhiên không nói cho chúng ta biết? Thiên nhiên đã dạy chúng ta nhiều điều. Nhưng có những điều gì khác chúng ta biết về Đức Chúa Trời mà không tìm thấy khi nhìn các tạo vật đẹp đẽ?

II. ĐỨC CHÚA TRỜI NÓI QUA LƯƠNG TÂM CHÚNG TA (Sáng thế Ký 42:18-23).

“Lương tâm” đôi khi được giải nghĩa là nguyên tắc trong lòng giúp chúng ta quyết định giữa phải và trái. Ngay cả những người không tin vào Đức Chúa Trời cũng luôn luôn có một số kiến thức về điều phải hay trái (Rô-ma 2:14, 15). Cơ Đốc nhân tin rằng Đức Chúa Trời là Đấng Lập pháp vĩ đại nhất và Ngài đã đặt lương tâm vào trong mỗi người. Nhưng tội lỗi đã làm chai lì dụng cụ mà Đức Chúa Trời ban cho để có những quyết định khôn ngoan về luân lý. Trong hầu hết những bản dịch Kinh Thánh, chúng ta không tìm thấy chữ *lương tâm* trong Cựu Ước. Nhưng chữ này đã được dùng nhiều lần trong Tân Ước. Nhưng dù chữ *lương tâm* có được dùng hay không, ý tưởng đó luôn luôn có trong Kinh Thánh.

Hãy kể vài chuyện tích trong Kinh Thánh mà chúng ta thấy ảnh hưởng của lương tâm trên đời sống con người. Thí dụ, Sáng thế Ký 42:18-23; Giăng 8:1-9; Ma-thi-ơ 27:3-5; và Đa-ni-ên 5.

Lương tâm chúng ta rất quan trọng, nhưng không phải luôn luôn tin cậy được. Chúng ta để ý những người với lương tâm tốt thường có những quyết định rất khác nhau về việc phải làm trong những hoàn cảnh nào đó. Sứ đồ Phao-lô biết điều này đúng. Ông nói trong I Cô-rinh-tô 4:4, “Lương tâm của tôi sáng tỏ, nhưng điều đó không khiến tôi vô tội. Chúa là Đấng phán xét tôi.” Ông cũng cảnh cáo rằng chúng ta có thể từ chối không chấp nhận tiếng nói lương tâm. Thật ra, nhiều người dường như đã bóp méo (Tit 1:15) hay đốt cháy lương tâm họ bằng bàn ủi nóng (1 Ti-mô-thê 4:2). Nhưng có những cách làm lương tâm mình bén nhọn hơn. Sống gần gũi với Đức Chúa Trời bằng cách cầu nguyện và đọc Lời Ngài sẽ khiến chúng ta dễ nhận ra lời Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh là Đấng nói với chúng ta qua lương tâm.

Làm thế nào bạn có những quyết định quan trọng về luân lý? Bạn có nghe theo tiếng nói của lương tâm không? Làm thế nào bạn biết chắc rằng tiếng nói nhỏ nhẹ của lương tâm không bị che lấp bởi những tiếng nói khác ở trong hay ở chung quanh bạn? Làm thế nào bạn biết có thể tin cậy ở lương tâm mình? Lần chót là khi nào bạn để lương tâm hướng dẫn và đã có quyết định sai lầm về luân lý? Bạn đã học được gì từ kinh nghiệm đó để giúp bạn không tái phạm?

III. ĐỨC CHÚA TRỜI NÓI QUA CÁC TIÊN TRI (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1-6).

Nhiều người có kiến thức giới hạn về ơn tiên tri. Ôn này thường được coi là nói trước về tương lai. Các tiên tri đã dùng tên mình để đặt cho nhiều sách trong Kinh Thánh. Nhưng thực tế cho thấy công việc của các tiên tri còn nhiều hơn chỉ là người viết Kinh Thánh. Đức Chúa Trời dùng các tiên tri vì nhiều lý do. Và ơn tiên tri không phải chỉ để nói tiên tri. Ôn này còn tượng trưng cho nhiều điều hơn nữa.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1-6, làm thế nào sự liên hệ giữa Môi-se và anh mình là A-rôn bày tỏ ý nghĩa chính của chữ tiên tri?

Những câu trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1-6 bày tỏ công việc đúng của một tiên tri. Môi-se, một người được nhắc tới như là một tiên tri lớn (Phục truyền 34:10-12), được anh mình giúp đỡ, là phát ngôn viên cho ông. “Môi-se như là Đức Chúa Trời cho A-rôn, còn A-rôn như là tiên tri đối với Pha-ra-ôn. Có điều rõ ràng là các tiên tri không tự nói lời của mình nhưng chỉ truyền lại những gì họ đã nghe từ Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Jon Dybdahl, *The Abundant Life Bible Amplifier: Exodus* (Boise, Idaho: Pacific Press Publishing Association, 1994), tr. 80.

Tiên tri, dù người nam hay người nữ, là phát ngôn viên của Đức Chúa Trời. Những lời này có uy quyền vì là sứ điệp từ Đức Chúa Trời. Nhưng tiên tri có thể lựa chọn lời riêng mình để truyền đạt sứ điệp đó. Đức Chúa Trời đã dùng cách này nhiều lần để nói với dân sự Ngài. A-mốt đã chỉ ra điều này khi nói, “Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri” (A-mốt 3:7).

Kinh Thánh nói gì về sự dùng ơn tiên tri sau thời Cựu Ước? Hãy coi những thí dụ sau đây trong Tân Ước. Những câu này cho bằng chứng nào về sự dùng ơn này?

1. Các tiên tri được nhắc đến tên (Lu-ca 1:67; 2:36; Công vụ 13:1).
2. Ôn tiên tri vẫn tiếp tục (1 Cô-rinh-tô 12:28; 14:1-5).
3. Những tiên tri giả (2 Phi-e-rơ 2:1; Khải huyền 2:20).
4. Đặc tính của hội thánh còn sót lại (Khải huyền 12:17; 19:10).

Những sách của Ellen G. White có ảnh hưởng gì trên cuộc đời bạn? Đức Chúa Trời đã nói gì với bạn qua chức vụ của bà? Bằng cách nào bạn có thể sử dụng tốt hơn những phúc hạnh của ơn tiên tri này?

IV. ĐỨC CHÚA TRỜI TỰ BÀY TỎ QUA LỜI NGÀI (II Ti-mô-thê 3:14-16).

Nhiều điều Đức Chúa Trời bày tỏ cùng các tiên tri Ngài trong quá khứ không được ghi chép trong Kinh Thánh. Nhưng vài chục người chấp nhận một số những sứ điệp này từ Đức Chúa Trời trong thời gian hơn một ngàn năm trăm năm và được ghi chép xuống. Những sách này được lưu giữ trong Kinh Thánh. Đức Chúa Giê-su và những người trong thời Ngài quý trọng những sách này trong Cựu Ước. Ngày nay Kinh Thánh gồm cả bốn sách Phúc Âm và những thư của các sứ đồ trong hội thánh đầu tiên.

Sứ đồ Phao-lô khen Ti-mô-thê vì người siêng năng học Lời Đức Chúa Trời. Ông nói rằng Lời Đức Chúa Trời có thể làm bạn khôn ngoan cho sự cứu chuộc. Trong 2 Ti-mô-thê 3:14-16, Phao-lô miêu tả thế nào ảnh hưởng của Lời Đức Chúa Trời?

“Khi nghĩ về những điều vĩ đại trong Lời Đức Chúa Trời, chúng ta nhìn vào một nguồn suối sâu xa hơn sự hiểu biết chúng ta. Khi chiêm ngưỡng Lời Chúa, nhân quan được mở rộng, và chúng ta thấy kiến thức Ngài như một đại dương vô tận. Sự nghiên cứu như vậy có quyền lực lớn. Tâm trí được sức mạnh mới, sự sống mới.

“Kinh nghiệm này là bằng chứng vĩ đại nhất về Đức Chúa Trời là tác giả của Kinh Thánh. Chúng ta đã chấp nhận Lời Đức Chúa Trời như thức ăn cho linh hồn cũng như chúng ta ăn bánh như thức ăn cho thân thể.” – Phỏng trích Ellen G. White, *My Life Today*, tr. 26.

Nhiều Kinh Thánh được bán ngày nay hơn bao giờ hết. Nhiều bản dịch cho những nhóm đặc biệt được ấn bản. Chúng ta có những bản in cho những người mới tin đạo. Và chúng ta cũng có những bản dành cho sự nghiên cứu sâu rộng. Và điều này cũng thật tốt. Nhưng điều này không có nghĩa là Kinh Thánh được nhiều người đọc. Nhiều Cơ Đốc nhân, gồm cả tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, không đọc Kinh Thánh. Nhiều người ngày nay không biết Kinh Thánh như những người thời xưa. Điều này thật nguy hiểm khi chúng ta không học Lời Đức Chúa Trời thường xuyên. Sự chểnh mảng này rất đáng buồn vì Kinh Thánh có quyền lực để nói với chúng ta những điều mới lạ mỗi lần chúng ta mở Kinh Thánh.

Bạn đã dành bao nhiêu thì giờ để đọc Kinh Thánh tuần vừa qua? Trong tháng qua? Sự đọc Kinh Thánh có phải là một phần quan trọng trong chương trình hằng ngày của bạn không? Nếu không, tại sao không? Bạn đã dành nhiều thì giờ để làm gì – đọc Kinh Thánh hay coi truyền hình? Bạn cần phải làm những sự thay đổi nào?

V. Đấng CHRIST – ĐỨC CHÚA TRỜI ĐẾN VỚI CHÚNG TA TRONG CON NGƯỜI (Giăng 1:1, 2).

Nhận được thư của ai thường xuyên có thể giúp chúng ta biết người đó nhiều hơn. Nhận được hình ảnh sẽ bày tỏ một khía cạnh khác của người đó. Nhưng chúng ta sẽ không thật sự biết người đó cho tới khi bạn có thì giờ gặp mặt đối mặt.

Vì tội lỗi, Đức Chúa Trời không thể nói chuyện với chúng ta như Ngài đã làm với A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen. Đức Chúa Trời đã nói chuyện với chúng ta rất hiệu nghiệm qua những cách khác. Nhưng Ngài muốn chúng ta thấy hình ảnh trọn vẹn của Ngài. Và Ngài đã làm điều này qua Đức Chúa Giê-su.

Theo Giăng 1:1, 2; 14:9; và Hê-bơ-rơ 1:1-3, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta thấy hình ảnh trọn vẹn của Ngài thế nào?

Chữ dùng trong Giăng 1:1 rất chính xác. Giăng không nói Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài trong xác thịt. Giăng cũng không nói Đức Chúa Giê-su bày tỏ Ngài trong xác thịt. Nhưng đúng hơn, Giăng nói rằng Đức Chúa Giê-su trở nên xác thịt vào một thời điểm nào đó. Đức Chúa Giê-su đến từ trên cao và trở nên xác thịt. Điều đó có nghĩa là Ngài đã chấp nhận trở nên con người. Việc Chúa chúng ta Đức Chúa Giê-su Christ, Con vĩnh cửu của Đức Chúa Trời, trở nên xác thịt vì sự cứu rỗi chúng ta có lẽ là sự dạy dỗ căn bản của tất cả các hội thánh Cơ Đốc giáo.

Theo Giăng 5:36-40, có sự liên hệ nào giữa cách Đức Chúa Trời nói với chúng ta trong Kinh Thánh và cách Ngài nói với chúng ta qua Đức Chúa Giê-su?

Đối với một số người, sự nghiên cứu Kinh Thánh là cứu cánh của họ. Có nhiều tư tưởng gia giỏi về Kinh Thánh không tin nơi Đức Chúa Trời chút nào. Nhưng đọc Kinh Thánh mà không cố để biết Chúa thì không thể dẫn bạn đến sự cứu rỗi cũng như đọc cách nấu ăn không thể làm bao tử bạn hết đói!

Đức Chúa Giê-su là trung tâm của Kinh Thánh. Kinh Thánh viết về Ngài, về những điều Ngài bày tỏ cho chúng ta về Đức Chúa Trời. Kinh Thánh không cứu được chúng ta. Nhưng Kinh Thánh bày tỏ lẽ thật về một Đấng có thể cứu. Đấng đó là Đức Chúa Giê-su ở Na-xa-rét.

Đọc Kinh Thánh là một điều. Nhưng biết Kinh Thánh là một điều khác. Và học thuộc lòng những câu gốc là một điều khác nữa. Nhưng bạn có biết Chúa của Kinh Thánh không? Có những cách nào bạn có thể đọc và nghiên cứu Kinh Thánh để bạn biết Đức Chúa Trời nhiều hơn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Trời dùng nhiều cách để bày tỏ Ngài cho chúng ta và đưa chúng ta vào mối tương giao với Ngài. Thiên nhiên bày không thời về Đức Chúa Trời cho các giác quan chúng ta. Những tấm lòng rộng mở sẽ xúc động trước tình yêu thương và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua công việc của tay Ngài. Những lỗ tai lắng nghe sẽ nhận được và hiểu biết sự thông công với Đức Chúa Trời qua vạn vật. Những đồng cỏ xanh tươi, những thân cây cao vút, những nụ non và bông hoa, những áng mây bồng bềnh trôi, từng giọt mưa rơi, tiếng suối reo, những sự vinh hiển của bầu trời, thấy đều nói vào lòng chúng ta, và mời gọi chúng ta mau tìm hiểu Đấng đã tạo nên chúng.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Steps to Christ*, tr. 85. Xin đọc cả chương này trong *Steps to Christ*, tựa đề “Sự Hiểu Biết Đức Chúa Trời”, tr. 85-91.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thiên nhiên giúp chúng ta bao nhiêu trong việc tìm hiểu Đức Chúa Trời? Thiên nhiên dạy chúng ta gì về Đức Chúa Trời của Kinh Thánh? Hay thiên nhiên chỉ nói cho chúng ta rằng có Điều gì đó hay Ai đó ở ngoài đó?
2. Trong lớp, hãy nói về sự quan trọng khi làm theo lương tâm. Sau đó hãy nói về những nguy hiểm có thể xảy ra. Có những cách nào chúng ta có thể giúp những người khác biết khi nào và nếu họ có thể tin cậy lương tâm mình?
3. Văn hóa và sự giáo huấn có ảnh hưởng nào trên lương tâm bạn? Bằng những cách nào văn hóa có ảnh hưởng đến cảm giác về đúng hay sai của bạn? Bạn có thể học thế nào để vượt qua văn hóa khi bạn cần, đặc biệt khi văn hóa của bạn dạy điều gì chống lại sự dạy dỗ rõ ràng của Lời Đức Chúa Trời?
4. Nếu ơn tiên tri là một ân tứ thiêng liêng cho hội thánh của Đức Chúa Trời, thì chúng ta có mong đợi ân tứ này sẽ giữ một phần quan trọng trong thời đại chúng ta chăng? Chúng ta có mong đợi Đức Chúa Trời dấy lên những tiên tri khác như Ngài đã gọi Ellen G. White cách đây hơn một trăm năm? Hãy thảo luận điều này.
5. Có những cách nào chúng ta có thể học Kinh Thánh để biết Đức Chúa Trời hơn? Có những cách nào để học Kinh Thánh mà không biết Đức Chúa Trời nhiều hơn khi mới bắt đầu đọc?

TÓM LƯỢC: Đức Chúa Trời muốn nói chuyện với chúng ta. Ngài làm vậy qua thiên nhiên. Ngài cũng nói qua lương tâm chúng ta. Qua mọi thời đại, Ngài đã dùng các đấng tiên tri, và Ngài đã ban ơn tiên tri cho hội thánh Ngài ngày nay. Kinh Thánh vẫn là quyển Cẩm nang cho cuộc hành trình của Cơ Đốc nhân. Kinh Thánh tập trung vào những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta. Ngài đã đến thế gian này trong Hình hài Con Ngài. Và Kinh Thánh xác nhận sự kiện này.

Bài Học 6

TỘI LỖI

CÂU GỐC: “VẬY, NHƯ BỞI CHỈ MỘT TỘI MÀ SỰ ĐOÁN PHẠT RẢI KHẮP HẾT THẢY MỌI NGƯỜI THẾ NÀO, THÌ BỞI CHỈ MỘT VIỆC CÔNG BÌNH MÀ SỰ XUNG CÔNG BÌNH, LÀ SỰ BAN SỰ SỐNG, CŨNG RẢI KHẮP CHO MỌI NGƯỜI THẾ ẤY” (Rô-ma 5:18).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Ê-sai 14:12-14; Ma-thi-ơ 23:23; 25:45; Phi-líp 2:6-8; Hê-bơ-rơ 1:1-5; Khải huyền 5:9-12.

HẦU HẾT NHỮNG NGƯỜI TRONG QUÁ KHỨ tin rằng mọi sự trên thế gian sẽ càng ngày càng tốt đẹp hơn. Nhưng ngày nay điều này không còn đúng nữa. Ngay sau cuộc Chiến tranh Lạnh, thế giới không còn là một nơi an toàn nữa. Sự khủng bố đã khiến chúng ta cảm thấy rất bất an. Khoa học, đã hứa có một thế giới tốt đẹp hơn, bây giờ báo trước là sẽ có nhiều rắc rối đến cho thế giới. Nhiên liệu đã gần cạn. Các băng đá đang tan chảy. Tội ác lan tràn khắp nơi. Con người tỏ ra rất ít là họ sẽ trở nên tốt hơn những thế hệ đã qua. Sự phân cách giữa hai giai cấp giàu và nghèo trở nên lớn hơn. Tin tức hằng ngày cho chúng ta thấy sự tàn ác và tội lỗi trên thế giới. Không lạ gì có người đã nói rằng sự dạy dỗ của Cơ Đốc giáo về bản tính tội lỗi của con người là một sự dạy dỗ có thể dễ chứng minh là đúng. Vì vậy, đó là một giáo lý chúng ta không cần phải tin.

Tội lỗi thật xấu xa. Nhưng đó không phải là đoạn cuối của câu chuyện. Đúng, tội lỗi có thật, nhưng ân điển của Chúa cũng có thật.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tội lỗi, và những hậu quả của tội lỗi, là điều có thật trong đời sống chúng ta. Cảm tạ Đức Chúa Trời về Đức Chúa Giê-su, Đấng đã mở đường để giải cứu tất cả chúng ta.

I. TỘI LỖI LÀ TRÁI LUẬT PHÁP (1 Giăng 3:4).

Tội lỗi là gì? Kinh Thánh miêu tả tội lỗi thế nào? 1 Giăng 3:4 nói, “Còn ai phạm tội tức là trái luật pháp; và sự tội lỗi tức là sự trái luật pháp.” Bản dịch New Living nói, “Tội lỗi là chống lại luật pháp.” Nhưng bản dịch King James định nghĩa tội lỗi là “sự trái luật pháp.” Nhưng luật pháp không có nghĩa là bất cứ luật nào mà người ta phạm. Đây nói về luật pháp Đức Chúa Trời. Loài người đã phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời của mình. Họ không vâng theo sự khôn ngoan và tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Sáng thế Ký 3:1-7; Ê-sai 14:12-14; và Khải huyền 12:7-9 dạy gì về tội lỗi?

Tại sao Đức Chúa Trời phạt A-đam và Ê-va về một điều dường như không quan trọng? Điều này có thể dường như không quan trọng, nhưng có liên quan đến một nguyên tắc quan trọng. “Không có gì độc trong trái cây đó. Ở đây không phải chỉ là tội ham ăn. A-đam và Ê-va không tin vào sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Họ không tin vào lời Ngài. Họ không chấp nhận uy quyền Ngài. Những điều này khiến tổ phụ đầu tiên của chúng ta là những người phạm luật. Những tội này đã đem vào thế gian sự biết điều ác. Những tội này mở cửa cho mọi sự gian dối và sai lầm.” – Ellen G. White, *Education*, tr. 25.

Theo Khải huyền 14:12, vào thời kỳ cuối cùng, dân sự Đức Chúa Trời sẽ có đặc tính quan trọng nào? Sự vâng lời được đề cập thế nào ở đây?

Đức Chúa Trời đã làm cho hết thảy chúng ta những điều mà tình yêu thương vô hạn của Ngài có thể làm. Để đáp lại, Ngài đòi hỏi chúng ta yêu thương và vâng lời Ngài. Sẽ có lúc thế giới trở nên vô luật pháp và người ta tuyên bố rằng đúng hay sai tùy thuộc vào văn hóa và sự lựa chọn cá nhân. Vào lúc đó, dân sự Đức Chúa Trời sẽ mạnh mẽ bên vực Mười Điều răn như là tiêu chuẩn thánh của Ngài.

Chúng ta nghĩ rằng sự phản nghịch là sự tấn công trực tiếp và từ chối tuân theo uy quyền. Nhưng sự phản nghịch có thể đến dưới những hình thức “kín đáo.” Làm thế nào bạn có thể nói là chính bạn đang có thái độ chống đối lại Đức Chúa Trời?

II. CHƯA HỘI ĐỦ ĐIỀU KIỆN (Rô-ma 8:6).

Tội lỗi thường được coi như không nghiêm trọng và khùng khiếp. Người ta nói, “À! Không ai có thể hoàn toàn được!” Nhưng tội lỗi là một điều nghiêm trọng. “Tội lỗi trở nên nghiêm trọng khi chúng ta thấu hiểu sự hoàn hảo của đời sống con người khi được tạo nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích John Macquarrie, *Principles of Christian Theology* (London: SMC Press, 1966), tr. 238.

Tội lỗi không phải chỉ liên quan tới làm những hành động sai lầm. Tội lỗi cũng gồm có sự ước ao và tưởng tượng về những điều chúng ta biết là sai (Ma-thi-ơ 5:28).

Bạn đã tưởng tượng gì trong 24 tiếng đồng hồ vừa qua? Bạn có thấy hổ thẹn khi những tư tưởng này được phô bày công khai? Theo Rô-ma 8:6, câu trả lời của bạn cho biết lòng bạn đang ở đâu?

Có một nhóm tội lỗi gọi là “tội bỏ sót.” Điều này có nghĩa là không làm tròn bổn phận mình hay từ chối không làm điều gì cần phải làm.

Trong Ma-thi-ơ 23:23 và Ma-thi-ơ 25:45, chúng ta thấy Đức Chúa Giê-su phán về tội bỏ sót. Hãy đọc để hiểu ý nghĩa những câu này. Những lời phán này có nghĩa gì?

Trong Ma-thi-ơ đoạn 25, chúng ta đọc thí dụ về các ta-lâng (câu 14-28). Việc gì xảy ra cho người đẩy tớ đi giấu dưới đất một ta-lâng của mình? Thí dụ này có ý nghĩa gì?

Tất cả chúng ta đều được ban cho những ta-lâng. Chúc quản gia đòi hỏi chúng ta quản lý hoàn toàn và khôn ngoan ta-lâng của mình. Chúng ta phải trả lời với Đức Chúa Trời về những điều chúng ta không làm với những gì Ngài đã ban cho chúng ta. Hãy nhớ lời của Phi-e-rơ, “Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời” (1 Phi-e-rơ 4:10).

Tội bỏ sót, tội của tư tưởng – ai là người không phạm những tội này? Hãy nghĩ đến lời hứa tha thứ mà chúng ta nhận được trong Đức Chúa Giê-su. Tại sao lời hứa này có ý nghĩa nhiều đối với chúng ta?

III. TỘI “NGUYÊN TỐ” (Rô-ma 5:12).

Các nhà lãnh đạo thường nói về sự khác biệt giữa *hành động tội lỗi* và *bản tính tội lỗi* của chúng ta. Tất cả chúng ta đều bị tì vết vì sự sa ngã của A-đam: tất cả chúng ta bị gọi là tội nhân ngay cả trước khi chúng ta phạm tội. Sự báp-têm trẻ em có liên quan với sự tin tưởng này: một em bé sơ sinh chết trước khi chịu phép báp-têm sẽ bị chết mất đời đời vì em bé đó là một tội nhân. Nếu không được rửa tội thì em đó sẽ bị mất đời đời.

Không có sự hỗ trợ nào trong Kinh Thánh về sự thực hành này. Kinh Thánh cũng không nói gì về việc một em nhỏ chết sẽ bị hủy diệt. Bây giờ, điều này đúng, “nguyên tội” của A-đam và Ê-va đã đem lại hậu quả có ảnh hưởng trên tất cả mọi người. Tội lỗi vào thế gian qua một người. Và qua tội này, sự chết đã đến trên “tất cả mọi người” (Rô-ma 5:12).

Sứ đồ Phao-lô đã diễn tả thế nào trong Rô-ma 8:7, 8 và Rô-ma 7:21-24 về ảnh hưởng mạnh mẽ của tội lỗi trên tất cả chúng ta là những người sinh ra trong tội lỗi? Bạn đã kinh nghiệm thế nào về ảnh hưởng của tội lỗi trong cuộc đời mình?

Qua nhiều thời đại, một số Cơ Đốc nhân tuyên bố họ đã đạt tới sự trọn vẹn. Nhưng những người xưng mình là trọn vẹn thật sự chỉ tự lừa dối. Kinh Thánh nói điều này không đúng. Phao-lô trích Thi thiên 106:6, nói rằng, “Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không!” (Rô-ma 3:10). Giảng cũng nói mạnh như vậy, “Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình” (1 Giăng 1:8).

“Sự thánh hóa không phải là công việc trong một phút, một giờ, hay một ngày. Đó là sự tiếp tục lớn lên trong ân điển. Mỗi ngày chúng ta không biết sự tranh đấu sẽ mãnh liệt như thế nào. Sa-tan còn sống và rất tích cực hoạt động. Mỗi ngày chúng ta cần cầu khẩn Đức Chúa Trời giúp đỡ và ban cho sức mạnh để chống lại Sa-tan. Bao lâu Sa-tan còn cai trị, bấy lâu chúng ta còn phải tranh đấu với bản ngã và sự cám dỗ. Và không có sự đình chiến. Chúng ta sẽ không bao giờ trong cuộc đời này có thể nói mình không cần phải lo lắng về tội lỗi.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển 7, tr. 947.

Giả thử bạn tiến tới một điểm bạn thật sự chiến thắng tội lỗi. Giả thử bạn không cố ý phạm tội. Hơn thế nữa bạn luôn luôn tử tế, yêu thương, rộng lượng, và đi theo tất cả ánh sáng bạn có. Giả thử đời bạn “hoàn toàn” bày tỏ Đức Chúa Giê-su cho những người khác. Nhưng tại sao, theo Rô-ma 8:1, bạn vẫn còn cần Đấng Cứu Thế?

IV. TỘI ĐOÀN THỂ VÀ TỘI CÁ NHÂN (Truyện đạo 9:10).

Từ khi có sự Sa ngã, thế gian đã bị nhơ nhớp vì tội lỗi. Hậu quả của tội lỗi có thể thấy trong thiên nhiên, trong chiến tranh, trong tội ác của nô lệ, và trong những cách chúng ta lạm dụng thiên nhiên. Thế giới trong quá khứ và hiện tại đầy sự bất công và những người tự tôn.

Những sự kiện này nêu lên nhiều câu hỏi. Chúng ta có chịu trách nhiệm về những điều này không? Chúng tôi có nên chấp nhận mặc cảm tội lỗi về tội của đoàn thể chẳng? Những điểm sau đây có thể giúp chúng ta đối phó với nan đề này.

1. Hãy suy nghĩ về những tội của đoàn thể trong thế giới chúng ta là bối cảnh trong cuộc Thiệt Ác Đấu Tranh. “Phía sau sự dấy lên và sụp đổ của các nước và lịch sử của nhân loại là sự tranh đấu không thấy được giữa Ba Ngôi Đức Chúa Trời với những thiên sứ trung thành, và Sa-tan với những thiên sứ sa ngã. Đây là một cuộc đấu tranh đã ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các hoạt động của nhân loại.” – Phỏng trích Frank Holbrook, “The Great Controversy,” trong Raoul Dederen, chủ bút, *Handbook of Seventh-day Adventist Theology* (Hagerstown, Maryland: Review and Herald Publishing Association, 2000), tr. 995.

2. Hãy nghĩ về tội lỗi có tính cách hủy diệt thế nào. Tội lỗi muốn hủy diệt mọi sự có chút giá trị. Tội lỗi và sự chết thì giống nhau, và chúng hiện diện khắp nơi. Thế gian này không có hy vọng nếu không có hành động của Đức Chúa Trời. Điều này đúng vì quyền lực của tội lỗi và sự chết đã vượt quá khả năng đối phó của con người.

3. Nhưng cũng xin nghĩ rằng tất cả chúng ta đều có một vài ảnh hưởng. Chúng ta có thể làm những quyết định nhỏ mà đôi khi có thể làm tăng hay giảm đi sự tàn ác của thế gian này. Chúng ta có thể làm việc cho hòa bình hay công lý. Chúng ta có thể làm những hành động thương xót. Chúng ta có thể lựa chọn để làm việc với những người muốn bảo vệ môi sinh. Những câu trong Truyện đạo 9:10, Lu-ca 16:10, và Phi-líp 4:8, 9 giúp chúng ta hiểu hơn thế nào về vấn đề này?

Thật dễ dàng để bỏ cuộc và nói, “Những vấn đề này quá lớn, và tôi thì quá nhỏ. Những gì tôi làm đem lại sự khác biệt thế nào?” Nhưng những phép lạ nào của Đức Chúa Giê-su (chữa lành người bệnh và an ủi người nghèo) ảnh hưởng thế nào đến quyết định của chúng ta để thế giới được tốt đẹp hơn?

V. GIẢI PHÁP DUY NHẤT CHO NAN ĐỀ TỘI LỖI (Giăng 10:7).

Không có giải pháp dễ dàng hay rẻ tiền cho vấn đề tội lỗi. Sự cố gắng của con người không thể thắng được tội lỗi. Tội lỗi lớn hơn chúng ta. Giải pháp cho tội lỗi là sự cứu chuộc trong Đức Chúa Giê-su. Nhiều người hiểu mơ hồ về vấn đề cứu chuộc. Họ nói rằng có nhiều con đường dẫn đến thiên đàng. Họ cho rằng những con đường này có thể khác nhau, nhưng chúng đều dẫn đến cùng một nơi. Nhưng họ đã sai lầm.

Trong Giăng 10:7; 14:6; và Công vụ 4:12, Kinh Thánh nói gì về một con đường và con đường duy nhất dẫn đến sự cứu chuộc?

Chúng ta không biết ai sẽ vào cổng của nước thiên đàng. Cảm tạ Đức Chúa Trời, sự quyết định đó nằm trong tay của Đức Chúa Giê-su, Đấng thể hiện tình yêu thương và công bằng trong con người Ngài. Nhưng chúng ta biết một điều: những người nhận được sự sống đời đời là chỉ vì Đức Chúa Giê-su chết cho họ. Một số người không có vinh dự học hỏi về Đấng Cứu Thế của họ. Nhưng không ai có thể chối bỏ được sự kiện là nếu người ta được cứu đó là chỉ nhờ danh của Đấng Christ.

Theo Phi-líp 2:6-8; Hê-bơ-rơ 1:1-5; và Khải huyền 5:9-12, tại sao Đức Chúa Giê-su là Đấng duy nhất có thể cứu con người sa ngã?

“Con Đức Chúa Trời là sự hy sinh duy nhất có thể làm thỏa mãn hoàn toàn sự đòi hỏi của luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời. . . . Đấng Christ không bị đòi hỏi phải hy sinh cho chúng ta. Ngài có quyền bỏ sự sống mình và có quyền lấy lại. Ngài không phải chấp nhận và làm công việc tha thứ. Nhưng Ngài đã tình nguyện hy sinh. Sự sống Ngài có giá trị quá đủ để cứu loài người ra khỏi tình trạng sa ngã mình.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Lift Him Up*, tr. 24.

Hãy nghĩ tội lỗi xấu xa thế nào đến nỗi nó đòi hỏi một giá rất đắt (sự chết của chính Đức Chúa Giê-su). Nhớ lại lễ thật tuyệt vời này giúp bạn thế nào trong sự chiến đấu với tội lỗi?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Xin hãy đọc Ellen G. White, “The Fall of Sa-tan,” “The Fall of Man,” và “The Plan of Salvation,” tr. 145-153, trong *Early Writings*. Ba chương ngắn này nói về nguồn gốc tội lỗi trên thiên đàng và dưới đất và về chương trình cứu chuộc.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta biết rằng thế giới sẽ không tốt đẹp hơn nhưng càng ngày càng tệ hơn. Câu hỏi là chúng ta liên hệ thế nào với những nan đề của thế gian? Có phải chúng ta chỉ nhún vai và nói, “Ồ, Đức Chúa Trời nói rằng mọi sự đều xấu xa, và đúng thế, vậy chúng ta có thể làm gì?” Hay chúng ta quá quan tâm đến việc cố gắng để giải quyết nan đề thế giới đến nỗi quên sự kêu gọi của chúng ta là chỉ cho mọi người thấy một giải pháp duy nhất: đó là Đức Chúa Giê-su Christ, Đấng chết vì tội lỗi chúng ta và sẽ trở lại? Làm thế nào chúng ta đạt được sự quân bình đúng?
2. Hội thánh chúng ta có nên rõ ràng hơn trong việc chỉ trích những tội lỗi của đoàn thể trên thế giới? Hay điều này có chút ảnh hưởng và ngăn cản chúng ta trong việc đem Phúc Âm đến cho mỗi người? Đồng thời, nếu giữ im lặng về những đề tài lớn này, thì sự im lặng của chúng ta sẽ có ảnh hưởng tiêu cực thế nào đến khả năng của chúng ta để chia sẻ với những người khác về Đức Chúa Giê-su?
3. Trong tất cả những hậu quả khủng khiếp của tội lỗi, sự chết phải là điều tệ nhất. Nhưng chúng ta không thể làm gì để chấm dứt sự chết. Tội lỗi có những hậu quả kinh khủng mà chỉ Đức Chúa Trời mới có thể giải quyết được. Điều này có cho chúng ta thấy quan trọng thế nào để chống lại tội lỗi với tất cả sức mạnh Chúa ban cho chúng ta?
4. Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta hiểu vấn đề tội lỗi và sự gian ác là một phần của cuộc Thiện Ác Đấu Tranh giữa Đấng Christ và Sa-tan. Bây giờ, hãy tưởng tượng những người từ thế giới khác đang quan sát việc gì đang xảy ra tại đây và hiểu Đức Chúa Trời sẽ làm thế nào để đối phó với tội lỗi và hậu quả của nó. Hãy tưởng tượng bạn là một nhân vật vô tội đến từ một hành tinh khác trong vũ trụ, và đã thấy tội lỗi làm gì cho chúng ta. Họ đã thấy gì? Họ sẽ nghĩ gì? Họ học được bài học gì từ những điều họ thấy chúng ta phải trải qua tại đây? Hãy tưởng tượng một số hành động của chúng ta thật vô ý nghĩa thế nào đối với họ.

TÓM LƯỢC: Tội lỗi đã làm ô nhiễm tất cả mọi phương diện của đời sống. Chúng ta đối diện với một điều mà chúng ta không thể chiến đấu một mình. Nhưng tội lỗi không lớn hơn quyền lực và tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã giải quyết vấn đề tội lỗi một lần đủ cả qua Con Ngài, Đức Chúa Giê-su Christ.

Bài Học 7

ÂN ĐIỂN

CÂU GỐC: “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8; Ê-sai 53; Rô-ma 5:18, 19; 2 Cô-rinh-tô 3:16-18; Ê-phê-sô 2:4-10; Tít 2:11-14.

CÓ MỘT HỘI NGHỊ QUAN TRỌNG ở nước Anh về so sánh tôn giáo. Các chuyên viên từ khắp nơi trên thế giới thảo luận về sự tin tưởng nào khiến đức tin Cơ Đốc giáo đặc biệt và không giống như các tôn giáo khác. Họ bắt đầu liệt kê những tín điều. Nhập thế? Những tôn giáo khác có tín điều về thần linh xuất hiện trong hình thể con người. Phục sinh? Những tôn giáo khác cũng tin vào sự trở lại của người chết. Buổi họp tiếp tục trong một thời gian cho tới khi một văn sĩ Cơ Đốc C. S. Lewis bước vào trong phòng. Ông hỏi, “Cuộc thảo luận về gì?” Các chuyên viên nói họ đang thảo luận về những gì Cơ Đốc giáo có mà các tôn giáo khác không có. Lewis trả lời, “Ồ, điều này dễ quá. Đó là ân điển.” – Philip Yancey, *What’s So Amazing About Grace?* (Grand Rapids: Zondervan Publishing House, 1997), tr. 45.

Tuần vừa qua chúng ta đã thảo luận về những hậu quả khủng khiếp của tội lỗi. Chúng ta đã học Đức Chúa Trời có giải pháp về nan đề tội lỗi. Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu giải pháp đó là gì, và Đức Chúa Trời đã làm gì để cứu chuộc chúng ta.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Có những thí dụ hay “hình ảnh” gì Đức Chúa Trời dùng để dạy chúng ta chương trình cứu chuộc? Sự chuộc tội (tha thứ và rửa sạch) là gì? Tư tưởng Đức Chúa Giê-su chết vì chúng ta liên hệ thế nào với sự hiểu biết của chúng ta về Thập tự giá?

I. ĐỨC CHÚA TRỜI BAN CHO SỰ CỨU RỖI (Sáng thế Ký 22:8).

Tất cả chúng ta đều biết chuyện tích Đức Chúa Trời thử thách đức tin của Áp-ra-ham. Ngài truyền ông hy sinh con mình là Y-sác. Y-sác không biết rằng Đức Chúa Trời truyền cha mình phải làm vậy. Y-sác chỉ nghĩ rằng họ phải đến một nơi nào đó để dâng của tế lễ. Vì vậy ông hỏi tại sao không đem theo thú vật với họ. Áp-ra-ham trả lời, “chính Đức Chúa Trời sẽ cung cấp con chiên làm của lễ” (Sáng thế Ký 22:8).

Tại sao lời tiên tri của Áp-ra-ham quan trọng đối với con ông?

Chúng ta tìm được chỗ nào trong Cựu Ước nói về sự chúng ta được cứu qua Đức Chúa Giê-su? Những câu này là câu nào và nói gì? Xin đọc, thí dụ, Sáng thế Ký 3:15; Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8; và Ê-sai 53.

Đức Chúa Giê-su Christ là trung tâm của Cựu Ước. Mục đích của các nghi lễ trong đền thánh dưới đất chỉ về sự sắp đến của Đấng Mê-si (Hê-bơ-rơ 8, 9). Mọi việc xảy ra trước khi Đức Chúa Giê-su xuống thế cũng chỉ về Thập tự giá. Đức Chúa Trời chờ đợi cho đến đúng thời kỳ. Sau đó, khi “kỳ hạn đã trọn” (Ga-la-ti 4:4) thì Đấng Christ đến sống giữa chúng ta.

“Qua mỗi thời kỳ, qua mỗi giờ, tình yêu thương của Đức Chúa Trời đã ban cho tất cả những người có tội. Dù loài người có phạm tội bao nhiêu, Đức Chúa Trời tiếp tục bày tỏ các thí dụ về tình yêu và lòng thương xót. Và khi đúng kỳ hạn, Đức Chúa Trời tuân đổ xuống thế gian tràn đầy ân điển chữa lành. Ân điển này không bao giờ ngừng hay rút lại cho tới khi chương trình cứu chuộc được hoàn thành.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 37.

Hãy nghĩ về nhiều trăm năm đã qua giữa những lời hứa về Đấng Mê-si và sự Ngài đến. Là con người, chúng ta chỉ sống 80 năm ngắn ngủi. Nhưng sự kiện này nói với chúng ta về sự kiên nhẫn và sự tin cậy nơi Đức Chúa Trời khi sự việc dường như kéo dài quá lâu.

II. HÌNH ẢNH CỦA PHÉP LẠ ÂN ĐIỂN (Ê-sai 53:7).

Làm thế nào bạn giải nghĩa cho một em bé 3 tuổi về điện là gì? Làm thế nào bạn giải nghĩa cho những người sống trong rừng sâu ở Phi Châu về mục đích của hệ thống đèn màu điều khiển sự lưu thông và công dụng của thang máy? Làm thế nào một nhà vật học có hy vọng giải nghĩa về thuyết tương đối của Einstein cho một người có chút ít giáo dục? Đức Chúa Trời gặp khó khăn trong việc truyền thông với nhân loại. Thí dụ, ngôn ngữ loài người không thể giải nghĩa đầy đủ về tình yêu thương của Đức Chúa Trời bày tỏ trong cuộc đời và sự chết của Đức Chúa Giê-su Christ. Nhưng Đức Chúa Trời muốn chúng ta có sự hiểu biết đúng về những gì liên hệ tới chương trình cứu chuộc của Ngài. Ngài hướng dẫn tâm trí của những người viết Kinh Thánh để họ dùng nhiều hình ảnh. Mỗi hình ảnh cho chúng ta hiểu rõ hơn về ân điển Ngài. Những hình ảnh này không nên dùng riêng rẽ, cách biệt những thí dụ khác. Dùng chung với nhau, chúng sẽ khiến chúng ta ngạc nhiên và khâm phục tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta.

Theo Ê-sai 53:7 và Giăng 1:29, có những chữ gợi hình hay nhất nào Đức Chúa Trời dùng để giúp chúng ta hiểu về ân điển của Ngài?

Trong Ma-thi-ơ 20:28, Công vụ 20:28 và 1 Cô-rinh-tô 6:20, có những biểu hiệu nào được dùng để bày tỏ lẽ thật sâu xa hơn về sự chuộc tội?

Chúng ta phải cẩn thận không để cao biểu tượng này quan trọng hơn biểu hiệu khác. Chúng ta phải gom hết những biểu tượng từ Kinh Thánh về sự chuộc tội. Sau đó, là con người hữu hạn, chúng ta có thể hiểu rõ hơn. Ý tưởng về sự cứu chuộc chúng ta với một giá cao, là một biểu tượng rất mạnh. “Đấng Christ cứu chúng ta khỏi tội, Ngài chuộc chúng ta lại từ tội lỗi. . . . Biểu hiệu này cho thấy (a) sự cứu chuộc của chúng ta rất đắt giá và (b) chúng ta đã trải qua từ tình trạng này qua tình trạng khác. Đây là từ tình trạng nô lệ sang tình trạng gần gũi với Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Edward W. H. Vick, *Let Me Assure You* (Mountain View, California: Pacific Press Publishing Association, 1968), tr. 33.

Hãy suy nghĩ kỹ về ý tưởng này là Đấng Tạo Hóa của vũ trụ, (Giăng 1:1-3), tình nguyện dâng mình trên thập tự giá là con đường duy nhất để cứu chúng ta khỏi sự chết đời đời. Tại sao lẽ thật này nên ảnh hưởng sâu xa về cách chúng ta sống? Hãy suy gẫm chúng ta thật ngu dại thế nào nếu để những việc thế gian làm chúng ta quên Thập tự giá?

III. VIỆC GÌ ĐÃ XẢY RA TẠI THẬP TỰ GIÁ (Ê-sai 53:4, 5).

Các tư tưởng gia Kinh Thánh đã thảo luận về sự chuộc tội. Hai ý chính về sự tin tưởng này: thứ nhất, về quan điểm lịch sử; thứ hai, về quan điểm cá nhân. Điều này có nghĩa là gì? Ý tưởng thứ nhất bày tỏ sự việc đã thật sự xảy ra vào một thời điểm lịch sử trên một ngọn đồi bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Đây là một sự kiện lịch sử, và sự cứu chuộc chúng ta có thật. Ý tưởng thứ hai bày tỏ chúng ta phản ứng thế nào về tình yêu thương và sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá là điều rất quan trọng. Chúng ta đã thay đổi khi chúng ta xúc động về một tình yêu thương quá lớn lao! Cả hai tư tưởng đều đúng và hỗ trợ lẫn nhau.

Theo Ê-sai 53:4, 5 và Rô-ma 5:18, 19, Kinh Thánh giải nghĩa thế nào sự liên hệ giữa việc Đấng Christ làm cho chúng ta và chúng ta là tội nhân đáng nhận lãnh?

Đức Chúa Giê-su chết thay cho chúng ta, vì thế chúng ta không phải chết đời đời nhưng được dự phần vào sự sống Ngài ban cho. Ý tưởng này thường được dùng để giải nghĩa sự chết của Đức Chúa Giê-su là Đấng thay thế chúng ta. Đối với nhiều người, tư tưởng này thật kinh khủng. Họ không thích danh từ thường được dùng để diễn tả sự thanh nộ của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi. Nhưng sự thật là Đức Chúa Trời đối phó với tội lỗi theo cách Ngài cho là thích hợp. Là công bình, Ngài không thể làm ngơ trước tội lỗi. Là sự yêu thương, Ngài không thể quên tội nhân. Chúng ta có thể đến tội với sự chết của chính mình vì chúng ta là những người có tội. Nhưng Đức Chúa Giê-su sẵn lòng thay thế chúng ta. Đó là việc xảy ra nơi thập tự giá. Biến cố thật này (sự Đức Chúa Giê-su chết thay chúng ta) trở nên lý do chính cho sự cứu chuộc chúng ta.

Vì Đức Chúa Giê-su là Đấng chết thay nên chúng ta được Ngài thu hút. Chúng ta chấp nhận Ngài. Chúng ta thay đổi thái độ mình đối với Ngài và đối với những người khác. Đây là một phần cá nhân của chương trình cứu chuộc (Giăng 12:32; Rô-ma 5:1).

Nghĩ về tất cả những việc xấu xa bạn đã làm và có thể vẫn làm. Sau đó, nghĩ đến Đức Chúa Giê-su, Đấng đã chịu hình phạt mà đáng lẽ bạn phải chịu về những hành động đó. Bạn cảm thấy thế nào, khi biết rằng Ngài chịu khổ nhục thế cho bạn? Bạn sẽ trả lời thế nào khi bạn biết rằng Đức Chúa Giê-su đã trải qua những điều đó vì bạn?

IV. SỰ THAY ĐỔI LÒNG (2 Cô-rinh-tô 3:16-18).

Sự thương xót và ân điển của Đức Chúa Trời tại Núi Sọ đã thay đổi hàng triệu con tim. Từ lúc Ngài bị treo hấp hối trên thập tự giá, người ta đã xúc động và được thay đổi bởi tình yêu thương của Đấng Christ. Một trong hai phạm nhân bị đóng đinh với Ngài để ý thấy Đức Chúa Giê-su là một người đặc biệt. Anh ta có thể thấy Đức Chúa Giê-su có một tương lai vượt quá cái chết tàn ác này (Lu-ca 23:39-43). Và ngay cả thầy đội La Mã cũng thấy rằng Đức Chúa Giê-su không phải là người có tội (câu 47).

Theo 2 Cô-rinh-tô 3:16-18 và Hê-bơ-rơ 12:2, 3, đời sống chúng ta sẽ thay đổi thế nào khi mắt chúng ta chăm nhìn Đức Chúa Giê-su và những gì Ngài đã làm cho chúng ta?

“Hỡi những tội nhân ăn năn, hãy nhìn lên, ‘Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi’ (Giăng 1:29). Nhờ học hỏi về Đức Chúa Giê-su mà tội nhân *được thay đổi*. Sự sợ hãi của họ trở nên vui mừng. Sự nghi ngờ trở nên hy vọng. Một tấm lòng biết ơn nảy nở. Tấm lòng chai đá bị bể nát. Một nguồn tình yêu tưới ngập tâm hồn. Đấng Christ ở trong người ấy là một giếng nước nảy nở thành sự sống đời đời. Khi . . . chúng ta nhìn ngắm Ngài, cái tôi không còn đòi hỏi sự chú ý. Nhìn ngắm Đức Chúa Giê-su, chúng ta sẽ cảm thấy hổ thẹn về sự lạnh lùng, sự lười biếng, và sự đi tìm danh vọng và vinh quang cho mình. Chúng ta sẵn sàng làm bất cứ điều gì và ở bất kỳ địa vị nào, miễn là chúng ta có thể hết lòng hầu việc Chúa chúng ta.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 439, 440.

Những lời của Ellen G. White bày tỏ đúng thế nào kinh nghiệm của bạn với Đấng Christ? Điều gì ngăn cản bạn có một kinh nghiệm sâu xa hơn với Đấng Christ? Bạn dành bao nhiêu thì giờ để suy gẫm về sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá?

Các tư tưởng gia Kinh Thánh có những lý thuyết khác về sự chuộc tội. Nhưng khi mọi sự đã được nói ra, không có một lý thuyết nào hay một số lý thuyết nào sẽ hoàn toàn giải nghĩa được sự diệu kỳ của ân điển Đức Chúa Trời (xin đọc 1 Cô-rinh-tô 1:20-25). Nói về những câu Kinh Thánh về sự hy sinh của Đức Chúa Giê-su thì tốt. Nhưng những gì Đức Chúa Giê-su làm cho chúng ta không nên chỉ là một đề tài để thảo luận. Thay vào đó, chúng ta nên nghiên cứu và kinh nghiệm trong tinh thần cầu nguyện. Có nhiều điều chúng ta không thể hiểu được. Nhưng chúng ta đã được ban cho đủ lẽ thật để không ngạc nhiên về những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta trong Đấng Christ.

V. ĐẮNG CHRIST, SỰ CỨU RỖI CỦA CHÚNG TA (Ê-phê-sô 2:4-10).

Cơ Đốc nhân thật dễ đi lạc đường. Đối với một số Cơ Đốc nhân, đức tin của họ tập trung vào Kinh Thánh, hay vào hội thánh, hay vào những phong tục hay giáo lý của giáo hội. Những điều này có thể quan trọng, nhưng chúng có thể gây ra những rắc rối nếu chúng làm ta xa Đức Chúa Giê-su. Chỉ một mình Đức Chúa Giê-su là trung tâm của sự cứu rỗi chúng ta.

Là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta thường lệ thuộc vào “lẽ thật” như là trung tâm của đức tin chúng ta. Điều này không sai lầm. Nhưng chúng ta không nên hạn chế sự hiểu biết lẽ thật vào một số giáo lý. Đức tin chúng ta nên đặt vào lẽ thật mà chúng ta tìm được trong Đức Chúa Giê-su. Chúng ta tin vào một Đấng đã bày tỏ Đức Chúa Trời cho chúng ta. Hiện nay, Ngài là Thầy Tế lễ Thượng phẩm chúng ta trên thiên đàng. Và Ngài sẽ trở lại để đem chúng ta về nhà. Những sự kiện này phải là điều quan trọng nhất đối với chúng ta.

Ê-phê-sô 2:4-10 và Tít 2:11-14 dạy chúng ta gì về Đấng Christ như là Trung tâm của đức tin chúng ta?

Ê-phê-sô 2:4-10 là những câu có ý nghĩa phong phú. Nhiều lần đoạn này nói rằng chúng ta được cứu bởi ân điển. Ân điển này được miêu tả như “sự giàu có vô hạn” (câu 6). Những sự giàu có này đến từ “tình yêu thương lớn” của Đức Chúa Trời (câu 4). Ân điển là nhưng không. Không ai mua ân điển được. Việc làm của chúng ta không đem lại sự sống đời đời. Nếu điều này là thật, chúng ta không có lý do để khoe khoang về sự tốt lành của mình. Đó là ân điển Đức Chúa Trời đã đem lại những sự thay đổi trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Ân điển Đức Chúa Trời cũng khiến chúng ta có thể làm những việc “lành” (câu 10). Nhưng ngay cả những việc lành này cũng là điều Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho chúng ta.

Trong Công vụ 17:28, sứ đồ Phao-lô có lời diễn tả tuyệt vời nào về Đức Chúa Giê-su là trung tâm của đức tin chúng ta? Xin cũng đọc Ga-la-ti 2:16-20.

Những giáo lý Cơ Đốc Phục Lâm có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn thế nào điều Đấng Christ đã làm cho chúng ta? Thí dụ, giả sử bạn tin vào sự đau đớn đời đời trong hỏa ngục. Làm thế nào điều đó, hay những giáo lý sai lạc khác, ảnh hưởng sự hiểu biết của bạn về Đấng Christ? Vậy, tại sao những giáo lý đúng rất quan trọng để giúp chúng ta hiểu Đức Chúa Giê-su hơn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm sẽ nói về một quyển sách nào đó khi họ được hỏi về sự làm sạch đền thánh của Đấng Christ. Đó là quyển sách của Ellen G. White *The Desire of Ages*. Chương 78 và 79 (tr. 741-768) nói rõ ràng về công việc làm sạch của Đấng Christ. Thí dụ, tr. 751, “Đức Chúa Giê-su bị đóng đinh với hai tên trộm. Ngài bị đặt ở giữa. Cũng một cách đó, Thập tự giá của Ngài được đặt giữa thể gian đàng chìm đắm trong tội lỗi. Và lời tha thứ của Ngài nói với tên trộm ăn năn đã khêu lên một ánh sáng sẽ chiếu soi vào những nơi xa xăm nhất.”

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một số người không thích ý tưởng rằng Đức Chúa Trời đòi hỏi sự sống của Con Ngài như là “giá trả” cho tội lỗi loài người. Nhưng đó là một trong những “hình ảnh” Kinh Thánh dùng. Vậy, chúng ta phải chấp nhận điều Kinh Thánh nói. “Những hình ảnh” này dạy chúng ta gì về sự nghiêm trọng của tội lỗi và sự cứu chuộc của chúng ta đã đắt giá bao nhiêu?
2. Nếu có một giáo lý nào mà người thời nay không thích, đó là sự chuộc tội. Nhiều người không chấp nhận ý tưởng rằng nan đề của chúng ta phải được giải quyết bằng một hành động từ “bên ngoài.” Mỗi người có nên chấp nhận trách nhiệm cho những việc mình đã làm chẳng? Bạn giải nghĩa thế nào về việc cần Đức Chúa Trời làm cho những người như vậy?
3. Những người được cứu bởi ân điển phải bày tỏ ân điển cho những người chung quanh họ. Làm thế nào chúng ta bày tỏ rằng đời sống mình được đầy tràn ân điển? Làm thế nào hội thánh bày tỏ ân điển này đến từ Đức Chúa Trời?
4. Tại sao phần “chủ quan” của Thập tự giá lại rất quan trọng? Làm thế nào sự hiểu biết đầy đủ về sự chết của Đấng Christ thay đổi chúng ta? Điều này dạy chúng ta gì về sự tha thứ, khiêm nhường, kiên nhẫn, về tình yêu thương cho những người không dễ thương đối với chúng ta? Có những cách hữu ích nào chúng ta có thể bày tỏ Thập tự giá là thật đối với chúng ta?

TÓM LƯỢC: Các tư tưởng gia Kinh Thánh đã khai triển nhiều lý thuyết về sự chuộc tội. Hầu hết những ý tưởng này yếu ớt và một chiều. Những ý tưởng của họ có thể so sánh với các bức hình chụp từ bên kia sườn núi Hy Mã Lạp Sơn. Chúng có hình núi non nhưng không nói lên toàn cảnh. Ân điển không phải chỉ giới hạn vào điều chúng ta có thể thấy và hiểu. Đây là nền tảng của đức tin chúng ta. Đấng Christ chết cho chúng ta để chúng ta có sự sống đời đời. Không có Ngài chúng ta sẽ chết mất. Với Ngài là Cứu Chúa, tương lai chúng ta sẽ được an toàn.

Bài Học 8

SỰ YÊN NGHỈ

CÂU GỐC: “Đoạn, Ngài lại phán: Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người. Vậy thì Con người cũng làm chủ ngày Sa-bát” (Mác 2:27, 28).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 2:2, 3; Phục truyền 5:12-15; Ê-sai 58:12-14; Ê-xê-chi-ên 20:12; Hê-bơ-rơ 4:9-11.

NGÀY SA-BÁT SẼ LÀ PHƯƠNG THUỐC HAY NHẤT cho những người sống vào đầu thế kỷ thứ hai mươi mốt. Đó là một phương thuốc rất cần thiết cho hàng triệu người đang đau khổ vì sự căng thẳng, bệnh tim, và kiệt sức. Ngày Sa-bát đem lại sự thoát ly khỏi những áp lực dồn dập của đời sống hiện tại. Ngày đó cho chúng ta một cơ hội để nạp điện lại cho bình điện trống rỗng và tập trung vào điều thật quan trọng trong đời. Ngày Sa-bát nói cho chúng ta rằng đã đến lúc phải đóng cửa nhà và cửa trí óc đối với những việc thương mại thế gian và bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên chúng ta và Đấng biết chúng ta cần gì.

“Nếu có mạng lệnh nào mà những người ngày nay cần, đó là ngày Sa-bát. Chúng ta rất bận rộn để tạo nên ý nghĩa cho đời mình. Làm như vậy, chúng ta quên rằng Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể làm cho đời sống chúng ta có ý nghĩa. Chúng ta bày tỏ mình ‘yên nghỉ’ trong Ngài bằng cách nghỉ ngơi trong Ngày của Ngài.” – Phòng trích Jon L. Dybdahl, *Exodus, The Abundance Life Bible Amplifier* (Boise, Idaho: Pacific Press Publishing Association), tr. 186.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tại sao ngày Sa-bát rất quan trọng đối với chúng ta? Tại sao Đức Chúa Trời lập ngày Sa-bát? Thời giờ thánh là gì? Ai và điều gì khiến ngày Sa-bát nên thánh? Làm thế nào chúng ta làm sự giữ ngày Sa-bát là một kinh nghiệm vui thích và ý nghĩa?

I. MÓN QUÀ CỦA CHÚA CHO NHỮNG NGƯỜI BẬN RỘN (Sáng thế Ký 2:2, 3).

Có hai điều căn bản cho những người khởi sự tuần lễ thứ nhất của lịch sử trái đất: hôn nhân và ngày Sa-bát. Hai điều này là một phần quan trọng trong chương trình Đức Chúa Trời dành cho hạnh phúc của nhân loại. Không lạ gì, trong suốt lịch sử, hai điều này đã bị Sa-tan tấn công mãnh liệt. Đức Chúa Trời biết loài người cần gì vì thế Ngài đã tạo nên thời gian với một chu kỳ hoàn hảo: sáu ngày “thường” cộng với một ngày đặc biệt: Ngày Sa-bát. Và từ đó, những người tôn trọng chương trình danh dự hằng tuần của Đức Chúa Trời đã lãnh được nhiều ơn phước.

Theo Sáng thế Ký 2:2, 3, tại sao chính Đức Chúa Trời nghỉ ngày thứ bảy sau khi Ngài tạo nên thế gian?

Theo Ê-xê-chi-ên 20:12, 20, tiên tri Ê-xê-chi-ên tôn trọng ngày Sa-bát thế nào? Những hành động của ông có ý nghĩa gì?

“Sau khi nghỉ ngày thứ Bảy. Đức Chúa Trời lập ngày Sa-bát làm ngày thánh và dành riêng làm ngày nghỉ cho loài người. Theo gương Đức Chúa Trời, nam, phụ, lão, ấu sẽ yên nghỉ trong ngày thánh này. Trong thời gian đó, loài người nên nhìn lên bầu trời và trái đất để chiêm ngưỡng những kỳ công của Đức Chúa Trời. Họ cũng nên thấy những bằng chứng của sự khôn ngoan và nhân từ của Ngài. Lúc đó, lòng người sẽ tràn đầy tình yêu thương và tôn trọng Đấng Tạo Hóa.

“Đức Chúa Trời thấy ngày Sa-bát rất quan trọng cho loài người, ngay cả trong vườn Ê-đen. Vì thế, loài người cần gác sang một bên những thú vui và công việc mình cho một trong bảy ngày. Bằng cách này họ có thể dành thì giờ chiêm ngưỡng công việc của Đức Chúa Trời và suy gẫm về quyền phép và sự nhân từ Ngài. Con người cần ngày Sa-bát để nhắc nhở họ rõ ràng về Đức Chúa Trời và làm thức tỉnh tinh thần suy tư vì tất cả những gì họ có và vui hưởng đến từ sự nhân từ và thương xót của Đấng Tạo Hóa.” – Phòng trích Ellen G. White, *Patriarch and Prophets*, tr. 47, 48.

Bạn có kinh nghiệm gì về ngày Sa-bát? Bạn có vui thích về ngày đó không? Bạn có biết ơn Đức Chúa Trời hơn khi nghĩ về những sự diệu kỳ trong công việc sáng tạo Ngài không? Nếu không, bạn có thể thay đổi những gì để giúp bạn có một kinh nghiệm vui mừng về ngày Sa-bát?

II. THỜI GIỜ THÁNH (Ê-sai 58:13).

Chữ *thánh* được dùng trong Kinh Thánh trong nhiều hoàn cảnh. Đôi khi loài người được gọi là thánh. Cũng một cách đó, có những vật hay thời gian thịnh thoả cũng được gọi là thánh. Ý nghĩa căn bản là “dành riêng để dùng vào một việc đặc biệt.” Các thầy tế lễ là những người *thánh* vì họ được lựa chọn để thi hành các nghi lễ trong đền thánh. Họ sử dụng những vật liệu *thánh*, chỉ được dùng cho những mục đích đặc biệt. Cũng một cách đó, những ngày *thánh* được Đức Chúa Trời biệt riêng cho một mục đích đặc biệt. Một khi những ngày này được chọn là thánh thì không còn được dùng cho mục đích thường. Đó là vì chúng được chọn cho một mục đích cao hơn. Những hoạt động vào những ngày *thánh* này phải làm theo mục đích của Đức Chúa Trời cho ngày Sa-bát.

Chúng ta phải “nhớ” để giữ ngày Sa-bát thánh. Theo Sáng thế Ký 2:3 và Ê-sai 58:13, chúng ta hay Đức Chúa Trời đã lập ngày đó ra thánh? Điều này có gì khác biệt không?

“Ngày Sa-bát là một bằng chứng hùng hồn về sự thống trị của Đức Chúa Trời. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể tạo dựng. Và chỉ có Ngài mới có thể làm điều gì đó nên thánh. Đó là lý do tại sao tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm không đồng ý với sự thay đổi từ ngày Sa-bát qua ngày Chủ nhật như là ngày nghỉ và thờ phượng của Cơ Đốc nhân. Không có một mạng lệnh rõ ràng của Đức Chúa Trời, sự thay đổi như vậy thật sự là một sự sỉ nhục cho Ngài.” – Phỏng trích Richard Rice, *The Reign of God* (Berrien Springs, Michigan: Andrew University Press, 1997), tr. 403.

Xuất Ê-díp-tô Ký 31:12, 13 bày tỏ thế nào ngày thứ bảy Sa-bát thánh hằng tuần ảnh hưởng đến những người chọn để vâng theo mạng lệnh giữ ngày Sa-bát như ngày thánh do Đức Chúa Trời lựa chọn?

Giữ ngày Sa-bát kết hợp chúng ta từ bên trong đến bên ngoài. Khi sự giữ ngày Sa-bát chỉ là vâng theo một số luật lệ thì chúng ta đã không hiểu ý nghĩa thật của ngày Sa-bát. Nhưng đồng thời, những người khác cũng quan sát sự giữ ngày Sa-bát của chúng ta. Điều này nói cho họ biết chúng ta riêng rẽ và khác thường. Đó là dấu hiệu chúng ta tin cậy nơi Đấng Tạo Hóa và Cứu Chúa của chúng ta.

Đức Chúa Trời muốn dân sự Ngài phải “thánh.” Ngài muốn họ tự phân rẽ khỏi những sự của thế gian. Làm thế nào sự giữ ngày Sa-bát giúp bạn hiểu rằng bạn cần “phân rẽ” khỏi thế gian? Làm thế nào ngày Sa-bát mỗi tuần nhắc nhở bạn rằng chúng ta là những người thánh, những người phân rẽ khỏi những điều của thế gian?

III. KINH NGHIỆM NIỀM VUI CỦA NGÀY SA-BÁT (Phục truyền 5:12-15).

Khi nói về điều răn ngày Sa-bát, chúng ta thường nêu lên câu trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20. Ở đó điều răn này dựa trên sự Sáng tạo thế gian. Mỗi ngày Sa-bát nhắc nhở chúng ta nhớ Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa mình và chúng ta là những người Ngài đã tạo nên. Nhưng trong sách Phục truyền chúng ta khám phá thêm một phần nữa. Ngày Sa-bát hằng tuần cũng vinh danh sự tự do khỏi ách nô lệ ở Ê-díp-tô. Qua điều này, chúng ta hân hoan mừng sự tự do khỏi mọi thứ nô lệ.

Xin hãy đọc cẩn thận Phục truyền 5:12-15 và so sánh đoạn này với Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11. Hai đoạn đã thêm và hỗ trợ cho nhau thế nào? Còn có những điều gì khác chúng ta nên “nhớ” trong việc giữ ngày Sa-bát? Nếu có, những điều đó là gì?

Ngày Sa-bát là một dấu hiệu của sự sáng tạo và sự tự do. Điều này chỉ về sự cứu rỗi chúng ta có trong Đức Chúa Giê-su. Bây giờ Ngài tái tạo chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:17; Ga-la-ti 6:15) và ban cho niềm hy vọng về sự sống vĩnh cửu nơi trời mới đất mới (2 Phi-e-rơ 3:13). Người Do Thái đã thấy ngày Sa-bát là một biểu hiệu của một thế giới tương lai. Đó là trời mới và đất mới. Mỗi tuần chúng ta được nếm trước hương vị của cõi vĩnh sanh và điều này đặc biệt nhắc nhở chúng ta nhớ đến những gì Đức Chúa Giê-su đã ban cho chúng ta.

Trên thực tế, ngày Sa-bát giúp giải phóng chúng ta khỏi sự nô lệ của đồng hồ và tấm lịch. Nhiều người là nô lệ cho máy vi tính và điện thoại lưu động. Đối với nhiều người thật khó để phân rẽ thời giờ làm việc và thời giờ giải trí. Dường như cuộc sống hiện tại đòi hỏi chúng ta luôn luôn phải sẵn sàng để làm việc và mọi người có thể liên lạc với chúng ta bất cứ lúc nào. Ngày Sa-bát là một phương thuốc hoàn hảo cho bệnh này. Loại bệnh này đe dọa mọi hình thức của sự yên nghỉ thật, cả thuộc thể và thuộc linh.

“Để riêng ngày Sa-bát thánh nghĩa là chúng ta có thể ngừng công việc mình một ngày trong mỗi bảy ngày. Điều thú vị là sự thực hành này thay đổi thái độ của chúng ta cho cả tuần lễ. Sự giữ ngày Sa-bát giải phóng chúng ta để ít lo lắng hơn về sự làm việc trong những ngày khác. Thêm nữa, khi chúng ta chấm dứt sự đuối theo luồng gió vô ích, chúng ta có thể thật sự nghỉ ngơi và học nhiều cách mới để được vui thú hơn.” – Phỏng trích Marva J. Dawn, *Keeping the Sabbath Wholly* (Grand Rapids: William B. Eerdmans Publishing Company, 1996), tr. 19.

IV. BÀY TỎ CHO THẾ GIỚI SỰ YÊN NGHỈ CỦA NGÀY SA-BÁT (Ê-sai 58:12-14).

Chúng ta học được những nguyên tắc nào trong Ê-sai 58:12-14 về sự giữ ngày Sa-bát? Những nguyên tắc này sẽ giúp chúng ta thế nào để có kinh nghiệm tốt hơn về những ơn phước của Đức Chúa Trời nếu chúng ta giữ ngày Sa-bát cho đúng?

Thật là một điều bất hạnh! Nhiều tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm không thật sự vui hưởng ngày Sa-bát. Một số người nhớ cách bực bội những cách ngày Sa-bát được giữ trong nhà cha mẹ họ. Ngay cả trong những trường học Cơ Đốc Phục Lâm, sự giữ ngày Sa-bát cũng bị chèn ép. Những luật lệ được đặt ra để ngày Sa-bát được giữ làm ngày “thánh.” Một số luật lệ này dựa trên nguyên tắc Kinh Thánh. Nhưng nhiều luật lệ dựa trên phong tục và văn hóa hơn là mạng lệnh của Chúa.

Ngày Sa-bát không bao giờ là một ngày chỉ ràng buộc với những luật lệ. Nếu muốn có một tấm gương để noi theo, chúng ta phải theo gương của Đức Chúa Giê-su.

Hãy đọc cẩn thận Mác 2:23 – 3:6; Lu-ca 4:16; 6:1-11 để khám phá Đức Chúa Giê-su giữ ngày thứ Bảy Sa-bát “thánh” thế nào?

“Công việc của thiên đàng không bao giờ ngừng. Và chúng ta không bao giờ nghỉ làm việc thiện. Chúa không dự định ngày Sa-bát là thời gian không làm gì cả. Luật pháp không cho phép làm việc thể gian trong ngày nghỉ của Chúa. Công việc sinh nhai phải ngừng. Những việc thú vui hay lợi lộc thể gian không được phép làm trong ngày đó. Nhưng Đức Chúa Trời đã ngừng việc sáng tạo, và nghỉ vào ngày Sa-bát và chúc phước cho ngày đó. Cũng vậy, con người phải ngừng công việc sinh nhai hằng ngày và dành những giờ thánh để nghỉ ngơi cách lành mạnh, thờ phượng và làm việc thánh. Đấng Christ chữa lành người bệnh thì thích hợp hoàn toàn với luật pháp. Đó là tôn trọng ngày Sa-bát.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 207.

Hãy tưởng tượng ngày Sa-bát “hoàn hảo” sẽ giống như gì. Bạn sẽ giữ ngày đó thế nào? Có điều gì dành cho bạn mà bạn không thể có trong những ngày làm việc? Hãy chia sẻ sự miêu tả của bạn trong ngày Sa-bát.

V. DẤU CỦA SỰ YÊN NGHỈ (Hê-bơ-rơ 4:9-11).

Người ta thường trách những người giữ ngày Sa-bát là dùng việc làm để được vào thiên đàng bằng sự giữ ngày Sa-bát. Chúng ta luôn luôn nghe nói như vậy. Chúng ta nên trả lời thế nào?

Xin đọc lại Điều răn ngày Sa-bát trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11. Mạng lệnh này dạy chúng ta làm gì? Điều răn này dạy chúng ta nghỉ ngơi – con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật, và khách ngoại bang ở trong nhà chúng ta. Tất cả đều nói về sự nghỉ ngơi.

Bây giờ, có một câu hỏi giản dị: Làm thế nào một điều răn về *sự yên nghỉ* có thể trở thành một thí dụ về sự cứu rỗi bởi việc làm? Chỉ có điều răn về sự yên nghỉ đã trở nên, đối với nhiều người, một thí dụ về sự cứu rỗi bởi việc làm. Có điều gì sai với hình ảnh này?

Đúng ra, ngày Sa-bát *không* phải là một thí dụ về việc làm. Thay vào đó, ngày Sa-bát là một biểu hiệu đời đời của Kinh Thánh về sự yên nghỉ mà dân sự Đức Chúa Trời luôn luôn có trong Ngài.

Hê-bơ-rơ 4:9-11 có sứ điệp nào cho chúng ta về ngày Sa-bát?

Từ thế giới trước khi sa ngã của A-đam và Ê-va cho đến thế giới hiện nay, ngày Sa-bát là sự yên nghỉ thật mà Đấng Christ ban cho tất cả. Trong Ma-thi-ơ 11:28-30, Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta hãy yên nghỉ trong Ngài. Ngài sẽ cho chúng ta sự yên nghỉ. Và sự yên nghỉ đó được bày tỏ trong ngày Sa-bát của Ngài. Ai cũng có thể nói họ yên nghỉ trong Đấng Christ. Ai cũng có thể nói họ được cứu bởi ân điển. Nhưng sự giữ ngày thứ Bảy Sa-bát là một thí dụ thật của sự yên nghỉ đó. Sự yên nghỉ hằng tuần khỏi công việc thể gian là một thí dụ của sự yên nghỉ trong công việc Đức Chúa Giê-su đã hoàn thành cho chúng ta.

Tuân theo điều răn này là cách chúng ta nói, “Chúng ta rất chắc chắn về sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su. Chúng ta tin vào những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta. Vì thế chúng ta tuyên bố cho cả thế giới rằng chúng ta có thể yên nghỉ khỏi bất cứ việc làm nào vì chúng ta biết những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta qua sự chết và sự sống lại của Ngài.”

Ngày Sa-bát là một thí dụ rất thật về sự yên nghỉ chúng ta có trong Đức Chúa Giê-su và những gì Ngài đã làm cho chúng ta. Chúng ta có thể bày tỏ sự yên nghỉ đó một cách thực tế mà những người không giữ ngày Sa-bát không thể bày tỏ được.

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Hãy đọc những lời bình luận của Ellen G. White về sự ban cho Mười Điều răn trong *Patriarch and Prophets*, tr. 303-310, và chuyện tích về Đức Chúa Giê-su giữ ngày Sa-bát với các môn đồ trong *The Desire of Ages*, tr. 281-289.

Một thí dụ phong phú để biết thêm chi tiết là: Walter F. Specht, “Ngày Sa-bát trong Tân Ước,” trong Kenneth A. Strand, chủ bút, *The Sabbath in Scripture and History* (Washington, D.C.: Review and Herald Publishing Association, 1982), tr. 92-113.

Xin hãy đọc thí dụ này, “Trong Mác 2:27, Đức Chúa Giê-su nói về mục đích của ngày Sa-bát. Ngày Sa-bát không có mục đích cho chính mình. . . . Ngày đó được lập nên để làm một ơn phước cho loài người. Đó là ngày cho sự yên nghỉ thuộc thể và cũng là một ngày cho những sinh hoạt thuộc linh. Những người Pha-ri-si coi ngày đó như là loài người được dựng nên để phục vụ cho ngày Sa-bát. Nhưng thật ra ngày Sa-bát là để thỏa đáp nhu cầu của loài người. R. Shim ‘on ben Menasya vào khoảng 180 S.C. nói cũng giống như vậy [như Đức Chúa Giê-su]: ‘Ngày Sa-bát được ban cho bạn nhưng bạn không phải là nô lệ cho ngày Sa-bát.’” – Phỏng trích, tr. 96.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy thảo luận sự diễn tả của bạn về ngày Sa-bát “hoàn hảo” giống như gì. Bạn có thể làm gì để đạt tới lý tưởng đó càng gần càng tốt?
2. Những ngày đầu trong tuần chúng ta đã thảo luận về một số luật lệ trong ngày Sa-bát bắt nguồn từ phong tục chứ không phải trong Lời Đức Chúa Trời. Lớp bạn hãy thảo luận những luật lệ của loài người này là gì. Làm thế nào chúng ta phân biệt giữa phong tục và những điều Kinh Thánh dạy?
3. Hãy nghĩ về ý tưởng thảo luận trong bài học ngày thứ Năm. Làm thế nào chúng ta bày tỏ rõ ràng hơn cho thế gian về sự yên nghỉ đặc biệt mà chúng ta vui hưởng trong Đức Chúa Giê-su qua ngày Sa-bát để bày tỏ ân điển của Đấng Christ đang hoạt động trong đời sống chúng ta? Có những điều nào chúng ta có thể làm khiến những người khác có ý nghĩa sai lầm?

TÓM LƯỢC: Ngày Sa-bát là một món quà của Đức Chúa Trời cho chúng ta. Đó là một phương thuốc hoàn hảo cho sự thiếu yên nghỉ và áp lực của ngày nay. Đó là một thời giờ hằng tuần rất đặc biệt mà Đức Chúa Trời đã làm “nên thánh” cho chúng ta. Ngày đó có thể là một nguồn yên nghỉ cho thân thể và linh hồn và là thời gian của sự vui mừng lớn nếu được dùng đúng cách. Một gương hoàn hảo của sự giữ ngày Sa-bát thật là Đức Chúa Giê-su, Đấng chỉ về chính Ngài là Chúa của ngày Sa-bát.

Bài Học 9

THIÊN ĐÀNG

CÂU GỐC: “Trong nhà cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. . . . Ta sẽ trở lại, đem các người đi với ta” (Giăng 14:2, 3).

ĐOC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Truyền đạo 9:5, 6; Cô-lô-se 1:10-14; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18; Khải huyền 21:1-4, 8.

ĐỐI VỚI NHIỀU NGƯỜI, CHỮ THIÊN ĐÀNG đã trở thành không có ý nghĩa gì cả. Đó là một ý tưởng thần thoại. Họ nói, chúng ta tự lừa dối mình nếu chúng ta nghĩ có sự sống ngoài sự sống trên thế gian này. Một số người cho rằng nói với người khác về thiên đàng là sai. Họ lý luận điều này khiến người ta không làm hết sức mình ở thế gian này.

Ngay nhiều Cơ Đốc nhân cũng chiến đấu với tư tưởng này. Họ không biết chắc thiên đàng có phải là một chỗ có thật hay không. Họ tự hỏi thiên đàng có phải là do chúng ta tưởng tượng. Một mặt khác, có nhiều người tin rằng lúc chết linh hồn sẽ được tự do và lên *thiên đàng* để sống với Đức Chúa Trời. Họ tin rằng cha, mẹ, vợ, chồng hay con – những người đã chết – bây giờ đang ở với Đức Chúa Trời. Họ cũng nghĩ rằng chỉ sau vài năm phân rã là cùng, họ sẽ thấy lại những người thân yêu.

Sự thật là gì về đề tài quan trọng này?

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tại sao lời hứa về thiên đàng lại rất quan trọng đối với chúng ta? Đời sống ở nơi đó sẽ như thế nào? Bây giờ làm sao chúng ta có thể kinh nghiệm thiên đàng giống như gì? Những người không lựa chọn lên thiên đàng sẽ có tương lai nào đang chờ đợi họ?

I. KHI CHÚNG TA LÊN THIÊN ĐÀNG (Giăng 14:1-3).

Thật ngạc nhiên là hầu hết Cơ Đốc nhân tin tưởng mãnh liệt rằng một linh hồn bất tử có thể phân rã khỏi thân thể khi chết rồi đi lên thiên đàng. Lời nói dối của Sa-tan ở vườn Ê-đen là, “Người sẽ chẳng chết đâu” (Sáng thế Ký 3:4).

1 Các Vua 11:21; Thi thiên 13:3; Truyền đạo 9:5, 6; và 1 Cô-rinh-tô 15:51 dạy chúng ta gì về bản tính thật của sự chết?

Khi chết, chúng ta đi vào một thế giới không không. Kinh Thánh gọi đó là ngủ. Không biết việc gì xảy ra trong thế gian, chúng ta chờ đợi buổi sáng phục sinh. Chỉ có lúc đó thì đám đông lớn gồm những người được cứu sẽ vào thiên đàng để gặp một số ít người như Hê-nóc và Ê-li, là những người đã lên thiên đàng rồi! Nhưng đây không phải là sự chờ đợi lâu. Lúc chúng ta nhắm mắt chết, điều kế đó là chúng ta thấy Đấng Christ vào ngày Ngài tái lâm. Những người chết trong Đấng Christ biết rằng sẽ không có sự khác biệt gì dù cách đây 3,000 năm hay một ngày trước khi Đấng Christ trở lại. Họ nhắm mắt khi chết, và sau đó khi họ tỉnh giấc họ sẽ thấy Đức Chúa Giê-su trở lại để đón họ. Đối với họ điều này xảy ra rất mau chóng.

Theo Giăng 14:1-3 và 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18, có lẽ thật vinh hiển nào về tương lai chúng ta khi vào thiên đàng?

“Trong Tân Ước sự trông cậy phước hạnh không bao giờ tập trung vào sự chết. Thay vào đó, Kinh Thánh luôn luôn trông chờ sự trở lại của Đấng Christ và sự sống lại, và sự nhóm lại của các thánh còn sống để cùng gặp Ngài trong một lúc. Đó là chính tương lai này, chứ không phải việc xảy ra lúc chết, mà các thánh được sự an ủi.” – Phỏng trích Norman Gulley, *Christ Is Coming* (Hagerstown, Maryland: Review and Herald Publishing Association), tr. 293, 294.

Tại sao lời hứa về thiên đàng lại rất quan trọng đối với chúng ta? Nếu không có thiên đàng và chỉ có đời này, thì người ta có sự trông cậy nào?

II. THIÊN ĐÀNG HAY HỎA NGỤC? (Ma-thi-ơ 25:46).

Không phải ai cũng được cứu. Một số người sẽ bị chết mất đời đời. Loài người đã được tạo nên với sự tự do lựa chọn. Có người giải nghĩa như vậy: Có hai hạng người – một hạng nói, “Lạy Chúa, ý Chúa được nên,” và một hạng khác, Chúa phán cùng họ, “Ta đã tôn trọng sự lựa chọn của người. Ý người được nên!” Cuối cùng, không ai yêu cầu để được sinh ra. Chúng ta có mặt ở đây vì chúng ta được tạo nên mà không có ai xin phép chúng ta. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự sống đời đời, nếu chúng ta lựa chọn điều ấy. Nếu không, thì chúng ta sẽ trở về hư không. Cuối cùng, đó là sự lựa chọn của chúng ta.

Tất cả mọi người đều trông đợi một trong hai tương lai. Theo Ma-thi-ơ 25:46; Giăng 5:29; và Khải huyền 21:1-4, 8, tương lai đó là gì?

Thiên đàng có thật. Đó là một địa điểm. Đây là nơi Đức Chúa Trời ngự với các Đấng khác trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời và với các thiên sứ không sa ngã. Đó cũng là nơi chúng ta sẽ sống nếu chúng ta ở bên phe của Ngài. Khi Đấng Christ trở lại và sự phục sinh thứ nhất xảy ra, các thánh được sống lại sẽ cùng đi với Chúa về trời. Nơi đó họ sẽ ở một ngàn năm (Khải huyền 20:4-6). Sau một ngàn năm, có những biến cố sẽ xảy ra, dẫn đến sự tạo nên “trời mới” và “đất mới” (Khải huyền 21:1). Nơi đó những người được cứu sẽ sống đời đời.

Nhưng hỏa ngục cũng có thật. Sự tin tưởng thông thường rằng hỏa ngục là nơi các tội nhân bị đau khổ và thiêu đốt đời đời thì không có sự hỗ trợ của Kinh Thánh. Nhưng tư tưởng rằng cuối cùng tất cả mọi người đều được cứu thì cũng không có sự hỗ trợ của Kinh Thánh. Những người từ chối không chấp nhận tin mừng cứu rỗi và vâng lời Đức Chúa Trời sẽ bị phán xét và bị trừng phạt. Họ sẽ phải chết mà không bao giờ được phục sinh. Những người tin mọi người đều được cứu lý luận rằng Đức Chúa Trời yêu thương sẽ không để ai bị mất hạnh phúc vĩnh cửu. Họ lý luận rằng Đức Chúa Trời là sự yêu thương và muốn cứu tất cả mọi người. Nhưng đáng buồn thay, không phải tất cả mọi người đều muốn được cứu. Đấng Christ đã phán rất rõ ràng, “Quả thật, quả thật, . . . Ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời.” Và Ngài phán tiếp, “Ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán” (Giăng 5:24, 29).

Đó là sự lựa chọn của chúng ta. Thiên đàng là của chúng ta nếu chúng ta lựa chọn tin tưởng nơi Đức Chúa Trời và sẵn sàng trở nên môn đồ của Con Ngài, Đức Chúa Giê-su Christ.

III. NƯỚC TRỜI – BÂY GIỜ VÀ SAU NÀY (Lu-ca 17:21).

Khi chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Cứu Chúa, chúng ta bước vào một cuộc đời mới. Chúng ta vẫn còn đau khổ vì hậu quả của tội lỗi – già yếu, bệnh tật, và sự chết “ngủ” tạm thời. Nhưng chúng ta đã nhận được sự sống đời đời. Thật là quan trọng đừng bao giờ quên điều này. Chúng ta đã được tái sinh và có một đời sống mới “trong Đấng Christ.” Những người tuyên bố trung tín với Đấng Christ là “con cái” của Đức Chúa Trời (1 Giăng 3:2). Đức Chúa Giê-su phán họ đã “vượt khỏi sự chết mà đến sự sống” (Giăng 5:24). Họ trở thành công dân nước trời. Đó là vì họ đã chấp nhận luật pháp Đức Chúa Trời vào trong đời sống họ. Bây giờ họ có một Chúa khác. Và mục đích lớn nhất của họ không còn vào những sự thuộc về thế gian nhưng vào thành vĩnh cửu.

Đức Chúa Giê-su bày tỏ thế nào trong Lu-ca 17:21 và Giăng 14:27 rằng sự làm công dân nước trời có thật đối với các môn đồ Ngài ngay cả ở thế gian này?

Trong Rô-ma 14:17 và Cô-lô-se 1:10-14, chúng ta thấy có sự hỗ trợ nào cho lẽ thật này trong những lời của sứ đồ Phao-lô?

Chúng ta có thể kinh nghiệm nước trời trong khi chúng ta vẫn còn ở thế gian. Nhưng đây chỉ là sự nếm trước “sản nghiệp” sắp đến. Điều này khiến chúng ta muốn thêm nữa. Khi Đức Chúa Giê-su đến trong sự vinh hiển Ngài, thì “muôn dân nhóm họp trước mặt Ngài (Ma-thi-ơ 25:32). “Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được Cha ta ban phúc, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sắm sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất” (câu 34). Đây là điều các con cái Đức Chúa Trời đang chờ đợi. Cuối cùng họ sẽ về đến nhà!

“Tốt hơn tất cả những tình bằng hữu của thế gian là tình bằng hữu của những người được cứu trong Đấng Christ. Tốt hơn những tước vị của dinh thự quý phái trên thế gian là tước vị của lâu đài mà Chúa chúng ta đã đi và sửa soạn ở thiên đàng. Và tốt hơn tất cả những sự ca tụng của thế gian sẽ là những lời của Đấng Cứu Thế phán cùng tôi tớ trung tín Ngài, ‘Hỡi các người được Cha ta ban phúc, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sắm sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất’ (Ma-thi-ơ 25:34).” – Phỏng trích Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 374.

Hãy ôn lại những câu hôm nay. Bạn có kinh nghiệm lời hứa của những câu này thực tế thế nào trong cuộc đời bạn? Có những sự lựa chọn nào có thể ngăn cản bạn vui hưởng những gì Đấng Christ ban cho bạn ngay bây giờ?

IV. VƯỢT QUÁ SỰ MONG CHỜ CỦA CHÚNG TA (Ma-thi-ơ 22:23-28).

Bạn có bao giờ tự hỏi thiên đàng và đất mới sẽ như thế nào? Chúng ta có nhận ra nhau không? Chúng ta sẽ có tuổi xuân vĩnh cửu chẳng? Chúng ta sẽ làm gì ở đó? Chúng ta có phải làm việc chẳng? Hay chúng ta chỉ hát ngợi khen Chúa? Chúng ta có đi du lịch tới những hành tinh khác trong vũ trụ không? Chúng ta còn nhớ bao nhiêu đời sống mình trên đất? Chúng ta không phải là những người đầu tiên hỏi những câu như vậy!

Trong Ma-thi-ơ 22:23-28, những người Sa-đu-sê muốn biết gì về sự sống tương lai trên thiên đàng?

Đức Chúa Giê-su trả lời gì trong Ma-thi-ơ 22:29, 30?

Câu trả lời của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 22. Đó là một phần trong lời thảo luận với người Sa-đu-sê. Những người Sa-đu-sê là một nhóm lãnh đạo Do Thái không tin vào sự thân thể sống lại. Đức Chúa Giê-su không có ý muốn miêu tả đầy đủ về những điều kiện của sự sống đời đời. Sứ điệp của Đức Chúa Giê-su là nói rõ ràng Ngài muốn cho thấy sự chết đã bị đánh bại. Những người chết sẽ được an toàn trong trí nhớ của Ngài. Vì thế Ngài vẫn có thể được gọi là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Câu trả lời của Đức Chúa Giê-su cũng cho thấy rõ ràng chúng ta sẽ được sống lại với một số những nét và hình dáng chúng ta có trên đất. Nhưng cũng sẽ có nhiều điều khác biệt.

Theo Khải huyền 21:1, 4, 22-27 và Khải huyền 22:5, có một số điều nào chúng ta không còn kinh nghiệm nơi đất mới?

Những người trong chúng ta thích đi nghỉ mát nơi bờ biển có lẽ sẽ thất vọng khi biết rằng sẽ “không còn” biển nữa. Nhưng đối với những người mới nghe những chữ này, biển là một sự đe dọa. Do Thái là một nước không thích biển. Vì những lý do chính đáng, dân Y-sơ-ra-ên sợ những biển sâu thẳm. Và chúng ta biết nhiều chuyện tích trong các sách Phúc Âm, ngay việc đi qua biển Ga-li-lê cũng là một kinh nghiệm hãi hùng. Sứ đồ Giăng, người viết sách Khải huyền, nói rằng nơi đất mới mà Đức Chúa Trời sẽ tạo nên, tất cả mọi sự đe dọa sẽ bị cất đi. Những người có thể là mối đe dọa cho chúng ta cũng sẽ vắng mặt. Chúng ta sẽ được an toàn đời đời!

Hãy tượng tưởng một thế giới không có bệnh tật, chết chóc, sợ hãi, hay mất mát. Đây sẽ là một thế giới mà chúng ta sẽ lớn lên trong sự hiểu biết và tình yêu thương. Có điều nào ở đây gợi ý cho chúng ta thấy điều gì sẽ có ở đó? Hãy để sự tưởng tượng của bạn hình dung đời sống mới sẽ như thế nào? Bạn có mong đợi gì không?

V. GẶP CHÚA CỦA THIÊN ĐÀNG (1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17).

Chúng ta tin rằng nơi đất mới, chúng ta sẽ nhận ra những người mình biết ở đời này. Thân thể phục sinh của chúng ta sẽ gần như thân thể sống lại của Chúa. Sau khi sống lại, Đức Chúa Giê-su hiện ra cùng các môn đồ, thì những người đã ở với Ngài trước khi Ngài chết đã nhận ra Ngài ngay. Thật là niềm vui tuyệt vời được đoàn tụ với những người đã mất. Nhưng kinh nghiệm lớn nhất là được gặp Chúa của vũ trụ. Những bài hát của chúng ta sẽ thành sự thật, “Khi chiêm bái gương mặt Ngài vô đối, cao vút bên kia ngôi sao trời!” Thật là một vinh dự được đứng trước Đấng Tạo Hóa và Cứu Chúa của vũ trụ.

Theo 1 Cô-rinh-tô 4:16, 17 và Khải huyền 21:22, 23, có lời hứa nào là chúng ta sẽ gặp Chúa của muôn Chúa?

Chúng ta vẫn không thể tưởng tượng sẽ như thế nào khi gặp Chúa Cứu Thế chúng ta. Có bao nhiêu câu chúng ta sẽ hỏi? Nhiều câu “tại sao” trong tâm trí chúng ta cuối cùng sẽ được trả lời. Cuối cùng chúng ta sẽ hiểu tại sao Đức Chúa Trời cho phép những sự rắc rối và cám dỗ ở đời này. Chúng ta không bao giờ nghi ngờ sự khôn ngoan và nhân từ của Đức Chúa Trời. Tất cả những nghi ngờ đều tan biến khi chúng ta biết tại sao Đức Chúa Trời cho phép những sự việc xảy ra. Chỉ lúc đó chúng ta sẽ hiểu hoàn toàn chúng ta đã được bảo vệ thế nào khỏi tất cả mọi sự nguy hiểm.

Theo Rô-ma 14:11; 1 Ti-mô-thê 1:17; và Khải huyền 5:13, phần nào sẽ là quan trọng cho sự sống đời đời?

Sự sống đời đời là được vĩnh viễn hát ngợi khen và thờ phượng Vua của vũ trụ. Tại sao? Vì Ngài đáng được thờ phượng. “Đấng Tạo Hóa của vũ trụ và Đấng Hoạch định những biến cố trong tương lai, đã bỏ sự vinh hiển Ngài và khiêm tốn hạ mình trước chúng ta sẽ làm cả vũ trụ ngạc nhiên và thờ phượng. Các nước của những người được cứu thấy sự vinh hiển đời đời của Đức Chúa Cha chiếu sáng trên mặt Đấng Cứu Thế của họ. Họ cũng thấy Ngôi Ngài, sẽ tồn tại từ đời đời đến đời đời và biết rằng nước Ngài sẽ vô cùng vô tận. Lúc đó họ sẽ hát bài ca vui mừng, “Đáng ngợi khen Chiên Con đã bị giết. Ngài đã cứu chúng ta vì Đức Chúa Trời bởi huyết báu của Ngài!” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 651, 652.

Khi bạn gặp Đức Chúa Giê-su mặt đối mặt thì sẽ như thế nào? Bạn sẽ nói gì với Ngài và tại sao? Bạn nghĩ Ngài sẽ nói gì với bạn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White đã viết rất nhiều về thiên đàng và làm thế nào chúng ta sẽ được vào thiên đàng. Chương cuối cùng của quyển *The Great Controversy* có sự miêu tả tuyệt vời về những điều sẽ thuộc về chúng ta. Nhưng quyển *The Story of Redemption* cũng nói rất hay về đề tài này. Xin đọc bốn chương chót, tr. 418-433.

“Tôi thấy trời mới và đất mới. Trời thứ nhất và đất thứ nhất đã qua đi” (Khải huyền 21:1). Lửa thiêu hủy những kẻ ác sẽ tẩy sạch thế giới. Mọi tì vết của tội lỗi được tẩy sạch. Không có hỏa ngục cháy đời đời để giữ những hậu quả hãi hùng của tội lỗi trước những người được cứu. Chỉ có một điều nhắc nhở còn lại: trên tay Đấng Cứu Thế của chúng ta sẽ mãi mãi ghi dấu đinh của Ngài. Trên đầu đầy thương tích, trên đôi tay và đôi chân, là dấu vết duy nhất của công việc tàn ác mà tội lỗi đã làm cho Ngài.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Story of Redemption*, tr. 430.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thế nào chúng ta đối phó với câu hỏi về sự cứu rỗi cho những người chưa bao giờ nghe đến tên của Đức Chúa Giê-su? Đức Chúa Giê-su chết vì tội lỗi cho tất cả mọi người. Lúc đó, sự kiện này giúp chúng ta thế nào để tin rằng Đức Chúa Trời sẽ không quên những người chưa bao giờ nghe đến Ngài?
2. Kinh Thánh miêu tả chết là ngủ. Người ta có thể giải nghĩa kinh nghiệm “gần chết” thế nào? Nhiều người tuyên bố đã thấy các thiên sứ trong ánh sáng rực rỡ hoặc bạn hữu hay người thân đã chết. Làm thế nào chúng ta giúp những người này hiểu rằng đó không phải là những kinh nghiệm thật? Nói cách khác, làm thế nào chúng ta giúp họ ý thức rằng những điều họ thấy không có thật?
3. Người ta lạm dụng thế nào lời hứa về sự sống đời đời bằng cách dùng những người khác cho lợi lộc cá nhân hay chính trị? Có những cách nào chúng ta cảm thấy có tội vì cũng làm như vậy?

TÓM LƯỢC: Chúng ta là những người có một tương lai vượt cao hơn đời sống ngắn ngủi trên thế gian này. Chúng ta là công dân nước trời. Nước này là hiện tại và tương lai. Nước trời bây giờ ở với chúng ta nhưng sẽ trở thành thực sự với tất cả sự vinh hiển khi Đấng Christ trở lại để đem chúng ta về trời. Lúc đó, sự sống đời đời trước mặt Đức Chúa Trời sẽ là của chúng ta.

Bài Học 10

SỰ LÀM MÔN ĐỒ

CÂU GỐC: “Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy” (Giăng 15:8).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Xuất Ê-díp-tô Ký 18:13-27; Ma-thi-ơ 4:19; 9:9; Mác 3:13-19; 8:31-38; Rô-ma 8:18.

ĐIỀU QUAN TRỌNG là chúng ta dùng trí óc mình càng nhiều càng tốt để hiểu những điều Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho chúng ta. Nhưng Chúa không đòi hỏi chúng ta phải thấu hiểu tất cả giáo lý thì mới được cứu. Đức Chúa Trời đã truyền chúng ta làm tất cả mọi điều chúng ta đã được dạy phải làm. Môn đồ là người suốt đời học hỏi và đi theo Thầy của mình.

Môn đồ là gì? Quyển *The SDA Bible Dictionary* miêu tả môn đồ là “người làm theo sự dạy dỗ của người khác; thí dụ, một thầy giáo ở trường công. Trong Tân Ước, ‘môn đồ’ dịch từ chữ Hy Lạp *mathetes* . . . nghĩa là *manthano*, ‘học hỏi.’ Đây cũng có nghĩa là ‘đệ tử,’ ‘học trò,’ ‘người đi theo’” – Phòng trích, tr. 288. Chúng ta hãy nghiên cứu sâu hơn sự làm môn đồ nghĩa là gì.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Môn đồ là người học hỏi suốt đời. Khi Đấng Christ kêu gọi chúng ta, chúng ta sẽ đi theo, bất cứ nơi nào Ngài đưa đi, bất kỳ phải chịu bao nhiêu đau khổ. Sự làm môn đồ đòi hỏi sự đau khổ vì cần có sự hy sinh. Phần thưởng cho sự làm môn đồ dường như nhỏ bé. Nhưng khi chúng ta hiểu tường tận ý nghĩa của Đấng Christ, chúng ta ý thức rằng điều này đáng cho chúng ta chịu đau khổ, dù phải trả giá bao nhiêu ở đời này.

I. NGƯỜI ĐI THEO VÀ NGƯỜI LÃNH ĐẠO (Xuất Ê-díp-tô Ký 18:13-27).

Có những nguyên tắc nào về sự lãnh đạo trong Xuất Ê-díp-tô Ký 18:13-27? Chúng ta có thể học được gì từ những nguyên tắc này về người lãnh đạo và người đi theo?

Mọi người đều bình đẳng trước Đức Chúa Trời. Nhưng có những sự khác biệt về cách chúng ta là ai. Một số có tài lãnh đạo. Mọi tổ chức trong xã hội sẽ không tồn tại nếu không có người lãnh đạo. Ngay cả trên thiên đàng cũng có sự khác biệt trong các địa vị: Thí dụ, có các thiên sứ và thiên sứ trưởng! Khi Đức Chúa Trời kêu gọi dân Ngài ra khỏi Ê-díp-tô, Ngài lựa người lãnh đạo. Khi Chúa tổ chức nghi lễ đền thánh, Ngài muốn chắc chắn là phải có sự lãnh đạo giỏi. Đức Chúa Trời làm việc qua các quan xét, tiên tri, các vua, và v. v.

Nhưng những người lãnh đạo thì vô dụng nếu không có người đi theo sẵn sàng vâng theo sự lãnh đạo. Họ cần một nhóm cộng sự gần gũi sẵn lòng học hỏi từ người lãnh đạo và giúp đỡ họ đạt tới mục đích.

Đức Chúa Giê-su gọi 12 môn đồ. Xin đọc Mác 3:13-19 về việc Ngài lựa chọn 12 người. Theo Mác 2:18, có những thí dụ nào khác về các sứ phụ có những môn đồ chung quanh mà chúng ta thấy trong các sách Phúc Âm.

Không có điều gì khác thường về sự Đức Chúa Giê-su có một nhóm môn đồ. Các sứ phụ thường thường có những “đệ tử.” Điều thú vị là hạng người mà Đức Chúa Giê-su lựa chọn. Ngài thấy có điều tốt trong những người này mà đa số chúng ta không để ý tới! Một điều tuyệt vời khác là họ sẵn sàng mau chóng bỏ công việc làm ăn hằng ngày để đi theo Đức Chúa Giê-su của Na-xa-rét. Thật rõ ràng họ thấy một điều gì khác thường về người này mà ngay cả họ hàng của Chúa cũng không thấy.

Mười hai môn đồ là một nhóm người rất đặc biệt. Nhưng có nhiều người khác cũng là ‘môn đồ’ nữa.

Có một số người bày tỏ thái độ chống lại sự lãnh đạo. Nhưng cũng có một số người đi theo người lãnh đạo của họ cách mù quáng. Nhóm nào ở trong xã hội bạn? Làm thế nào bạn giữ được sự quân bình?

II. DẤU HIỆU CỦA SỰ LÀM MÔN ĐỒ: VÂNG PHỤC VÀ TRUNG TÍN (Ma-thi-ơ 4:19).

Đức Chúa Giê-su không phải chỉ chia sẻ kiến thức với các môn đồ Ngài. Thật là một điều vinh dự được nghe Đức Chúa Giê-su giải nghĩa những câu Kinh Thánh và trả lời nhiều câu hỏi của các nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời Ngài. Nhưng họ mau chóng nhận ra điều mà những người khác cũng thấy. Đức Chúa Giê-su dạy cách có uy quyền hơn những nhà lãnh đạo trong thời Ngài. Ngài phân biệt những ý tưởng và luật lệ khỏi những vấn đề thực tế trong đời sống mà Lời Đức Chúa Trời đề cập tới. Nhưng có nhiều điều nữa các môn đồ cần phải học. Họ cũng cần học để từ bỏ ý riêng mình và chấp nhận ý muốn của Đức Chúa Trời.

Có những nguyên tắc nào về sự lãnh đạo chúng ta thấy trong Ma-thi-ơ 4:19; 9:9 và Mác 8:34?

“Đúng vậy, đi theo Đức Chúa Giê-su qua các báo cáo tốt cũng như xấu. Đi theo Ngài để làm bạn với những người nghèo khó nhất và ít bạn bè nhất. Đi theo Ngài trong sự quên mình, và làm những công việc từ bỏ mình và hy sinh vì sự ích lợi cho những người khác. Khi bị tấn công, không đánh lại. Hãy bày tỏ tình yêu và lòng thương xót đối với tội nhân. Đức Chúa Giê-su không coi sự sống mình là trọng, nhưng đã hy sinh sự sống Ngài cho tất cả chúng ta. Đi theo Ngài từ máng cỏ hèn hạ cho tới thập tự giá. Ngài là gương mẫu của chúng ta.” – Phỏng trích Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 2, tr. 178.

Theo Giăng 6:60-70; Phi-e-rơ làm gì trong khi các môn đồ khác bỏ Đức Chúa Giê-su?

Không phải tất cả các môn đồ đều ở lại với Đức Chúa Giê-su. Nhiều người bỏ Ngài. Phi-e-rơ đã nói thay cho các môn đồ khi tuyên bố sự trung tín của họ. Ngoại trừ Giu-đa, họ chứng minh mình là những đệ tử trung tín. Họ trở nên những nhà lãnh đạo trong hội thánh đầu tiên. Nhưng họ cũng có những lúc nghi ngờ và chán nản trầm trọng khi Thấy của mình bị bắt và bị giết. Kinh nghiệm của họ là một niềm an ủi cho chúng ta. Nhiều người trong chúng ta có những lúc nghi ngờ. Nhưng cũng giống như các môn đồ trung tín, chúng ta không nên để những sự yếu đuối thắng chúng ta.

Nếu có ai hỏi bạn, “Bạn trung tín với Đức Chúa Giê-su thế nào?” thì bạn trả lời làm sao, và tại sao? Bạn có bằng chứng nào về sự trung tín của bạn đối với Ngài?

III. SỰ HY SINH (Ma-thi-ơ 20:20-23).

Hầu hết chúng ta muốn gần gũi những người quan trọng. Kể lại gặp một người lãnh đạo trong chính phủ hay một người nổi tiếng khiến câu chuyện thích thú. Biết một nhân vật quan trọng, hay ngay cả việc quen một người biết một nhân vật quan trọng, dường như cho chúng ta sự hãnh diện. Người ta thích leo lên bậc thang xã hội hơn là đứng ở dưới chót. Các môn đồ của Đức Chúa Giê-su cũng vậy.

Một số môn đồ hy vọng việc đi theo Đức Chúa Giê-su sẽ cải tiến địa vị xã hội của họ thế nào? Đức Chúa Giê-su phán gì trong Ma-thi-ơ 20:20-23 và Mác 10:35-41? Xin cũng đọc Ê-sai 14:12-14.

Đức Chúa Giê-su không hứa với các môn đồ sự giàu có hay địa vị cao trong xã hội. Thay vào đó, Ngài sửa soạn họ cho một đời sống khác: Đi theo Ngài là một việc làm đắt giá.

Bạn học được gì trong Mác 8:31-38 về giá phải trả cho sự làm môn đồ?

Dietrich Bonhoeffer là một tư tưởng gia trẻ tuổi người Đức và là một nhà lãnh đạo bị Đức quốc xã giết năm 1945. Trong quyển sách nổi tiếng của ông *The Cost of Discipleship*, ông cho thấy rằng ấn điển của Đức Chúa Trời không phải rẻ mạt. Và đi theo Đức Chúa Giê-su không phải là điều dễ dàng, nhưng sẽ phải dự phần vào sự đau khổ. Như Đấng Christ đã phán rằng Ngài “phải đau khổ,” thì chúng ta cũng phải chịu như vậy. Nếu muốn giống Đức Chúa Giê-su trong đời sống Ngài thì chúng ta cũng phải giống Ngài trong sự đau khổ và sự chết của Ngài. “Chấp nhận thập tự giá hoàn toàn không phải là một điều kinh khủng. Không, nhưng sự đau khổ là trái của sự trung tín đặc biệt đối với Đức Chúa Giê-su Christ mới là điều kinh khủng. Khi sự đau khổ của thập tự giá đến, đó không phải là sự ngẫu nhiên, nhưng là một điều phải có. . . . Chỉ có người . . . hoàn toàn tận tâm cho sự làm môn đồ mới có thể kinh nghiệm ý nghĩa thật của thập tự giá. Thập tự giá hiện diện ngay từ lúc ban đầu. Điều người đó có thể làm là vác lên vai. Người đó không cần phải đi tìm kiếm thập tự giá. Người đó không cần phải đuổi theo sự đau khổ. Đức Chúa Giê-su phán mỗi Cơ Đốc nhân đều có thập tự giá riêng đang chờ đợi mình. Đây là thập tự giá đã được Đức Chúa Trời hoạch định và lựa chọn.” – Phỏng trích Dietrich Bonhoeffer, *The Cost of Discipleship* (New York: The MacMillan Company, 1965), tr. 98.

Đức Chúa Trời đã dành cho bạn thập tự giá nào để vác? Bạn đã phải trả giá nào để đi theo Đấng Christ? Nếu câu trả lời là “Thật ra tôi không trả gì cả,” thì bạn cần coi kỹ lại là bạn đi gần với Thầy mình thế nào.

IV. PHẦN THƯỞNG CỦA SỰ LÀM MÔN ĐỒ (Lu-ca 9:57, 58).

Đức Chúa Giê-su dạy các môn đồ rõ ràng là đi theo Ngài sẽ đòi hỏi sự hy sinh. Ngài không che giấu điều gì đang chờ đợi họ.

Theo Lu-ca 9:57, 58 và Giăng 15:18-25, Đức Chúa Giê-su hứa phần thưởng ngắn hạn nào cho việc làm môn đồ Ngài? Đức Chúa Giê-su có “lời hứa” nào cho Phi-e-rô trong Giăng 21:15-18? Điều này nói gì với chúng ta về giá phải trả cho việc đi theo Đấng Christ?

Các môn đồ, ngoại trừ Giu-đa, sau này đều trở nên sứ đồ. Từ chương đầu tiên của sách Công vụ, thật rõ ràng các môn đồ đã học được nhiều bài. Họ đã ở với Đức Chúa Giê-su. Bây giờ, với quyền lực của Đức Thánh Linh, họ có thể đương đầu với những sự đau khổ và tấn công chống lại họ. Chúng ta không biết chắc về các chi tiết. Nhưng chúng ta có lý do để tin vào lịch sử của hội thánh đầu tiên là tất cả các sứ đồ đều chết vì Đức Chúa Giê-su. Tất cả đều phải chết một cách đau đớn, ngoại trừ sứ đồ Giăng. Nhưng Giăng bị tù ở đảo Bát-mô cũng không phải là đi nghỉ hè. Giăng cũng là “anh em và bạn của các anh em về hoạn nạn, về nước, về sự nhịn nhục trong Đức Chúa Giê-su” (Khải huyền 1:9).

Theo Giăng 10:10 và Rô-ma 8:28-39, có phần nào trong sự làm môn đồ cao hơn sự đau khổ có thể đến khi chúng ta đi theo Đấng Christ?

Những người đi theo Đấng Christ sẽ gặp nhiều thử thách. Nếu họ trung tín với Chúa, họ có thể đối phó với bất cứ điều gì xảy ra. Họ sẽ có điều gì đó quan trọng hơn ngôn ngữ có thể diễn tả được. Đức Chúa Giê-su ban cho họ sự bình an, không giống như sự bình an ngắn ngủi, bất toàn của thế gian (Giăng 14:27). Nhưng đó là sự bình an vượt quá sự hiểu biết (Phi-líp 4:7). Sự bình an đó là nền tảng của sự sống dư dật mà Đấng Christ ban cho các môn đồ Ngài (Giăng 10:10). Dù chúng ta có gặp sự rắc rối hay cảm dỗ, đời sống làm môn đồ vượt cao hơn sự thỏa mãn của những người lựa chọn sống cuộc đời không có Chúa.

Và hơn thế nữa, những môn đồ trung tín của Đấng Christ có sự bảo đảm về sự sống đời đời. Họ có sự bảo đảm rằng bất cứ sự đấu tranh nào họ gặp phải bây giờ cũng không thể so sánh được với lời hứa sự sống đời đời đang chờ đợi họ.

Bạn nhận được sự trông cậy và an ủi nào trong Rô-ma 8:18? Tại sao câu này nói bạn đừng bao giờ bỏ cuộc?

V. ĐÁNG CHRIST LÀ CHÚA (Giăng 20:28).

Làm môn đồ nghĩa là chúng ta sẵn sàng đi theo và phục vụ. Sự tương giao với những người khác thường thường thể hiện trong cách chúng ta gọi họ. Theo Giăng 20:28 và 1 Cô-rinh-tô 16:22, một trong những tên các môn đồ gọi Đấng Christ là gì?

Trong Tân Ước, Đức Chúa Giê-su được gọi bằng nhiều tên. Ngài được gọi là Con Đức Chúa Trời, Con người, hay Đấng Mê-si. Hàng trăm lần Ngài được gọi là Chúa. Chữ này, lúc đầu, có ý nghĩa khá rộng. Nhưng chữ đó trở nên quan trọng cho các Cơ Đốc nhân đầu tiên. Hoàng đế La Mã tuyên bố mình là thần và muốn được gọi là Chúa. Xung nhận Đấng Christ là Chúa của họ thay vì Sê-sa của La Mã thì không phải chỉ là một ý kiến. Nhưng đó có thể là vấn đề sống chết. Những người sống trong thời La Mã chỉ có thể có một Chúa mà thôi. Dùng tước hiệu này để gọi một người khác thay vì hoàng đế có thể bị tù hay chết.

Vì thế, điều này đòi hỏi đức tin và sự làm môn đồ trung tín để gọi Đấng Christ “Chúa.” Nhưng ngày nay, thật là một điều nghiêm trọng để gọi Đức Giê-su là Chúa và thật sự cảm nhận Ngài. Ngài là Chúa chúng ta, Ngài là Đấng thống trị cả đời sống chúng ta, cả những gì chúng ta nói và làm.

Có phần quan trọng nào trong Ma-thi-ơ 7:22, 23 và Lu-ca 6:46 bày tỏ sự nghiêm trọng thế nào khi gọi Đức Chúa Giê-su là “Chúa”?

Gọi Đức Chúa Giê-su là Chúa và Đức Chúa Trời của chúng ta và xưng đức tin, yêu mến và trung tín với Ngài là một điều. Nhưng thật sự sống như vậy là một điều khác. Đức Chúa Giê-su phán rõ ràng: Sự trung tín của chúng ta đối với Ngài sẽ được bày tỏ bởi sự vâng phục Ngài và làm theo các điều răn Ngài. Thật ra, chữ “gian ác” trong Ma-thi-ơ 7:23 nghĩa là “phạm luật pháp.” Điều này rất đúng, một người thật sự đi theo Đức Chúa Giê-su, một môn đồ thật, sẽ vâng theo các điều răn Ngài (Giăng 14:15).

Hãy tưởng tượng hội thánh chúng ta sẽ như thế nào nếu mọi người tuyên bố đi theo Đấng Christ là những môn đồ thật của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta sẽ thấy sự khác biệt thế nào? Trong khi bạn không thể thay đổi người khác, bạn có thể làm sự khác biệt nào nếu đời sống bạn vâng phục ý muốn của Đức Chúa Giê-su?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Bình luận về sự kêu gọi các môn đồ, xin đọc Ellen G. White, “We Have Found the Messiah,” tr. 132-143, trong *The Desire of Ages*.

“Các môn đồ của Đức Chúa Giê-su được dạy dỗ về bản chất của nước Đức Chúa Trời thì vẫn chưa đủ. Điều các môn đồ cần là sự thay đổi lòng để họ đi theo các nguyên tắc của Kinh Thánh. Đức Chúa Giê-su gọi một đứa trẻ đến, đặt ở giữa các em khác. Sau đó Ngài âu yếm bồng em trong tay và phán, ‘Nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu’ (Ma-thi-ơ 18:3). Sự tin cậy đơn sơ, sự vô vị kỷ, và sự yêu thương của một em bé là những giá trị mà Chúa muốn. Đây là những cá tính đặc biệt của sự cao trọng thật.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 437.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lớp bạn hãy thảo luận về giá phải trả để làm môn đồ thật của Đức Chúa Giê-su. Hãy hỏi những người sẵn sàng để thảo luận về giá họ phải trả để đi theo Đức Chúa Giê-su. Cũng hỏi họ tại sao họ tin sự đi theo Chúa là đáng giá như vậy.
2. Chúng ta có thể làm gì để giúp những tín đồ mới trở nên các môn đồ tốt hơn của Đấng Christ? Tại sao làm môn đồ còn nhiều hơn là chỉ chấp nhận một số tín điều, hay chỉ tin rằng Đức Chúa Giê-su chết cho tội lỗi của bạn?
3. Chúng ta được gọi để làm môn đồ Đức Chúa Giê-su. Nhưng trên phương diện con người, chúng ta cũng có những gương mẫu khác. Chúng ta có khôn ngoan không khi làm môn đồ một người lãnh đạo mà chúng ta tôn trọng? Nếu có, chúng ta có thể làm thế nào trong khi đừng quên chúng ta phải trung tín với ai?
4. Làm thế nào chúng ta có thể chiến đấu với lòng ước ao tội lỗi của con người là muốn được tôn vinh, ca tụng, quyền lực, và danh dự nhiều hơn? Tại sao những sự ham muốn này không thích hợp với ý nghĩa của một môn đồ Đấng Christ?

TÓM LƯỢC: Làm một môn đồ Đấng Christ là việc nghiêm trọng. Điều này đòi hỏi nhiều can đảm và sẵn sàng để đi theo Chúa, dù có phải chịu đau khổ thế nào. Làm môn đồ Đấng Christ nghĩa là sống bởi đức tin, tin cậy nơi Đức Chúa Trời ngay cả trong những lúc khó khăn nhất. Làm môn đồ nghĩa là sẵn sàng chết cho mình và sống vì sự ích lợi cho người khác và cho sự vinh hiển Đức Chúa Trời.

Bài Học 11

CHỨC QUẢN GIA

CÂU GỐC: “Vi sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật” (Ma-thi-ơ 25:29).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Phục truyền 8:18; Thi thiên 50:12; Ma-thi-ơ 24:46; 25:14-30; Lu-ca 4:16; 1 Cô-rinh-tô 6:19, 20.

CHỨC QUẢN GIA KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ CHỈ QUAN TÂM ĐẾN TIỀN BẠC và bảo đảm rằng Đức Chúa Trời sẽ nhận được mười phần trăm. Đúng, dâng tiền là một phần của chức quản gia. Nhưng chức quản gia còn bao gồm nhiều hơn thế nữa.

“Chữ *quản gia* bị hiểu sai và lạ thường đối với xã hội chúng ta. Không có chữ nào trong ngữ vựng hiện nay mà có ý nghĩa phong phú như chữ này. Chữ *chăm sóc nhà cửa* không nói lên được trách nhiệm của người quản gia. Chữ *quản lý* không diễn tả đủ sự tương giao giữa chủ và quản gia. Chữ *người quét dọn* thì quá khiêm tốn. *Nhân viên* thì chỉ lo cho mình theo nghĩa ngày nay. Chữ *sứ giá* thì quá chính trị, và thiếu phần làm tôi tớ. *Người cai* thì không đủ tính cách thân mật. Chữ *người giám hộ* thì liên hệ mật thiết đến cha mẹ.” – Phỏng trích R. Scott Rodin, *Stewards in the Kingdom* (Downers Groves, Illinois: InterVarsity Press, 2000), tr. 27.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Tôi dùng **ta-làng, thời giờ, tiền bạc, và tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho** tôi quản lý thế nào? Tôi thật sự chịu trách nhiệm đối với Đấng Tạo Hóa và Cứu Chúa của tôi thế nào? Đây là tất cả ý nghĩa của chức quản gia.

I. TA-LÂNG (Ma-thi-ơ 25:14-30).

Nếu có một phần thưởng nào cho một câu giải nghĩa hay nhất về chức quản gia thì Đức Chúa Giê-su sẽ được thưởng dễ dàng về thí dụ Ngài dùng về các ta-lâng.

Có sử điệp căn bản nào về chức quản gia bạn học được từ những lời của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 25:14-30?

Tất cả chúng ta đều có ta-lâng. Hãy để ý trong thí dụ này các đầy tớ đều nhận được một hay nhiều ta-lâng. Không ai là không có vài ta-lâng. Đây là lẽ thật đầu tiên Đức Chúa Giê-su muốn dạy các môn đồ Ngài.

Tất cả chúng ta không có cùng một số ta-lâng. Đây là một sự kiện chúng ta phải chấp nhận. Một số người có nhiều tài trong khi những người khác chỉ có một số ít. Những người có nhiều ta-lâng không bao giờ nên nghĩ rằng họ giỏi hơn những người có ít ta-lâng hơn họ. Đức Chúa Giê-su phán rõ ràng: Số ta-lâng không phải là điều quan trọng nhất. Chúng ta làm gì với những điều chúng ta được ban cho mới là điều quan trọng.

Một số từ chối không dùng ta-lâng của mình. Một số người không bao giờ nhận ra những ta-lâng họ có. Thật đáng buồn là không ai nhắc nhở họ về các ta-lâng của họ. Hay họ biết mình có ta-lâng, nhưng vì những lý do khác nhau, họ từ chối không phát triển ta-lâng mình.

Không dùng ta-lâng của bạn là một việc nghiêm trọng. Người “đầy tớ biếng nhác” không có cơ hội thứ hai. Ông ta bị “quăng ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng” (Ma-thi-ơ 25:30). Sự tối tăm nghĩa là sự không không của sự chết vĩnh viễn. Không dùng những gì Đức Chúa Trời giao cho chúng ta là cản đường chúng ta trong đời này và làm nguy hiểm cho sự sống đời đời của chúng ta. Điều này có nghĩa là làm người quản gia trung tín là một phần quan trọng trong việc làm môn đồ.

Bạn có những ta-lâng nào? Điều quan trọng hơn là bạn làm gì với những ta-lâng đó? Bạn có dùng chúng để phục vụ cho mình và sự ước muốn mình chẳng? Hay bạn dùng chúng trong công việc Chúa? Tại sao những câu hỏi này lại rất quan trọng?

II. THÌ GIỜ (Ma-thi-ơ 4:23).

Có nhiều sách và lớp về quản lý thời gian. Những sách và lớp này đã giúp hàng triệu người dùng thì giờ họ cách hữu hiệu hơn. Nhiều Cơ Đốc nhân sẽ thấy hữu ích khi đọc những sách này hay dự một buổi hội thảo tốt. Nhưng cách hay nhất để dùng thời giờ mà chúng ta có thể học được là đọc Kinh Thánh và nghiên cứu đời sống của Đức Chúa Giê-su.

Chúng ta học được gì từ các sách Phúc Âm về sự Đức Chúa Giê-su dùng thì giờ của Ngài trong Ma-thi-ơ 4:23; Mác 1:29-31; Lu-ca 4:16; Giăng 2:1-11; và 12:2? Có những điều nào chúng ta cần phải học, ngoài thời giờ bận rộn về giảng dạy và chữa bệnh của Ngài? Có những câu nào có thể cho thêm chi tiết?

Trong thế giới đầy căng thẳng ngày nay, gương của Đức Chúa Giê-su thật là tươi sáng đáng cho chúng ta bắt chước. Đức Chúa Giê-su làm việc cực nhọc và hoàn toàn tận tụy với chức vụ Ngài. Nhưng Ngài muốn chắc chắn là mình không mất ơn phước của ngày Sa-bát. Các sách Phúc Âm nói rất rõ ràng Đức Chúa Giê-su dành thì giờ cho Cha Ngài, cho bạn hữu, cho một bữa cơm ngon và để nghỉ ngơi. Quản lý thời giờ như vậy sẽ chứng minh ơn phước cho tất cả những người thực hành điều đó.

Kinh Thánh không khen những người quá đam mê làm việc. Nhưng Kinh Thánh cũng không khen những người lười biếng. Luôn luôn phải có sự quân bình. Chúng ta cần làm xong những việc cần làm, nhưng đồng thời không nên quá mệt mỏi về tinh thần và thân thể. Đức Chúa Trời có quyền ưu tiên trên thời giờ của chúng ta. Chúng ta bày tỏ điều này bằng sự giữ ngày Sa-bát và dành thì giờ hằng ngày để cầu nguyện và thờ phượng. Những người thân yêu cũng đáng được một phần thời giờ của chúng ta. Sau đó, chúng ta cần thời giờ để làm việc, giải trí, và nhiều việc khác nữa. Hội thánh cũng cần một phần quan trọng của thời giờ chúng ta. Nhưng luôn luôn phải có sự quân bình để chúng ta không rơi vào bẫy này hay bẫy khác.

Bạn có làm việc nhiều quá hay không đủ chẳng? Làm thế nào bạn sống một cuộc đời quân bình để bạn có thể quản lý thời giờ mình tốt hơn? Tại sao thực hành điều này là quan trọng?

III. CHĂM SÓC THÂN THỂ CHÚNG TA (1 Cô-rinh-tô 6:19, 20).

Nhiều người nghĩ rằng thân thể là của riêng mình. Họ nói họ có toàn quyền trên thân thể của họ. Điều này đúng vì một số đồng các bà tuyên bố họ được tự do quyết định muốn phá thai hay không. Điều này cũng đúng đối với tất cả những ai cảm thấy họ có quyền làm hại thân thể họ bằng cách dùng các thú ma túy bất hợp pháp, ăn nhiều thức ăn độc hại hay có sự liên hệ tình dục bất cứ khi nào họ muốn với những người mà họ lựa chọn.

1 Cô-rinh-tô 6:19, 20 dạy chúng ta gì về sự dùng thân thể mình? Có những cách nào chúng ta có thể áp dụng những lời này?

Sứ đồ Phao-lô đã cảnh cáo chống lại sự lạm dụng thân thể qua tình dục bất hợp pháp. Nhưng không may, ngày nay điều này bị lạm dụng tại nhiều nơi trên thế giới cũng như thời xưa tại Cô-rinh-tô, một thành Hy Lạp nổi tiếng về tình dục bất hợp pháp.

Nhưng ý tưởng căn bản là chúng ta không nên “phạm tội với thân thể mình,” vì chúng ta không phải là của riêng mình. Thứ nhất, chúng ta được Đức Chúa Trời tạo nên qua Đức Chúa Giê-su Christ. Ngài là Đấng tạo nên chúng ta. Vì thế chúng ta có trách nhiệm đối với Ngài về tất cả những gì chúng ta làm. Thứ nhì, Ngài là Cứu Chúa của chúng ta, Đấng đã chuộc chúng ta với “một giá cao.”

Sự quản lý thân thể cũng đòi hỏi sự chăm sóc giữ gìn sức khỏe chúng ta. Điều này không những liên quan tới thực phẩm chúng ta ăn nhưng cũng liên quan tới sự nghỉ ngơi và giữ thân thể tránh kiện qua sự tập thể dục đúng cách. Và chúng ta nên tránh dùng ma túy là những thứ độc hại và khiến người ta nghiện.

Nhưng cũng cần phải có sự quân bình. Sức khỏe phải là một phần của lối sống hằng ngày của Cơ Đốc nhân. “Nhưng quá chú trọng về sức khỏe cũng là một hình thức thờ hình tượng, và làm ngăn cản mối tương giao tốt đẹp với Đức Chúa Trời. Có sức khỏe để hầu việc Chúa, nhưng sức khỏe không phải là cứu cánh.” – Phỏng trích Leo R. Van Dolson và J. Robert Spangler, *Healthy, Happy, Holy* (Washington, D.C.: Review and Herald Publishing Association, 1975), tr. 43.

Hãy coi kỹ lại tất cả những thói quen về sức khỏe của bạn, không phải chỉ có sự ăn uống. Bạn cần phải cải tiến về điều nào? Bạn cần thay đổi điều gì? Có việc gì ngăn cản bạn làm những điều bạn biết là đúng?

IV. NHỮNG THỨ CHÚNG TA LÀM CHỦ (Lê-vi Ký 27:30).

Chức quản gia cũng gồm có tiền bạc. Tiền bạc là một phần của đời sống chúng ta và giữ một vai trò quan trọng trong chức quản gia.

Xin đọc Lê-vi Ký 27:30; Phục truyền 8:18; Thi thiên 50:12; Ma-la-chi 3:8-10; Ma-thi-ơ 6:30; 23:23. Bạn học được gì từ những câu này?

Sự kiện số một: Mọi sự bắt đầu từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời làm chủ tất cả. Và Ngài ban cho chúng ta sức lực để làm việc sinh nhai. Những người nói, “tất cả đều là công khó của tôi làm ra,” là đã quên một lẽ thật quan trọng. Chỉ một mình Đức Chúa Trời đã giúp họ làm được những việc họ đã làm.

Sự kiện số hai: Đức Chúa Trời có quyền ưu tiên hơn hết trong tất cả những gì chúng ta có và làm. Điều này gồm cả việc dùng tiền bạc. Trước khi tiêu một phần nào tiền của mình, bạn hãy để riêng ra tiền phần mười và của dâng. Sau đó, hãy dùng phần còn lại cách khôn ngoan. Hãy luôn luôn nhớ rằng chức quản gia gồm có sự dùng bất cứ tiền bạc nào đã được giao phó cho bạn.

Sự kiện số ba: Đức Chúa Trời mong muốn dân sự Ngài hoàn trả cho Ngài ít nhất 10 phần trăm sự giàu có của họ. Đó là luật trong Cựu Ước. Và nguyên tắc đó không bao giờ bị gián đoạn hay hủy bỏ. Trong thời Cựu Ước, các thầy tế lễ nhận lãnh tiền phần mười và dùng để thi hành các nghi lễ trong đền thánh. Ngày nay, tiền phần mười của chúng ta được nhận lãnh và dùng trong công việc rao truyền Phúc Âm trên toàn thế giới mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho hội thánh.

Sự kiện thứ tư: Càng dâng nhiều bao nhiêu thì chúng ta càng được nhiều ơn phước bấy nhiêu. Hãy thử đi, bạn sẽ thấy lẽ thật của những lời này, “Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh” (Công vụ 20:35).

Có một câu châm ngôn tiếng Anh rằng, “Hãy để ông ta đặt tiền bạc nơi miệng ông ấy.” Tư tưởng này có nghĩa là người ta có thể nói họ tin tưởng vào điều gì đó. Nhưng lời nói không có ý nghĩa gì nếu người đó không sẵn sàng bỏ tiền mình để hỗ trợ công việc đó. Hành động dâng phần mười và của dâng bày tỏ thế nào lòng bạn thật sự ở đâu? Sự dâng hiến bày tỏ gì về đức tin bạn?

V. TRONG KHI CHÚNG TA CHỜ ĐỢI (Ma-thi-ơ 24:42-46).

Có một điểm quan trọng trong những thí dụ về ta-lâng và tiền bạc mà chúng ta không nên quên. Trong Ma-thi-ơ 25, “Chủ” (câu 19) đi xa. Khi trở về ông sai đầy tớ tính sổ. Lu-ca 19:12 nói đến “vị thế tử” đi phương xa để chịu phong chức rồi “trở về” (câu 15).

Đức Chúa Giê-su nói rõ ràng về chính Ngài. Ngài muốn các môn đồ biết rằng Ngài đi xa một thời gian lâu trước khi Ngài trở lại. Nhưng khi trở về Ngài sẽ đòi chúng ta tính sổ về những gì chúng ta được ban cho.

Theo Ma-thi-ơ 24:42-46, chúng ta phải làm gì trong khi chờ đợi Đấng Christ trở lại? Những câu này có ý nghĩa gì đối với chúng ta về cách chúng ta sống?

Trong khi chờ đợi, chúng ta phải sống có mục đích. Đó không phải là sự chờ đợi lười biếng. Chúng ta nên sống như các môn đồ tận tâm, làm nhiệm vụ quản gia cách cẩn thận về những gì chúng ta được ban cho. “Chúng ta phải tỉnh thức chờ đợi Con người đến. Và chúng ta cũng phải thành thật và siêng năng làm việc trong khi chờ đợi. Phải có sự phối hợp cả hai. Điều này sẽ làm quân bình bản tính Cơ Đốc nhân và phát triển bản tính đó. Chúng ta không nên chểnh mảng các việc khác, và chỉ dùng thì giờ để học Kinh Thánh và cầu nguyện. Nhưng chúng ta cũng không nên quá bận rộn đến nỗi quên cầu nguyện và học hỏi. Chờ đợi, tỉnh thức và làm việc phải hòa hợp với nhau. “Đừng làm biếng, phải sốt sắng hầu việc Chúa.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Adventist Home*, tr. 23.

Chúng ta chờ đợi Chủ (Đức Chúa Giê-su) trở lại. Chẳng bao lâu Ngài sẽ trở lại và muốn biết chúng ta đã làm gì với những ơn phước, thời giờ, sức lực, và tiền bạc của chúng ta. Việc Ngài trở lại để coi kết quả của chức quản gia trung tín không nên làm chúng ta hoảng sợ. Người đầy tớ chôn ta-lâng và từ chối không dùng ta-lâng để giúp những người khác, trách chủ là một “người khó.” Nhưng sự trách móc đó hoàn toàn sai. Xin để ý những người đầy tớ trung tín không thấy như vậy. Họ đã cố gắng làm trọn công việc giao phó thì họ rất xứng đáng để nghe chủ nói, “Hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người” (Ma-thi-ơ 25:21).

Nếu tuần tới Đức Chúa Giê-su trở lại, bạn nghĩ Ngài sẽ nói gì với bạn về những việc bạn đã làm trong tuần qua với những gì Ngài đã giao phó cho bạn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Một quyển sách với rất nhiều chi tiết về chức quản gia là *Counsels on Stewardship*. Những lời Ellen G. White thảo luận về đề tài này đã được viết trong quyển sách đó. Xin coi phần 8, nói về những lý do chính đáng để dâng hiến (tr. 195-206).

“Chúa không đòi hỏi những người nghèo phải dâng những gì họ không có. Ngài không đòi hỏi nơi những người bệnh hoạn năng lực mà thân thể yếu đuối họ không thể dâng hiến. Không ai nên buồn rầu vì không thể làm vinh danh Chúa với ta-lâng không bao giờ được ban cho họ. Nhưng nếu bạn chỉ có một ta-lâng, hãy sử dụng cách khôn ngoan thì ta-lâng đó sẽ phát triển. Nếu những ta-lâng không bị chôn vùi, chúng có thể nảy sinh ra những ta-lâng khác.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển 5, tr. 1100.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thế nào chúng ta hiểu được hết về chức quản gia và trách nhiệm đối với Đức Chúa Trời trong sự liên hệ với sự cứu rỗi chỉ bởi đức tin mà thôi? Chúng ta có được cứu vì là những quản gia tốt chăng? Hay là chức quản gia của chúng ta bày tỏ đức tin mình là thật? Và nếu chúng ta làm lỗi ở đây, tại sao chúng ta không nên bỏ cuộc?
2. Có điều gì sai lầm về vấn đề gọi là “Phúc Âm về sức khỏe và giàu có”? Tư tưởng này cho rằng nếu bạn sống đúng thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho bạn nhiều tiền bạc và mạnh khỏe. Điều này không phải là nguyên tắc thật của chức quản gia thế nào?
3. Hãy thảo luận câu sau đây, “Những người cao trọng nhất và có nhiều tài năng nhất cũng vô ích nếu họ không sẵn sàng để được Đức Chúa Trời dùng. Nói tóm lại, *sự sẵn sàng* thì quan trọng hơn là *khả năng*.” – Mike Nappa, *The Courage to Be a Christian* (West Monroe, Louisiana: Howard Publishing Company, 2001), tr. 164.
4. Một thuộc viên hội thánh phải phấn đấu qua cuộc sống khó khăn nói rằng anh ta (cô ta) không thể dâng phần mười hay của dâng. Bạn sẽ khuyên họ thế nào? Có những phương pháp nào có thể dùng hay nên dùng với người này?

TÓM LƯỢC: Tất cả chúng ta đều được ban cho một hay nhiều ta-lâng. Chúng ta đã được Đức Chúa Trời giao cho những ân tứ. Là quản gia chúng ta phải “quản lý” những ân tứ này hết khả năng mình. Chúng ta làm vậy trong khi nhìn nhận rằng tất cả những gì chúng ta có đến từ Đức Chúa Trời. Chức quản gia không phải là một trách nhiệm khó khăn nhưng là một đặc ân vui mừng để hầu việc Đức Chúa Trời trong suốt cuộc đời chúng ta.

Bài Học 12

CỘNG ĐỒNG

CÂU GỐC: “Và, anh em là thân của Đấng Christ, và là chi thể của thân, ai riêng phần nấy” (1 Cô-rinh-tô 12:27).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Sáng thế Ký 11:1-4; 12:1-3; 1 Cô-rinh-tô 12:12-27; Ê-phê-sô 4:1-13; Khải huyền 22:1-6.

NHÂN LOẠI LÀ LOÀI CÓ XÃ HỘI. Đức Chúa Trời có thể tạo nên hàng triệu con người có thể “đứng một mình,” sống cuộc đời riêng rẽ. Nhưng, thay vào đó, trước hết Ngài tạo nên một người nam và một người nữ, và phán rằng loài người ở một mình không tốt. Cặp vợ chồng đầu tiên phải hỗ trợ lẫn nhau. Và họ phải sinh sản và tạo nên một cộng đồng với những thành viên trong gia đình, và sau này, một xã hội lớn hơn.

Một trong những xã hội quan trọng mà người ta làm thuộc viên đó là hội thánh. Nhưng thật không may, nhiều người không còn nhìn nhận những phúc lợi xã hội về sự làm thuộc viên hội thánh. Lẽ dĩ nhiên, hội thánh không phải chỉ là một nhóm người nam nữ có cùng một sở thích. Hội thánh là một cộng đồng tin đồ chia sẻ kinh nghiệm lớn nhất của sự cứu rỗi và nhìn nhận Đấng Christ là Chúa mình.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: *Tin tưởng và thuộc về* thì liên hệ mật thiết với nhau. Đức Chúa Trời muốn chúng ta là một phần của cộng đồng mà Ngài đã khởi sự. Đó là một vinh dự được thuộc về cộng đồng đó. Nhưng cộng đồng cũng có những trách nhiệm. Chúng ta tất cả đều có sự đóng góp đặc biệt cho thân thể Đấng Christ.

I. ĐỨC CHÚA TRỜI MUỐN MỘT DÂN (Sáng thế Ký 11:1-4).

Trong Sáng thế Ký 11, chúng ta thấy một thí nghiệm của một cộng đồng xây cất không được Đức Chúa Trời chấp nhận. Sau trận Đại hồng thủy, các con cháu của những người ở trong tàu quyết định nhóm lại và xây một cái tháp thật cao thật lớn về phía nam của một nước bây giờ là I-rắc. Nhưng Đức Chúa Trời rất không vui lòng về điều này. Đó không phải là việc Ngài đã hoạch định. Nhưng, chương sau – Sáng thế Ký 12 – ý tưởng xây dựng một cộng đồng lại được thử nghiệm một lần nữa. Lần này, cộng đồng có tính cách tích cực. Đức Chúa Trời phán cùng A-bram (Áp-ra-ham) rằng Ngài muốn một nhóm người sẽ là dân riêng của Ngài.

Có sự khác biệt lớn nào giữa cộng đồng xây Tháp Ba-bên trong Sáng thế Ký 11:1-4 và chương trình Đức Chúa Trời để làm Áp-ra-ham và con cháu ông thành dân Ngài trong Sáng thế Ký 12:1-3?

Từ chuyện kêu gọi Áp-ra-ham, Cựu Ước nói về kinh nghiệm của dân sự Đức Chúa Trời, sự thất bại và sự chiến thắng của họ. Dân Y-sơ-ra-ên có sứ mạng là rao truyền cho các nước khác về Đức Chúa Trời. Họ phải dọn đường cho Đấng Mê-si sẽ đến. Chúng ta biết, là một dân tộc, Y-sơ-ra-ên đã thất bại trong việc này. Khi Đấng Mê-si tới, Ngài bị từ chối và bị giết như một can phạm bởi những nhà lãnh đạo là những người đáng lẽ phải nghinh tiếp Ngài như Cứu Chúa của họ. Đồng thời, nhiều người trung tín với Chúa nhóm lại thành một nhóm nhỏ và trở thành hội thánh Cơ Đốc.

Có sứ điệp nào trong 1 Phi-e-rơ 2:9, 10 cho chúng ta ngày nay?

Những người của Đức Chúa Trời trong Tân Ước gồm có người Do Thái và người ngoại, đến từ mọi nước, mọi chi phái, mọi ngôn ngữ. Cũng như dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước, bây giờ họ có trách nhiệm dạy những người khác về ân điển của Đức Chúa Trời. Cũng giống như dân Y-sơ-ra-ên thời xưa, họ thuộc về một cộng đồng đặc biệt của những người tin Chúa.

Dân Y-sơ-ra-ên thời xưa và hội thánh ngày nay giống nhau và khác nhau như thế nào? Chúng ta học được bài học nào từ nơi họ? Có những lỗi lầm nào chúng ta nên tránh?

II. VINH DỰ ĐƯỢC THUỘC VỀ (1 Cô-rinh-tô 12:12-27).

Laurence J. Peter, một nhà giáo dục và tác giả, có lần đã nói, “Đi nhà thờ không làm bạn thành Cơ Đốc nhân cũng như đi vào nhà để xe không làm bạn thành cái xe hơi!” Thật sự *thuộc về* hội thánh Đấng Christ thì nhiều hơn là chỉ có tên trong sổ hội thánh. Thuộc về có nghĩa là ý thức hội thánh là gì và vai trò của mình trong hội thánh đó.

Trong nhiều chỗ, sứ đồ Phao-lô nói về các anh chị em tín đồ là các thánh (Ê-phê-sô 1:1; Phi-líp 1:1; Cô-lô-se 1:2). Ngày nay chữ này có ý nghĩa không giống như trong thời Kinh Thánh. Các thánh không phải là những người hoàn toàn hay thánh thiện. Chắc chắn họ không phải là những người được tuyên bố là thánh sau khi họ đã làm những việc danh dự và sau khi họ chết đã lâu ngày. “Đối với Phao-lô [và những người viết Kinh Thánh khác], chữ *thánh* không có nghĩa là những người thánh như những người ngày nay nghĩ. Một người thánh không phải là một Cơ Đốc nhân hoàn toàn, nhưng là những người được Đức Chúa Trời kêu gọi và biệt riêng để trở nên thành phần của cộng đồng đức tin.” – Phỏng trích John C. Brunt, *Romans, The Abundant Life Bible Amplifier* (Boise, Idaho: Pacific Press Publishing Association, 1996), tr. 42.

Theo 1 Cô-rinh-tô 12:12-27, phần quan trọng nào được ban cho những người thuộc về hội thánh – thân thể của Đấng Christ? Mỗi người thánh này liên hệ thế nào với những người khác?

Một thuộc viên hội thánh không phải giảm xuống chỉ là một con số. Mỗi thuộc viên hội thánh có một trách nhiệm đặc biệt để làm và một sự đóng góp quan trọng. Không ai có thể vắng mặt mà không làm tổn thương đến thân thể hội thánh. Đồng thời, không một thuộc viên nào có thể tuyên bố sự đóng góp của họ thì tốt hơn sự đóng góp của người khác. Tư tưởng một thân thể có nhiều phần bày tỏ lẽ thật này. Một vài phần có vẻ quan trọng hơn những phần khác. Trái tim, khối óc, buồng phổi, bao tử dường như là những phần quan trọng hơn. Nhưng khi những hạch nhỏ không làm việc điều hòa thì thường thường cũng liên hệ đến sự sống hay chết của thân thể.

Bạn thích hợp thế nào với thân thể của hội thánh? Bạn có thỏa mãn với phần của bạn chăng? Hay bạn ganh tị với phần của người khác? Bạn có phải là một bộ phận chết, thiếu sự sống chăng? Hay có thể bạn cố làm nhiều hơn là cần thiết? Làm thế nào những lời của Phao-lô giúp bạn hiểu hơn phần của bạn?

III. TRÁCH NHIỆM CỦA SỰ THUỘC VỀ (Ê-phê-sô 4:1-13).

Thuộc về thân thể Đấng Christ là một vinh dự lớn. Một chữ tượng hình khác nói về lẽ thật lớn này: tất cả chúng ta là thành phần của gia đình Đức Chúa Trời. “Hãy xem Đức Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta sự yêu thương dường nào, mà cho chúng ta được xưng là con cái Đức Chúa Trời” (1 Giăng 3:1). Nhưng trách nhiệm luôn luôn đi đôi với quyền lợi.

Mỗi người chúng ta là thuộc viên của hội thánh như là thân thể của Đấng Christ. Nhưng theo Ê-phê-sô 4:1-13, trách nhiệm cá nhân thích hợp thế nào với hình dung của hội thánh như là thân thể?

“Tất cả phải chuyển động như là phần của một bộ máy chạy tốt. Mỗi phần lệ thuộc vào phần khác. Nhưng mỗi phần có những hành động khác nhau. Và mỗi phần đứng ở vị trí của mình và làm công việc giao phó cho mình. Đức Chúa Trời kêu gọi các thuộc viên hội thánh Ngài lãnh nhận Đức Thánh Linh, để hiệp một và liên kết những sở thích với nhau trong tình thương huynh đệ.” – Phỏng trích Ellen G. White, *My Life Today*, tr. 276.

Theo 1 Cô-rinh-tô 16:2; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:14, 17, 25; Hê-bơ-rơ 10:25; và 1 Phi-e-rơ 3:15, có những trách nhiệm quan trọng nào cho tất cả thuộc viên hội thánh?

Nhiều người sống trong những xã hội thương mại. Vì thế, kết quả là họ đem tính cách thương mại của việc làm vào trong hội thánh. Thường thường câu hỏi đầu tiên là, *Hội thánh làm gì cho tôi?* Đúng ra phải hỏi, *Làm sao tôi giúp những người khác với ta-lãng và ân tứ của tôi?* Năm 1961 khi John F. Kennedy tuyên thệ làm tổng thống nước Mỹ, ông đã nói những lời bất hủ này: “Đừng hỏi tổ quốc có thể làm gì cho bạn – nhưng hãy hỏi, bạn có thể làm gì cho tổ quốc?” Chúng ta nên bày tỏ thái độ này đối với hội thánh. Hội thánh có thể và đang làm rất nhiều cho những người trung thành đi nhà thờ và tham gia vào những sinh hoạt của hội thánh. Nhưng chúng ta nên luôn luôn tự hỏi: Làm thế nào tôi có thể phục vụ tốt hơn? Làm thế nào tôi có thể khuyến khích những người khác? Làm thế nào tôi có thể là gương mẫu cho thiếu niên? Làm thế nào tôi có thể giúp hội thánh thành một căn nhà tinh thần cho nhiều người tìm được sự bình an và sự khuyến khích họ cần?

Hãy tự hỏi những câu này và thành thật nhận xét những câu trả lời của bạn: Lý do chính của tôi đi nhà thờ là gì? Tôi lãnh nhận được gì và tôi phục vụ được gì?

IV. KHÁC BIỆT TRONG SỰ HIỆP MỘT (Giăng 14:6).

Nhiều Cơ Đốc nhân siêng năng làm việc để có sự hiệp một giữa nhiều hội thánh khác nhau. Họ nói đến những việc xấu xa về sự phân rẽ và lẻ loi. Họ nhắc nhở chúng ta rằng Đấng Christ đã nhiều lần kêu gọi sự hiệp một giữa những người theo Ngài. Sự hiệp một là một đề tài quan trọng cho Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, một hội đã có các đe dọa về sự phân rẽ và những ý kiến khác biệt giữa các thuộc viên. Nhưng sự hiệp một phải dựa trên điều gì hơn là chỉ có chung một cách thờ phượng. Sự hiệp một cần phải đi sâu hơn nữa.

Theo Giăng 14:6 và Ê-phê-sô 4:3, 13, điều gì cần cho sự hiệp một thật giữa Cơ Đốc nhân?

Hiệp một trong Đấng Christ nghĩa là hiệp một trong lẽ thật. Đấng Christ phán Ngài là Lẽ thật. Điều này không có nghĩa là không thể có sự hiệp một thật giữa những người không đồng ý trên quan điểm tôn giáo, hay vấn đề, hay sự giải nghĩa một số câu. Nhưng sự hiệp một thật đòi hỏi cùng tin vào Kinh Thánh như là Lời Đức Chúa Trời và những giáo lý căn bản của Kinh Thánh. Sự hiệp một cũng đòi hỏi có cùng một ước muốn thực hành những gì Lời Chúa dạy. Nhưng điều đó không đòi hỏi tất cả thuộc viên phải suy nghĩ giống nhau và thờ phượng đúng y như nhau. Sự hiệp một không đòi hỏi bỏ đi những sự khác biệt tuyệt vời của nền văn hóa đã làm phong phú cộng đồng hội thánh toàn cầu.

Sự miêu tả thành Giê-ru-sa-lem Mới trong Khải huyền 21:12-14, 19, 26; 22:1-6 bày tỏ sự khác biệt của dân sự Đức Chúa Trời thế nào?

Giê-ru-sa-lem Mới là một thành có thật mà Đức Chúa Trời tạo nên cho dân sự Ngài. Và dân Ngài đến từ “mọi chi phái, mọi thứ tiếng, mọi dân tộc và mọi nước” (Khải huyền 5:9; 7:9).

Dân sự sẽ vào các cổng thành Giê-ru-sa-lem Mới và sẽ làm đầy đầy đất mới như nhiều nhánh của cùng một cây nho. “Trong những nhánh của cây nho có những sự khác biệt. Và trong những sự khác biệt có sự hiệp một. Mỗi nhánh liên kết với thân cây. Mỗi nhánh hút thức ăn từ cùng một thân cây. Khi chúng ta là những nhánh của cây Nho thật, thì sẽ không có sự cãi cọ giữa chúng ta và không có sự tranh dành quyền lực hay điều khiển. Sẽ không có sự bất đồng với nhau.” – Phỏng trích Ellen G. White, *General Conference Bulletin*, 25 Tháng 4, 1901.

Tại sao chúng ta thường thích thờ phượng với những người giống như chúng ta chứ không với những người khác với chúng ta? Chúng ta đã nói lên sử điệp nào khi làm như vậy?

V. NỀN TẢNG CỦA HỘI THÁNH: ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHRIST (Ma-thi-ơ 16:18).

Chúng ta thường nói về hội thánh *của chúng ta*. Chúng ta có nhiều lý do để hãnh diện về hội thánh *của chúng ta*. Nói cách khác, chúng ta ý thức rằng hội thánh *của mình* không hoàn hảo. Chính chúng ta đã đầu tư nhiều vào hội thánh, nào là ta-làng, thời giờ, sức lực, và tiền bạc. Và chúng ta có những lý do chính đáng để có một cảm giác rõ ràng về sở hữu chủ của hội thánh. Nhưng, trong sự tóm lược cuối cùng, hội thánh không phải là *của chúng ta*. Đó là hội thánh của Đức Chúa Trời. Và điều này đã đem lại sự khác biệt rất lớn.

Theo Ma-thi-ơ 16:18, Đấng Christ đã phán gì để trả lời cho câu hỏi hội thánh thuộc về Ai?

Nhiều người hiểu lầm lời phán của Đấng Christ về vầng đá mà Ngài sẽ lập hội thánh Đức Chúa Trời. Nghiên cứu bằng chứng trong Kinh Thánh, chúng ta thấy không có câu nào nói Phi-e-rơ là vầng đá mà hội thánh được đặt lên trên. Và không có bằng chứng nào về quyền lực đặc biệt được chuyển từ Phi-e-rơ xuống cho giám mục thành La Mã. Sự xưng nhận của Phi-e-rơ rằng Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời Hằng Sống (Ma-thi-ơ 16:16) là vầng đá mà trên đó Đức Chúa Trời lập hội thánh Ngài.

Hãy coi ý nghĩa của vài biểu hiệu khác dùng để hiểu lẽ thật này. Thí dụ, hội thánh được xây trên Đức Chúa Giê-su Christ, và đó là hội thánh của Ngài chứ không phải của chúng ta. Ê-phê-sô 2:20; 4:15, 16; Khải huyền 1:12-16, 20.

Giống như nhiều câu trong sách Khải huyền, sự miêu tả Đức Chúa Giê-su trong Khải huyền 1:12-20 có nhiều biểu hiệu trong Cựu Ước. Đấng Christ được miêu tả là bước đi giữa bảy chân đèn, mặc áo Thầy Tế lễ Thượng phẩm. Trí óc chúng ta đi ngược lại biểu hiệu chân đèn trong đền thánh thời xưa bày tỏ sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở giữa dân sự Ngài. Trước khi sách Khải huyền giải nghĩa thêm về “việc sắp xảy ra” (Khải huyền 1:1), sách này muốn chúng ta có một quan điểm đúng. Sách bày tỏ Đức Chúa Giê-su Christ, An pha và Ô-mê-ga, Đầu tiên và Cuối cùng, Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta trên thiên đàng. Đức Chúa Giê-su không phải là một vị thần xa xôi nhưng là Đức Chúa Trời chân thật, Đấng bước đi giữa hội thánh Ngài.

Nếu hội thánh thuộc về Đức Chúa Trời, thì chúng ta có phần nào trong đó? Chúng ta có phải là những quản gia trong hội thánh chăng? Chúng ta có những trách nhiệm nào? Bạn làm tròn trách nhiệm này thế nào? Bạn có thể làm gì để tiến tới hơn?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Để giúp nghiên cứu kỹ về bản chất của hội thánh, xin đọc R. Dederen, chủ bút, *Handbook of Seventh-day Adventist Theology* (Hagerstown, Maryland: Review and Herald Publishing Association, 2000), tr. 538-581. Xin cũng đọc Ellen G. White, *The Desire of Ages*, chương 45, tr. 410-418.

Đức Chúa Giê-su phán, “Hỡi Simôn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy” (Ma-thi-ơ 16:17).

“Lẽ thật mà Phi-e-rơ xưng ra là nền tảng cho đức tin của tín đồ. Đó là điều chính Đấng Christ đã tuyên bố là sự sống đời đời. Nhưng có kiến thức này không phải là lý do để tự tôn. Điều này không được tỏ cho Phi-e-rơ vì ông khôn ngoan hay tử tế. Không ai có thể đạt được sự hiểu biết của Đức Chúa Trời. ‘Sự ấy [sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời] vốn cao bằng các tầng trời: Vậy ông sẽ làm gì? Sâu hơn âm phủ: ông hiểu biết sao đặng?’ (Gióp 11:8). Chỉ có thần trí của sự làm con nuôi [Đức Thánh Linh] có thể bày tỏ cho chúng ta những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 412.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Làm thuộc viên hội thánh có phải là điều kiện để được sự cứu rỗi chăng? Hay chúng ta gia nhập hội thánh vì những lý do khác? Nếu vậy, thì những lý do này là gì? Là một phần của thân thể, chúng ta có những lợi điểm lớn nào? Đồng thời, có những điều gì chúng ta phải cẩn thận và để ý?
2. Một số người nói, “Tôi không đi nhà thờ nữa. Khi tôi đi, tôi cảm thấy trống rỗng. Nhưng khi đi coi cảnh thiên nhiên, tôi có một kinh nghiệm tôn giáo sâu xa hơn là khi nghe một bài giảng dở.” Bạn trả lời những người đó như thế nào?
3. Tại sao, trong tất cả mọi người, Cơ Đốc nhân nên hết lòng chấp nhận và yêu thương những người khác, dù họ có khác biệt thế nào đi nữa? Điều gì có thể giúp chúng ta sống theo những điều Chúa dạy về việc tôn trọng những người khác dù họ khác biệt với chúng ta?

TÓM LƯỢC: Hội thánh thuộc về Đức Chúa Trời. Đó là hội thánh của Đức Chúa Trời chứ không phải hội thánh của chúng ta. Mỗi người chúng ta là thành phần của thân thể Đấng Christ – mỗi người có công việc đặc biệt. Nhưng chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng Ngài là Đầu. Chúng ta không được kêu gọi để làm cùng một việc nhưng chúng ta phải làm tất cả những gì có thể làm để duy trì sự hiệp một trong Đấng Christ.

Bài Học 13

SỨ MẠNG

CÂU GỐC: “Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em, song phải hiền hòa và kính sợ” (I Phi-e-rơ 3:15).

ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU TUẦN NÀY: Mác 16:15, 16; Lu-ca 24:46, 47; Giăng 14:6; Ê-phê-sô 4:11-15; II Phi-e-rơ 2:1-3; Khải huyền 14:6-12.

SỨ MẠNG KHÔNG PHẢI LÀ MỘT CHỮ LỖI THỜI có liên quan tới những cái nón miến nhiệt đới và sáu năm phục vụ ở những nơi xa xôi trên thế giới. Chữ *sứ mạng* là trung tâm của đời sống Cơ Đốc nhân. Hai chữ *sứ mạng* và *sứ giả* [giáo sĩ] đến từ chữ La Tinh nghĩa là sai đi và người được sai đi. . . . Sách Kinh Thánh tiếng Anh thường dùng danh từ *sứ đồ*, là chữ cũng đến từ tiếng Hy Lạp nghĩa là *người được sai đi*. . . . Ba mươi chín lần trong sách Phức Âm, Giăng nói rằng Đức Chúa Giê-su được Đức Chúa Trời sai đến. Ba mươi chín lần, Đức Chúa Giê-su được định nghĩa trong sách đó là sứ giả hay sứ đồ.” – Jon L. Dybdahl, “Missionary God – Missionary Church” trong Erich W. Baumgartner, chủ bút, *Revisioning Adventist Mission in Europe*, (Berrien Springs, Michigan: Andrews Univeristy Press, 1998), tr. 8.

Chúng ta, những người đi theo Chúa, là sứ giả cộng sự với Đức Chúa Giê-su. Như Ngài được sai đến thế gian, thì chúng ta được sai đi để đại diện Ngài và để giảng dạy sứ điệp ba thiên sứ cho mọi người. Càng sống ở đây lâu chừng nào, thì càng nguy hiểm cho chúng ta nhiều chừng nấy để trở nên quá chú ý đến việc ở luôn trong thế giới này. Sau đó, chúng ta quên rằng mình phải rao truyền cho thế gian lẽ thật hiện đại Đức Chúa Trời đã giao phó cho chúng ta.

TƯ TƯỞNG QUAN TRỌNG TRONG BÀI HỌC TUẦN NÀY: Sứ mạng là trọng tâm của hội thánh. Tương lai của loài người, dù gần hay xa, đang bị nguy hiểm. Sứ mạng không phải là một trong những chương trình của hội thánh. Đó là mục đích chính cho sự sống của hội thánh. Mỗi tín đồ Cơ Đốc được kêu gọi để làm sứ giả.

I. NGƯỜI TA SẼ BỊ HƯ MẮT, TRỪ KHI . . . (Giăng 14:6).

Trong suốt lịch sử, những tư tưởng gia Kinh Thánh đã lý luận rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu tất cả mọi người. Một số người nói rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời bảo đảm rằng không ai sẽ bị hư mất. Có một số khác nói những người không bao giờ nghe về Đấng Christ sẽ có cơ hội để tin sau khi chết. Còn có những người bênh vực các lý thuyết khác. Sự rắc rối của các lý thuyết này là thường thường họ cố gắng giải nghĩa mọi sự. Nhưng chúng ta phải thỏa mãn với những gì Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta. Có những câu hỏi chúng ta không biết trả lời. Nhưng chúng ta biết rằng Ngài là công bằng trong tất cả những gì Ngài làm, đồng thời, tình yêu thương của Ngài vô bờ bến. Đức Chúa Trời cũng bày tỏ rõ ràng loài người có quyền tự do và họ có thể bị hư mất. Đến ngày cuối cùng sẽ có sự phân rẽ giữa những người được cứu và những người bị chết đời đời. Và chúng ta cũng biết rằng Phúc Âm cần được rao giảng cho càng nhiều người càng tốt.

Giăng 14:6; Công vụ 4:12; 1 Giăng 5:11, 12 nói gì với chúng ta về sự quan trọng của việc rao giảng Phúc Âm cho cả thế giới?

Giăng 3:16 là một trong những câu bất hủ trong Kinh Thánh. “Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.” Câu này nói về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, vì thế Ngài đã sai Con Ngài đến thế gian. Câu này hứa sự sống đời đời cho tất cả những ai tin Ngài. Nhưng cũng nói rõ ràng về sự lựa chọn khác. Những ai không tin nơi Phúc Âm và từ chối chấp nhận Đấng Christ sẽ bị hủy diệt. Sự quyết định ai sẽ bị hủy diệt và ai sẽ nhận được sự sống đời đời không phải là của chúng ta. Chúng ta có thể sẽ ngạc nhiên khi thấy danh sách của những người được cứu. Không điều khiển ý muốn của người ta, Đức Chúa Trời sẽ làm mọi sự có thể được để làm giảm bớt số người bị hủy diệt. Trong sự khôn ngoan Ngài, Đức Chúa Trời đã giao cho chúng ta một phần của công việc này.

Vai trò của bạn trong sứ mạng của hội thánh là gì? Bạn coi sự đem Phúc Âm đến cho những người khác quan trọng như thế nào? Bạn có thể làm gì hơn nữa?

II. MẠNG LỆNH VĨ ĐẠI (Ma-thi-ơ 28:19, 20).

Mạng lệnh rao truyền Phúc Âm cho cả thế gian được ghi chép trong cả bốn sách Phúc Âm. Mạng lệnh này cũng ở trong sách Công vụ nữa. Các sách này có những điều tương tự, nhưng cũng có vài điều khác nhau. Mọi người cần phải đọc tất cả các sách thì mới có một bức tranh toàn diện về “Mạng lệnh Lớn” này.

“Mạng lệnh Lớn” được ghi trong Ma-thi-ơ 28:19, 20; Mác 16:15, 16; Lu-ca 24:46, 47; Giăng 20:21; Công vụ 1:8. Xin để ý những câu này hỗ trợ nhau thế nào? Có những chi tiết nào trong mỗi câu này?

Phúc Âm phải được rao giảng “cho muôn dân.” Theo con số của Toàn cầu Tổng hội, thì Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm bây giờ đang rao giảng sứ điệp trên 200 quốc gia. Điều này có nghĩa là chỉ có một số ít quốc gia hội thánh chúng ta không có mặt ở đó. Trong số này có một ít nước lớn như: Bắc Hàn, Sau-đi Ả-rập, Sy-ri-a, và Ye-men. Còn hầu hết những nơi khác là nước nhỏ, với dân số ít hơn một triệu người. Vậy, người ta có thể kết luận rằng Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm gần như “làm xong việc.” Nhưng điều này không đúng. Chúng ta phải cảm tạ Chúa vì hội thánh tiếp tục phát triển nhanh chóng trong nhiều phần của thế giới và đang tiến tới các đất mới. Nhưng sự thách thức còn lớn lao. Khi sách Tân Ước nói về “các nước,” thì chữ này có nghĩa là “những nhóm người” hay “những nhóm ở các nơi.” Vậy, công việc của chúng ta chưa hoàn tất cho tới khi tất cả mọi nhóm người đã được nghe. Có những sự tranh luận về có bao nhiêu *nhóm người* như vậy. Con số mà các nhà nghiên cứu cho biết là khoảng 12,000 tới 20,000 nhóm. Điều này tùy thuộc vào sự miêu tả của họ. Nhưng, bất cứ sự miêu tả nào được dùng, nhiều ngàn nhóm chưa được nghe Phúc Âm.

Hãy nghĩ về những người bạn chưa đến với họ trong cộng đồng của bạn. Đời sống bạn sẽ có sự khác biệt nào khi đến với họ? Câu trả lời của bạn nói gì về bạn và phần của bạn trong công việc truyền giáo của hội thánh?

III. MỘT HỘI THÁNH LÀM CHỨNG (Khải huyền 14:6-12).

Theo Khải huyền 14:6-12, có sứ điệp đặc biệt nào được dân sự Đức Chúa Trời rao giảng vào thời kỳ cuối cùng? Bạn hiểu sứ điệp đó thế nào? Hãy viết xuống dùng lời riêng của bạn.

Những câu về sứ điệp ba thiên sứ tập trung vào thời kỳ cuối cùng. Bắt đầu với sự hiện thấy về “trái đầu mùa” (câu 4) của những người được cứu. Sau đó, là sự hiện thấy về “mùa gặt” của tất cả những người được cứu (câu 15). Điều quan trọng là biết các sứ điệp này gồm những gì. Nhưng chúng ta cũng cần hiểu ai là những “thiên sứ” rao truyền “Phúc Âm đời đời” (câu 6). Chữ *thiên sứ* trong lời tiên tri là biểu hiệu cho những người như các sứ giả, các nhà lãnh đạo, và thuộc viên hội thánh. Ellen G. White đồng ý với quan điểm này, “Thiên sứ được biểu hiệu như bay giữa trời. Họ giảng sứ điệp cảnh cáo cho những người sống trong ngày cuối cùng của lịch sử trái đất. Không ai nghe tiếng của các thiên sứ này, vì họ là biểu hiệu cho dân sự Đức Chúa Trời đang làm việc với thiên đàng. Các người nam và nữ nhận được sự sáng từ Thánh Linh của Đức Chúa Trời, và được thánh hóa bởi lễ thật. Họ tuần tự rao giảng ba sứ điệp này.” – Phỏng trích *Life Sketches*, tr. 429.

Giống như “Mạng lệnh Lớn”, chúng ta thấy trong lời mở đầu của sứ điệp ba thiên sứ một sự thách thức để đem Phúc Âm đến cho mọi người trên đất. Nhưng, chúng ta phải đối diện một sự nguy hiểm lớn. Sự nguy hiểm này là khi chúng ta càng sống lâu ở thế gian này, thì chúng ta càng có ít tinh thần truyền giáo và càng chú ý nhiều hơn đến việc giữ mọi sự y như cũ. Chúng ta quên sứ mạng của mình là làm chứng cho thế gian. Khi điều này xảy ra cho chúng ta, hay cho hội thánh, là chúng ta đang mất lý do để làm sứ mạng của mình.

Hãy suy nghĩ về vấn đề này là chúng ta tập trung vào sự tự bảo vệ hơn là vào sứ mạng. Việc này xảy ra như thế nào? Làm thế nào chúng ta nhận ra điều này? Và chúng ta có thể làm gì để dừng mặc vào cái bẫy đó?

IV. SỰ LÀM CHỨNG CÁ NHÂN (1 Cô-rinh-tô 12:28).

Thật không khó để đồng ý rằng hội thánh phải có tinh thần truyền giáo. Nhưng hội thánh là ai? Hội thánh không phải chỉ là một tổ chức nhưng là những người được kêu gọi để làm nhân chứng.

Theo 1 Cô-rinh-tô 12:28 và Ê-phê-sô 4:11-15, tại sao chúng ta nên can đảm tin rằng chúng ta có thể làm chứng cho đức tin mình?

Không phải tất cả chúng ta đều có ơn giảng đạo và dạy dỗ. Nhưng tất cả chúng ta đều được ban cho ơn mà chúng ta được kêu gọi để làm: đó là làm môn đồ. Môn đồ là những người luôn luôn sẵn sàng để nói về sự trông cậy của mình (1 Phi-e-rơ 3:15).

Theo Giăng 14:26; Công vụ 1:4-8; 2:1-4, món quà lớn nhất được ban cho những người sẵn sàng làm chứng cho đức tin họ là gì?

Đấng Christ đã hứa ban Đức Thánh Linh cho các môn đồ Ngài. Để nhận được các ơn thiêng liêng không có nghĩa là chúng ta không phải sửa soạn hay được huấn luyện. Các sứ đồ là các môn đồ và trong ba năm rưỡi đã trải qua sự huấn luyện khó khăn nhất. Cũng vậy, các môn đồ ngày nay cũng phải cố gắng hết sức để được huấn luyện hầu làm chứng cho Chúa. Và hội thánh phải có trách nhiệm để sửa soạn những tài liệu huấn luyện và các thuộc viên cho công việc của họ. Nhưng huấn luyện không chưa đủ. Dân sự Đức Chúa Trời cần sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh nếu họ muốn thành công trong việc truyền giáo.

Tuy nhiên, vẫn còn một lẽ thật giản dị: Bạn không thể cho điều gì bạn không có. Chúng ta cần biết chắc mình có một mối tương giao sống với Đức Chúa Trời, hay chúng ta không thể hướng dẫn những người khác để có cùng một kinh nghiệm như vậy.

2 Phi-e-rơ 3:18 nói gì về một sự đòi hỏi quan trọng cho tất cả những ai muốn làm chứng cho đức tin mình?

Một hội thánh đáp lại sự kêu gọi của mình sẽ là một hội thánh lớn mạnh. Nhưng phát triển không phải chỉ giới hạn trong việc con số thuộc viên tăng thêm. Là một nhóm và cá nhân, chúng ta phải “lớn lên trong ân điển” nếu sự làm chứng của chúng ta thật sự hữu hiệu.

Bạn hiểu thế nào về sự lớn lên trong ân điển nghĩa là gì? Làm thế nào bạn có thể nói là mình đang lớn lên trong ân điển? Bạn có thể thử nghiệm mình thế nào? Hãy chia sẻ câu trả lời của bạn trong lớp học.

V. CHIA SỐT CHÚA (Tít 2:1).

Trong việc chia sẻ sứ điệp về Đấng Christ bị đóng đinh và sống lại, chúng ta phải rao truyền một giáo lý trung thành với những lẽ thật quan trọng mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ trong Lời Ngài.

Theo Tít 2:1 và 2 Phi-e-rơ 2:1-3, dạy và làm theo một giáo lý đúng thì quan trọng thế nào?

Chúng ta tin vào Đức Chúa Trời của Kinh Thánh và quyết định đi theo Đấng Christ. Sau đó chúng ta muốn biết càng nhiều càng tốt về Ngài, về bản tính, và về điều Ngài mong chờ nơi chúng ta. Chúng ta cũng cố để tóm lược những gì chúng ta học được trong Kinh Thánh thành những loạt bài về giáo lý và sự dạy dỗ. Một số người cho rằng giáo lý không quan trọng. Đó là một sự hiểu lầm đáng buồn. Không có giáo lý đúng, đức tin chúng ta chẳng bao lâu sẽ trở nên yếu đuối và không còn tập trung được. Thay vì lớn lên trong đức tin, chúng ta sẽ thấy rằng đức tin mình càng ngày càng thiếu ý nghĩa. Giáo lý không đúng thường thường dẫn chúng ta đi xa Đấng Christ, hướng về mình hay điều gì đó có thể lừa gạt chúng ta để nghĩ rằng mình được cứu. Khi đức tin không ăn sâu trong giáo lý đúng của Kinh Thánh thì chúng ta sẽ bị nguy hiểm trầm trọng là rời xa trung tâm của đức tin mình: Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta.

1 Cô-rinh-tô 1:23 và 2:2 nói điều gì là trung tâm của tất cả sự rao giảng và làm chứng của chúng ta?

Giáo lý đúng phải được vững mạnh bởi sự tin tưởng chắc chắn vào Đức Chúa Giê-su Christ. Mọi giáo lý chúng ta tin và nói phải liên quan đến Đức Chúa Giê-su, Đấng ban cho chúng ta sự cứu rỗi đời đời. Nếu không có sự liên hệ với Đức Chúa Giê-su, thì giáo lý sẽ không khác gì một bản thông tin, có thể hay nhưng trống rỗng. Nhưng nếu có rễ sâu trong Đức Chúa Giê-su, một giáo lý sẽ giúp chúng ta hiểu nhiều hơn chương trình cứu rỗi và sẽ khiến mối tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời tốt đẹp hơn.

Hãy suy nghĩ về những giáo lý sai lạc trong thế giới Cơ Đốc: đau khổ đời đời trong hỏa ngục; sự tin tưởng rằng một số người đã được cứu và một số khác bị hư mất; sự tin tưởng rằng Đức Chúa Giê-su không phải là Con Đức Chúa Trời mà chỉ là một vĩ nhân. Những sự dạy dỗ sai lầm này ảnh hưởng tiêu cực thế nào sự hiểu biết của chúng ta về Đức Chúa Trời và chương trình cứu rỗi?

VI. NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Để biết sự thách thức trong sứ mạng của Hội Thánh Cơ Đốc Phục lâm Đệ thất nhật, xin đọc Jon L. Dybdahl, chủ bút, *Adventist Mission in the 21st Century* (Hagerstown, Maryland: Review and Herald Publishing Association, 1999). Xin cũng đọc Ellen G. White, *God's Purpose for His Church*,” trong *The Acts of the Apostles*, tr. 9-16.

“Hội thánh là một tổ chức được Đức Chúa Trời lựa chọn để cứu nhân loại. Hội thánh được tổ chức để phục vụ, và sứ mạng của hội thánh là rao truyền phúc âm cho thế gian. Từ lúc khởi đầu, chương trình của Đức Chúa Trời là bày tỏ sự lớn lao của Ngài cho thế gian qua hội thánh Ngài. Đức Chúa Trời đã kêu gọi thuộc viên hội thánh ra khỏi sự tối tăm vào sự sáng láng rực rỡ của Ngài. Họ phải bày tỏ sự vinh hiển Ngài. Hội thánh là “kho tàng” của sự giàu có của ân điển Đấng Christ. Và hội thánh sẽ phô bày cho cả vũ trụ và các thiên sứ trên thiên đàng tình yêu thương cuối cùng và tràn đầy của Đức Chúa Trời. Ê-phê-sô 3:10.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 9.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lớp học hãy thảo luận về câu trả lời của bạn cho câu hỏi cuối cùng ngày thứ Tư. Có những sự hiểu biết khác nhau nào về sự lớn lên trong ân điển?
2. Hãy suy nghĩ về hội thánh của bạn. Hội thánh đang đi về đâu? Có phải chỉ hướng về hội thánh, hay chỉ phục vụ cho nhu cầu của hội thánh chăng? Hay tập trung vào sứ mạng và làm chứng? Làm thế nào chúng ta có sự quân bình đúng? Làm thế nào chúng ta huấn luyện những người đến với chúng ta, đồng thời cũng không chểnh mảng sự kêu gọi để đến với những người khác? Quan điểm của hội thánh thế nào về vấn đề này? Bằng những cách nào bạn có thể giúp hội thánh cải tiến hơn?
3. Hội thánh bảo vệ chúng ta thế nào khỏi những tư tưởng tôn giáo nguy hiểm làm ô nhiễm những giáo lý chúng ta? Đồng thời, làm thế nào chúng ta vẫn cố mở để lớn lên và tiến tới trong ánh sáng mới có thể giúp chúng ta hiểu biết hơn về Chúa và sứ mạng của chúng ta?

TÓM LƯỢC: Phúc Âm của Đức Chúa Giê-su phải được rao giảng khắp thế gian. Đây là trách nhiệm của tất cả những người tự xưng mình là môn đồ. Tất cả chúng ta đều nhận được các sự ban cho thiêng liêng. Và tất cả chúng ta đã có lời hứa là Đức Thánh Linh sẽ ban quyền lực cho chúng ta. Sự rao giảng Phúc Âm phải được đặt nền tảng trên những giáo lý đúng. Nhưng mọi sự chúng ta rao giảng phải được mọc rễ trong Phúc Âm của Đức Chúa Giê-su Christ.

